

<p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>ĐS: -1 em nêu đề bài -Yêu cầu HS làm bài vào vở.</p> <p>Giải: Trong $\frac{1}{25}$ giờ báo gấm chạy đc là: $120 \times \frac{1}{25} = 4,8$ (km)</p> <p>ĐS: -1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>Giải: Thời gian xe máy đi trước ô tô là : 11 giờ 7 phút – 8 giờ 7phút = 2giờ 30 phút 2giờ 30 phút = 2,5 giờ Quãng đường xe máy đi trong 2,5 giờ $36 \times 2,5 = 90$ (km) Sau mỗi giờ ô tô đến gần xe máy là : $54 - 36 = 18$ (km) Thời gian ô tô đuổi kịp xe máy là : $90 : 18 = 5$ (giờ) Ô tô đuổi kịp xe máy lúc : 11 giờ 7 phút + 5 giờ = 16 giờ 7 phút</p>
---	---

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Tập làm văn TG: 35'
§55. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 6)

I- MỤC TIÊU :

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TĐ đã học, tốc độ đọc khoảng 115 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng những từ ngữ thích hợp để liên kết câu theo yêu cầu BT2.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Chuẩn bị phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL trong 9 tuần đầu sgk/t2 để hs bốc thăm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B.Bài mới:

1. **Giới thiệu bài:** (2') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. **Tiến trình bài học:** (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Kiểm tra TĐ và HTL</u> - GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc.</p> <p><u>Bài tập 2:</u> - Hướng dẫn hs làm bài. - Chú ý: Sau khi điền vào những chỗ trống các em cần xác định đó là liên kết câu theo cách nào?</p> <p>GV nhận xét bài làm của hs.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò:</u> (3') - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Từng HS lên bốc thăm chọn bài. Sau đó đọc bài mình vừa bốc thăm được. Trả lời theo câu hỏi của gv.</p> <p>Nối tiếp nêu dàn ý đã chọn a) <i>nhưng</i> là từ nối câu 3 với câu 2 b) <i>chúng</i> ở câu 2 thay thế cho <i>lũ trẻ</i> ở câu 1. c) <i>nặng</i> ở câu 3, 6 lặp lại <i>nặng</i> ở câu 2. - <i>chị</i> ở câu 5 thay thế <i>Sứ</i> ở câu 4 - <i>chị</i> ở câu 7 thay thế <i>Sứ</i> ở câu 6</p>

Tiết 4.

LỊCH SỬ:
TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

TG: 35'

I. MỤC TIÊU:

* Biết ngày 30-4-1975 quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất :

- Ngày 26-4-1975 Chiến dịch HCM bắt đầu, các cánh quân của ta đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn trong thành phố.

- Những nét chính về sự kiện quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, nội các Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.

* TĐ : Tự hào về truyền thống lịch sử Việt Nam

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ảnh tư liệu về đại thắng mùa xuân 1975 SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Bài cũ : 5'</p> <p>2. Bài mới : 28'</p> <p>H Đ1 : Giới thiệu bài :</p> <p>H Đ2 : (làm việc cả lớp) : + Thuật lại sự kiện tiêu biểu của chiến dịch giải phóng Sài Gòn. + Nêu ý nghĩa lịch sử của ngày 30-4-1975.</p> <p>H Đ 3 : Diễn biến. Chiến dịch HCM bắt đầu khi nào ? trình bày</p>	<p>- 2 HS đọc bài</p> <p>- 1, 2 HS đọc bài và chú thích. HS đọc và thuật lại....</p> <p>+ Bắt đầu ngày 26-4-1975, tất cả 5 cánh</p>

sơ lược các mũi tiến công của quân ta ?

- GV nêu câu hỏi: Sự kiện quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập diễn ra như thế nào?

HĐ 4 : Ý nghĩa lịch sử

- Tại sao nói: Ngày 30-4-1975 là mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc ta?

*** Kết luận:**

Ngày 30- 4- 1975, quân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước được thống nhất và độc lập

3. Củng cố, dặn dò: 2'

quân của ta đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn trong thành phố.

- 1 số HS trình bày
- HS dựa vào SGK, tường thuật cảnh xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- HS đọc SGK và diễn tả lại cảnh cuối cùng khi nội các Dương Văn Minh đầu hàng.
- Đại diện nhóm trình bày .

- HS tìm hiểu về ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30-4-1975.
- + Là một trong những chiến thắng hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc (như Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, ĐBP).
- + Đánh tan quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt 21 năm chiến tranh.
- + Từ đây, hai miền Nam, Bắc được thống nhất.

-1,2 HS đọc bài học
HS nhắc lại nội dung bài học.

Thứ năm

NS:19/3/20....

ND:21/3/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

§56. KIỂM TRA ĐỌC- HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 2.

Toán

TL:35'

§139. ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

-Giúp học sinh củng cố về đọc viết so sánh các số tự nhiên và dấu hiệu, chia hết cho 2, 3, 5, 9.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>Gọi HS lên bảng làm bài tập 3.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-yêu cầu HS nêu đặc điểm của các số tự nhiên, các số lẻ, các số chẵn.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>H: Hãy nêu cách so sánh số tự nhiên ?</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài5: Nêu y/c</p> <p>-Nêu dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9?</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>+ HS lần lượt đọc và nêu giá trị chữ số 5 trong mỗi số.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-3 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con.</p> <p>$1000 > 997$; $6987 < 10087$; $7500 : 10 = 750$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>a) 3999 ; 4856 ; 5468 ; 5486 .</p> <p>b) 3762 ; 3726 ; 2763 ; 2736.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-Cho thi đua giữa 2 dãy</p> <p>a. 2; 5; 8</p> <p>b. 0; 9</p> <p>c. 0</p> <p>d. 5</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

TOÁN:

TG: 35'

ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cách giải bài toán chuyển động cùng chiều.
- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

*TD : HS yêu thích môn Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
-------------------------	-------------------------

1. Giới thiệu bài : 1'

2. Thực hành : 32'

- GV gọi HS nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian . Viết công thức tính: v, s, t.

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào ô trống:

-GV yêu cầu Hs nêu cách làm trong từng trường hợp

- HS đọc đề - nêu cách làm bài
- lần lượt từng HS lên bảng điền kết quả.

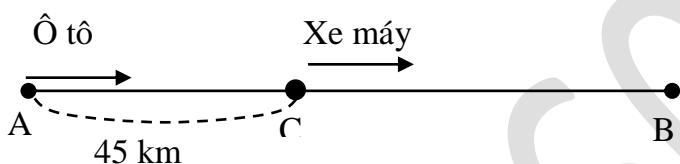
s	56 km	95 km	84,7 km	400m
v	42km/giờ	38km/giờ	24,2 km/ giờ	50m/giây
t	1 giờ 20 phút	2,5 giờ	3,5 giờ	1 phút 20 giây

- GV nhận xét – ghi điểm

Bài 2:

a) GV HD cho HS tìm hiểu đề toán.

- Có mấy chuyển động đồng thời, chuyển động cùng chiều hay ngược chiều?



Lúc khởi hành xe máy cách xe đạp bao nhiêu ki-lô-mét?

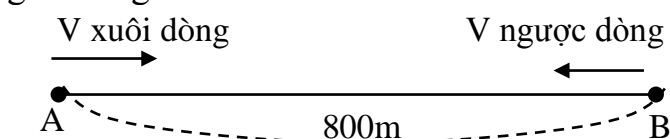
Sau mỗi giờ ô tô đến gần xe máy bao nhiêu ki-lô-mét?

Tính thời gian đi để ô tô đuổi kịp xe máy?

- GV nhận xét bài làm của HS.

Bài 3: HD HS cách tính vận tốc xuôi dòng và vận tốc ngược dòng

gv hướng dẫn bài toán và vẽ sơ đồ



V dòng nước : 18 m/ phút

t xuôi dòng: 8 phút

t ngược dòng:phút?

Bài 1: HS đọc đề bài tập 1.a)

- HS trả lời câu hỏi....

Hs quan sát theo dõi hd.

45 Km

v1- v2

HS tính và làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng làm bài.

Bài giải:

Mỗi giờ ô tô tiến gần xe máy là:

$$51 - 36 = 15 \text{ (km)}$$

Thời gian mà ô tô đuổi kịp xe máy là:

$$45 : 15 = 3 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 3 giờ.

- Dành cho HS khá giỏi:

HS đọc đầu bài, nêu yêu cầu của bài toán

Bài giải:

Vận tốc người đó bơi xuôi dòng là :

$$800 : 8 = 100 \text{ (m/ phút)}$$

Vận tốc bơi khi nước lặng là:

$$100 - 18 = 82 \text{ (m/ phút)}$$

Vận tốc bơi ngược dòng là:

$$82 - 18 = 64 \text{ (m/ phút)}$$

3. củng cố dặn dò : 2'
Nhận xét tiết học

Thời gian bơi ngược dòng quãng sông đó:
 $800 : 64 = 12,5$ (phút)
Đáp số: 12,5 phút

Tiết 3.

Luyện từ và câu:
ÔN LUYỆN

TL:35'

I. Mục tiêu:

- Rèn cho HS kĩ năng đặt câu ghép và xác định từ chỉ quan hệ hoặc cặp từ hô ứng trong câu ghép; Biết dùng lặp từ, hoặc thay thế từ để liên kết câu bằng ...
- HS biết ứng dụng câu ghép trong giao tiếp hàng ngày phù hợp, lịch sự.

II. Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. Giới thiệu bài: 2/ Hướng dẫn ôn tập HD1: Yêu cầu HS xác định câu ghép và từ chỉ quan hệ hoặc cặp từ hô ứng trong từng câu:</p> <p>HD 2: YC HS đặt một câu ghép có cặp từ chỉ quan hệ nguyên nhân và kết quả; đặt một câu ghép có cặp từ hô ứng . - GV nhận xét góp ý.</p> <p>HD 3: GV Lưu ý nhắc nhở hs c.bị tốt để kiểm tra định kì GHK II</p> <p>3. Củng cố, dặn dò : - Hệ thống bài. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Mặc dù nhà bạn Hoa rất khó khăn / <u>nhưng</u> bạn luôn nỗ lực trong học tập. (cặp từ chỉ quan hệ :Mặc dù...nhưng.) - Trời <u>càng</u> về khuya / không khí <u>càng</u> lạnh giá. (cặp từ hô ứng: càng ...càng) - HS làm việc theo nhóm đôi - HS trình bày trước lớp - HS khác nhận xét</p> <p>- HS ôn tập tốt để k.tra định kì GKII .</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Thứ sáu

NS:20/3/20....

ND:22/3/20....

Tiết 1

Địa lí

TL:35'

CHÂU MỸ (TT)(Bài tự chọn)

I.MỤC TIÊU :

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ:

- Nêu được một số đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ: có nền kinh tế phát triển với nhiều ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới và nông sản xuất khẩu lớn nhất thế giới.
- Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kỳ.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mỹ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 4'</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a/ Giới thiệu bài : 1'</p> <p>b/ Tìm hiểu bài: 28'</p> <p>HD 1: Dân cư châu Mỹ</p> <p>Làm việc cá nhân :</p> <p>Châu Mỹ đứng thứ mấy về số dân trong các châu lục?</p> <p>Người dân từ các châu lục nào đã đến châu Mỹ sinh sống ?</p> <p>- Dân cư châu Mỹ sống tập trung ở đâu?</p> <p>* GV giải thích thêm cho HS biết rằng, dân cư tập trung đông đúc ở miền Đông của châu Mỹ vì đây là nơi dân nhập cư đến sống đầu tiên; sau đó họ mới chuyển sang phần phía tây.</p> <p>HD 2 : Hoạt động kinh tế(làm việc theo nhóm) 10'</p> <p>+ Nêu sự khác nhau về kinh tế giữa Bắc Mỹ với Trung Mỹ và Nam Mỹ.</p> <p>+ Kể tên một số nông sản ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ.</p> <p>+ Kể tên một số ngành công nghiệp chính ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ.</p> <p>GV chốt ý</p> <p>HD 3 : Hoa Kỳ (làm việc theo cặp) 9'</p>	<p>- 2HS trả lời</p> <p>- HS dựa vào bảng số liệu ở bài 17 và nội dung ở mục 3, trả lời các câu hỏi + Châu Mỹ có số dân đứng thứ 4 trong các châu lục.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Dân cư sống tập trung ở miền ven biển và miền Đông.</p> <p>- HS quan sát H4, đọc SGK rồi thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý sau: + Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển, công, nông nghiệp hiện đại; còn Trung Mỹ và Nam Mỹ có nền kinh tế đang phát triển, sản xuất nông phẩm nhiệt đới và công nghiệp khai khoáng.</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS kể</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS lên chỉ vị trí của Hoa Kỳ và Thủ đô Oa-sinh-ton trên Bản đồ Thế giới.</p> <p>- HS trao đổi về một số đặc điểm nổi bật của Hoa Kỳ (theo thứ tự: vị trí địa lí, diện</p>

tích, dân số đứng thứ mấy trên thế giới, đặc điểm kinh tế).

- Một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- Đọc nội dung chính

3. Củng cố, dặn dò : 2'

- GV nhận xét tiết học
- Dặn xem trước bài Châu Đại Dương ...

Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35'

§56. KIỂM TRA VIẾT GIỮA KỲ II

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§140. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- + Củng cố cho học sinh về đọc, viết, rút gọn, quy đồng mẫu số và so sánh các phân số.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>+ Nêu đđ về số tự nhiên, các số chẵn, các số lẻ và mối quan hệ giữa các số tự nhiên?</p> <p>+ Nêu cách so sánh các số tự nhiên có cùng số các chữ số bằng nhau?</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS nêu cách rút gọn phân số.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS nêu cách qđ MS các phân số.</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng con.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>$\frac{3}{6} = \frac{1}{2}; \frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4}; \frac{5}{35} = \frac{5:5}{35:5} = \frac{1}{7};$</p> <p>$\frac{40}{90} = \frac{4}{9}; \frac{75}{30} = \frac{75:15}{30:15} = \frac{5}{2}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p>

*Lưu ý : Cần tìm MS chung nhỏ nhất.

-Nhận xét, ghi điểm

Bài 4: Nêu y/c

-Y/c HS nêu cách so sánh 2 phân số cùng tử số. 2 phân số khác mẫu số.

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

-1 em nêu đề bài

-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.

$$\frac{7}{12} > \frac{5}{12}; \frac{2}{5} = \frac{6}{15}; \frac{7}{10} < \frac{7}{9}$$

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 5:

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

-HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 28.

-Nắm được nhiệm vụ của tuần 29.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

-Vệ sinh sạch sẽ.

-Nề nếp thực hiện nghiêm túc.

-Các em chưa chăm chỉ học tập

-Tham gia kế hoạch nhỏ tương đối tốt.

-Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.

2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS

3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

4. Ra vào lớp đúng quy định

5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở.

6. Dạy tốt học tốt đón đoàn thanh tra PGD



TUẦN 29

Thứ hai

NS:23/3/20....

ND:25/3/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§57.

MỘT VỤ ĐÁM TÀU

Theo A – Mi - Xi

I. Mục tiêu:

- + Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các từ phiên âm từ nước ngoài.
- + Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể cảm động, phù hợp với tình tiết bất ngờ của truyện.
- + Hiểu nội dung câu chuyện: *Ca ngợi tình bạn trong sáng đẹp đẽ giữa Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, đức hy sinh, tấm lòng cao thượng vô hạn của cậu bé Ma-ri-ô.*
- *Rèn cho HS kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp; kỹ năng kiểm soát cảm xúc

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh họa bài đọc trong SGK
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4'	
-Bài Đất nước	- HS lên bảng đọc và TLCH. .
2. Bài mới: 28'	
a)GTB	
b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	
*Luyện đọc	- 1HS đọc bài
- Chia đoạn	-5 đoạn
-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.	-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm
	-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới
- Gọi HS đọc toàn bài	-1 HS đọc toàn bài
- GV đọc mẫu	-Theo dõi
* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài	
H: Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Gui-li-ét-ta?	-Ma-ri-ô bố mới mất, về quê sống với họ hàng. Gui-li-ét-ta đang trên đường về nhà, gặp lại bố mẹ.
H: Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương?	-...hoảng hốt chạy lại quỳ xuống bên bạn, lau máubăng vết thương cho bạn.
H: Tai nạn xảy ra bất ngờ như thế nào?	- Con bão dữ dội ập tới, sóng lớn phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang, con tàu chìm giữa biển khơi.
H: Thái độ của hai bạn như thế nào khi thấy	-Hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn

<p>con tàu đang chìm? H:Ma-ri-ô phản ứng như thế nào khi xuống cứu nạn muốn nhận cậu vì cậu nhỏ hơn? H:Quyết định nhường bạn xuống xuống cứu nạn của Ma-ri-ô đã nói lên điều gì về cậu bé? H:Nêu cảm nghĩ của em về hai nhân vật chính trong chuyện? =>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>mặt biển. -Ma-ri-ô quyết định nhường chỗ cho bạn: Hét to bảo bạn xuống đi... ôm ngang lưng thả bạn xuống nc -Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng, nhường sự sống cho bạn, hi sinh bản thân vì bạn. -Ma-ri-ô là một bạn trai rất kín đáo, cao thượng. Giu-li-ét-ta là 1 bạn gái tốt bụng, giàu t/c, ân cần, dịu dàng. -5 em đọc - HS đọc đoạn “Chiếc xuống cuối ... đến hết - HS luyện đọc phân vai trong nhóm -Thi đọc diễn cảm</p>
--	---

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§141.

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (tt)

I. Mục tiêu:

Tiếp tục ôn tập về: Khái niệm phân số; tính chất cơ bản của phân số và vận dụng quy đồng mẫu số để so sánh các phân số có mẫu số khác nhau.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. phiếu học tập
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Rút gọn phân số: $\frac{75}{30}$; $\frac{40}{90}$; -Quy đồng MS các phân số: $\frac{5}{12}$ và $\frac{11}{36}$</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB b)HDHS luyện tập.</p>	<p>-2 em lên bảng $-\frac{75}{30} = \frac{75:15}{30:15} = \frac{5}{2}$; $\frac{40}{90} = \frac{40:10}{90:10} = \frac{4}{9}$ $-\frac{5}{12} = \frac{5 \times 3}{12 \times 3} = \frac{15}{36}$; giữ nguyên $\frac{11}{36}$</p>

<p>Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm <i>H: Muốn tìm phân số của 1 số ta làm thế nào?</i></p> <p>Bài3: Nêu y/c -Y/c HS nêu cách rút gọn các phân số. -Cho HS làm bài, giải thích cách làm. -Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c -Y/c HS nêu cách so sánh các phân số -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài5: Nêu y/c -Y/c HS nêu cách QĐMS các phân số -Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con. Đáp án D. $\frac{3}{7}$</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con. Đáp án (B. đỏ) -Ta lấy số đó nhân với phân số.</p> <p>-1 em nêu đề bài -Chia cả tử số và mẫu số cho 1 STN khác k, ta đc 1 PS mới bằng PS đã cho. -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. $\frac{3}{5} = \frac{15}{25} = \frac{9}{15} = \frac{21}{35}$; $\frac{5}{8} = \frac{20}{32}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-3 em lên bảng, lớp làm vào nháp. $\frac{3}{7} > \frac{2}{5}$; $\frac{5}{9} < \frac{5}{8}$; $\frac{8}{7} > \frac{7}{8}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở. $\frac{6}{11}, \frac{2}{3}, \frac{23}{33}$</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC
Ôn tập.

TG: 35'

I.MỤC TIÊU :

- Củng cố cho HS về lòng yêu tổ quốc Việt Nam, Em yêu hòa bình.
- Có thái độ yêu Tổ quốc Việt Nam, thể hiện lòng yêu hòa bình qua một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

II.CHUẨN BỊ :

- VBT Đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<p>1/ Giới thiệu bài. 2'</p> <p>2/ Tìm hiểu bài. 30'</p> <p>HĐ 1 : Ôn tập bài: Em yêu Tổ quốc Việt Nam</p>	
---	--

<p>- GV giao việc : + Để thể hiện lòng yêu Tổ quốc Việt Nam em sẽ làm gì?</p> <p>- GV chốt lại ý chính HD 2 : Ôn tập : Em yêu hòa bình. - GV nêu câu hỏi và HS trả lời, nếu + Nêu một số hoạt động vì hòa bình; một số hành động, việc làm thể hiện lòng yêu hòa bình.</p> <p>- Tuyên dương HS trả lời đúng HD 3: Tổ chức cho HS thi làm hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về những danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử hoặc các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam. GV nhận xét về khả năng diễn xuất và cả nội dung trình bày. 3, Củng cố, dặn dò : 3'</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm đôi - Các thành viên trong nhóm lần lượt nêu ý : VD : Em cố gắng học thật giỏi để góp phần xây dựng đất nước sau này. - Em rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành người công dân tốt. - - Đại diện của mỗi nhóm trình bày - HD cá nhân + Một số hoạt động vì hòa bình như: - Biết thương lượng, đối thoại để giải quyết mâu thuẫn. - Đoàn kết, hữu nghị với các dân tộc khác. - Vẽ tranh về chủ đề “ Em yêu hòa bình” - Viết thư, gửi quà ủng hộ trẻ em và nhân dân các vùng có chiến tranh..... - HS xung phong làm hướng dẫn viên du lịch.</p>
---	---

Tiết 2.

CHÍNH TẢ: (Nhớ -Viết)
ĐẤT NƯỚC.

TG: 35'

I- MỤC TIÊU :

- 1- Nhớ - viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối của bài: Đất nước.
- 2- Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong BT2,BT3 và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

*.Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (2') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
HD 1 : Hướng dẫn viết chính tả	

<p>- Gọi HS đọc bài viết. Đoạn viết nêu lên nội dung gì?</p> <p><u>HĐ2:</u> HS viết chính tả</p> <p>- GV yêu cầu hs gấp sgk lại và viết bài.</p> <p><u>HĐ 3:</u> Chấm, chữa bài</p> <p>- GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung.</p> <p><u>Luyện tập:</u> <u>Bài tập 2:</u></p> <p>- Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó. - Chỉ huân chương;</p> <p>- Danh hiệu: - Giải thưởng: - Nhận xét về cách viết hoa.</p> <p><u>Bài tập 3:</u> Hướng dẫn hs làm bài.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <p>- Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - 1- hs trả lời. Một hs đọc thuộc lòng 3 khổ thơ của bài Đất nước. Cả lớp đọc thầm 3 khổ thơ của bài đất nước</p> <p>- HS nhớ lại 3 khổ thơ và viết vào vở.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p>HS dùng bút chì gạch dưới những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng</p> <p>- Huân chương kháng chiến. - Huân chương lao động. - Anh hùng lao động. - Giải thưởng Hồ Chí Minh. - Mỗi từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trên gồm hai bộ phận - Cả lớp đọc thầm đoạn văn được in nghiêng.</p>
---	--



Tập làm văn (ôn)

LUYỆN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu.

- Củng cố và nâng cao thêm cho các em những kiến thức về văn tả cây cối.
- Rèn cho học sinh kỹ năng làm văn.
- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

II. Chuẩn bị :

Nội dung ôn tập.

III. Hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>1. Ôn định:</u> <u>2. Kiểm tra:</u> Nêu dàn bài chung về văn</p>	<p>- HS trình bày.</p>

<p>tả người? 3. Bài mới: Giới thiệu - Ghi đầu bài. Đề bài: <i>Em hãy tả một cây cổ thụ.</i> - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. - Gọi HS lần lượt lên trình bày bài - GV cho HS nhận xét. - GV chấm một số bài, đánh giá và cho điểm. - GV đọc bài văn mẫu.</p>	<p>- HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài. - HS lần lượt lên trình bày bài - HS lắng nghe.</p>
<p>Ví dụ: Đầu làng em có một cây đa rất to. Nó đích thị là một cây cổ thụ vì bà em bảo nó có từ hàng trăm năm nay rồi. Cây đa sinh sống ngay trên một khoảng đất rộng. Cây đa này to lắm. Chúng em thường xuyên đo nó bằng nắm tay nhau đứng vòng quanh. Lần nào cũng vậy, phải năm, sáu bạn nắm tay nhau mới hết một vòng quanh gốc đa. Thân đa đã già lắm rồi, lớp vỏ cây đã mốc trắng lên. Đoạn lưng chừng cây có một cái hốc khá to và sâu. Lũ chim thường về làm tổ ở đây. Từ gốc cây đa tỏa ra những cái rễ khổng lồ tạo cho cây đa có một thế rất vững chắc. Nó giống như một cái kiềng có nhiều chân chứ không phải chỉ ba chân. Những cái rễ nổi hẳn một nửa lên trên mặt đất. Đó là chỗ ngồi nghỉ chân lí tưởng của người qua đường. Cái rễ to phía bụi tre lại có một đoạn cong hẳn lên. Bọn trẻ chăn trâu chúng em lại khoét cho sâu thêm một chút. Thế là vừa có chỗ để buộc thừng trâu, vừa có thêm chỗ để chơi đánh trận giả. Thân và rễ đa thì có vẻ già cỗi nhưng ngọn đa thì vẫn còn sung sức lắm. Những đọt mới vẫn tiếp tục phát triển thành tán của cây đa vẫn ngày một rộng hơn. Lá đa vừa to vừa dày, có màu xanh thẫm. Chúng em thường hái lá đa làm trâu lá chơi đùa với nhau. Ngọn đa là nhà của một gia đình sáo sậu. Cây đa là hình ảnh không thể thiếu của làng quê em.</p>	
<p>4 Củng cố, dặn dò. - Nhận xét giờ học và nhắc HS chuẩn bị bài sau, về nhà hoàn thành phần bài tập chưa hoàn chỉnh.</p>	<p>- HS lắng nghe và chuẩn bị bài sau.</p>



Thứ ba

NS: 24/3/20....

Tiết 1

ND: 26/3/20....

Toán

TL: 35'

§142. ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu: Giúp HS:

-Củng cố về đọc, viết, so sánh các số thập phân.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm bài 5b 	-1 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét <p>Bài2: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm <p>Bài4: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài <p>Nêu cách viết PS, HS thành số TP?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhận xét, ghi điểm <p>Bài5: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS nêu cách so sánh các phân số -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm 	<p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS lần lượt đọc số và nêu phần nguyên, phần TP, giá trị của mỗi chữ số.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con. a.8,65; b. 72,493; c. 0,04</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở. Đáp án: a. 0,3; 0,03 ; 4,25 ; 2,002</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở. 78,6 > 78,59; 28,300 = 28,3 9,478 < 9,48 ; 0,916 > 0,906</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§57. ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

I. Mục tiêu:

- Hệ thống hoá kiến thức đã học về các dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
- Nâng cao kỹ năng sử dụng 3 loại dấu câu nói trên.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ viết BT1,3
- HS:Sgk,

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-XN kết quả bài KT</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS trả lời.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>H: Bài văn nói điều gì?</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-Dấu chấm đặt cuối câu 1,2,9 dùng để kết thúc câu kể.</p> <p>-Dấu chấm hỏi đặt cuối câu 7,11 dùng để kết thúc các câu hỏi.</p> <p>-Dấu chấm than đặt cuối câu 4, 5 dùng để kết thúc câu cảm.</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-TP Giu-chi-tan ở Mê-hi-cô là nơi phụ nữ đc đề cao, đc hưởng n đặc quyền, đặc lợi.</p> <p>-Điền dấu vào chỗ thích hợp, viết hoa chữ cái đầu .</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>Câu 1 sai thay bằng dấu ?; câu 3 thay bg dấu ?; câu 4 thay bằng dấu (.)</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài.

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1. Kỹ thuật TG: 35'
LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách lắp và lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp tương đối chắc chắn.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi tháo lắp, tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

II. CHUẨN BỊ:

- Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<p><u>1/ Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.</u> 2'</p> <p><u>2/ Hướng dẫn thực hành.</u> 32'</p> <p>HD 1 : HS thực hành lắp máy bay trực thăng</p> <p>a) Chọn chi tiết</p> <p>- GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.</p>	<p>- HS chọn các chi tiết để lắp máy bay theo nhóm 2</p>
---	--

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi một lớp trưởng nữ vừa học giỏi vừa xốc vác công việc của lớp, khiến các bạn nam trong lớp ai cũng nể phục.
- Không nên coi thường các bạn nữ. Nam nữ đều bình đẳng ví đều có khả năng như nhau.
- + Rèn kĩ năng nghe. Chăm chú nghe thầy cô kể chuyện, nhớ câu chuyện. Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.
- *Rèn cho HS kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, phản hồi tích cực.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh họa trong SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 3’</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kể lại câu ch về truyền thống tôn sư trọng đạo. <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>*GV kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể lần 1 - GV kể lần 2: kết hợp tranh <p>*HDKC và tìm hiểu ý nghĩa truyện</p> <p>+Y/c 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS kể theo nhóm đôi +Y/c 2,3: <p>* Thi kể chuyện trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -T/c cho HS thi kể từng đoạn -Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện <p>H: Chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe - HS nghe kể và q/s tranh minh họa -HS nêu + Kể lại từng đoạn truyện -HS kể lại câu chuyện với lời của 1 nhân vật trong truyện. -Trao đổi bạn bên cạnh nêu ý nghĩa. -HS thi kể theo đoạn - 2 HS thi kể toàn bộ câu chuyện . -Không nên coi thường các bạn nữ. Nam nữ đều bình đẳng ví đều có khả năng như nhau.
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học. 	



Tiết 2.

Toán

TG: 35’

ÔN: ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (TT)

I. MỤC TIÊU:

1/KT, KN : Cùng cố về đọc, viết phân số ; biết rút gọn và quy đồng các phân số ; biết so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự .

2/TĐ : HS yêu thích môn Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p>1. Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2. Thực hành : 33'</p> <p>Bài 1:</p> <p>Bài 2: YC HS nhằm tính phân số chỉ số phần viên bi mỗi loại rồi nêu kết luận.</p> <p>Bài 3 : Cho HS tự làm rồi chữa bài</p> <p>- Nên cho HS giải thích, chẳng hạn, phân số $\frac{2}{5}$ bằng phân số $\frac{4}{10}$ vì: $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 5}{5 \times 5} = \frac{3}{5}$</p> <p>Bài 4: GV cho HS tự làm rồi chữa bài. Phần c) có hai cách làm: Cách 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số. Cách 2: So sánh từng phân số với đơn vị...</p> <p>Bài 5: HS tự làm rồi chữa bài.</p> <p>3. Cùng cố dặn dò : 3'</p>	<p>- 2HS lên làm BT2.</p> <p>Bài 1: HS tự làm rồi chữa bài. Câu trả lời đúng là khoanh vào D. $\frac{5}{9}$</p> <p>Bài 2: HS làm: Câu trả lời đúng là khoanh vào B. (Vì $\frac{1}{4}$ số viên bi xanh là $20 \times \frac{1}{5} = 4$ (viên bi), + Đó chính là 4 viên bi xanh.</p> <p>Bài 3: - HS nối HS chữa bài</p> <p>Phân số $\frac{5}{8}$ bằng phân số $\frac{20}{32}$.</p> <p>Bài 4: HS tự làm rồi chữa bài. Phần c) có hai cách làm: $\frac{9}{8} > 1$ (vì tử số lớn hơn mẫu số) $1 > \frac{8}{9}$ (vì tử số bé hơn mẫu số) Vậy: $\frac{8}{9} < \frac{9}{8}$ (vì $\frac{8}{9} < 1 < \frac{9}{8}$).</p> <p>Bài 5: Kết quả là: Thứ tự từ bé đến lớn là: a) $\frac{9}{15}; \frac{9}{14}; \frac{3}{4}$</p>

Thứ tư

NS:25/3/20....

ND:27/3/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§58.

CON GÁI

Theo Đỗ Thị Thu Hiền

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát bài văn. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể thủ thỉ, tâm tình, phù hợp với cách kể sự việc qua cách nhìn, cách nghĩ của cô bé Mơ.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài văn: Câu chuyện khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn, làm thay đổi quan niệm chưa đúng của cha mẹ về việc sinh con gái, từ đó phê phán tư tưởng lạc hậu “trọng nam khinh nữ”.

*Rèn cho HS kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp giới tính.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh họa bài đọc trong SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Học sinh đọc bài “Một vụ đắm tàu”</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Những chi tiết nào còn tư tưởng xem thường con gái?</p> <p>H:Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?</p> <p>H:Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>-5 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-<i>Câu nói của dì Hạnh : Lại một vệt trời nữa -thể hiện ý thất vọng, chê bai, Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn-vì bố mẹ Mơ cũng thích con trai, xem nhẹ con gái.</i></p> <p>- Ở lớp, Mơ luôn là học sinh giỏi.</p> <p>+Về nhà:Mơ tưới rau, chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ – trong khi các bạn trai còn mãi đá bóng.</p> <p>+Bố đi công tác, mẹ mới sinh em bé, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ. Mơ dũng cảm lao xuống ngòi nc cứu em Hoan</p> <p>-Những người thân của Mơ đã thay đổi quan</p>

<p>người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về “con gái” không? Những chi tiết nào cho thấy điều đó?</p> <p>H: Đọc câu chuyện này, em nghĩ gì về vấn đề sinh con gái, con trai?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc 	<p>niệm về “con gái”. bố ôm Mơ chặt ... rơm rớm nước mắt – bố mẹ ân hận, thương Mơ, dì Hạnh nói: “Biết cháu tôi chưa? cũng không bằng” – dì rất tự hào về Mơ.</p> <p>-Sinh con là trai hay gái không quan trọng. Điều quan trọng là người con đó có ngoan ngoãn, hiếu thảo, chăm học, chăm làm...</p> <ul style="list-style-type: none"> -5 em đọc - HS đọc đoạn 5 - HS luyện đọc trong nhóm -Thi đọc diễn cảm
--	---

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán TG: 35'
§143. ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)

I. Mục tiêu: Giúp HS, củng cố:

- Viết các số thập phân, các phân số dưới dạng phân số thập phân, tỉ số phần trăm.
- Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.
- So sánh sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm bài 4b 	<ul style="list-style-type: none"> -1 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c + Những phân số như thế nào thì được gọi là phân số thập phân? -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 em nêu đề bài + Những phân số có mẫu số là 10, 100, 1000,..... được gọi là phân số thập phân. -HS nêu miệng. a. $\frac{3}{10}; \frac{72}{100}; \frac{15}{10}; \frac{9347}{1000}$. b. $\frac{5}{10}; \frac{4}{10}; \frac{75}{100}; \frac{24}{100}$ -1 em nêu đề bài -2 em lên bảng, lớp làm vào vở.

a. Viết số TP dưới dạng tỉ số phần trăm? b. Viết tỉ số phần trăm dưới dạng số TP ? -Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài H:Nêu cách viết PS, HS thành số TP? -Nhận xét, ghi điểm Bài4: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm	a. 35%; 50%; 875% b. 0,45; 0,05; 6,25 -1 em nêu đề bài -2em lên bảng, lớp làm vào vở. $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ; $\frac{3}{4}$ giờ = 0,75 giờ; $\frac{1}{4}$ ph = 0,25 ph b. $\frac{7}{2}m = 3,5m$; $\frac{3}{10}km = 0,3km$; $\frac{2}{5}kg = 0,4kg$ -1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. a. 4,203; 4,23 ; 4,5 ; 4,505 b. 69,78 ; 69,8 ; 71,2 ; 72,1
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 4. Tập làm văn TG: 35'

§57. TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

I. Mục tiêu:

- HS viết tiếp các lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn đối thoại trong kịch.
- Biết phân vai đọc lại hoặc đóng màn kịch đó.
- *Rèn cho HS kĩ năng thể hiện sự tự tin.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh hoạ chuyện kể “Một vụ đắm tàu”
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4' + GV kiểm tra bài chuẩn bị trước ở nhà của HS.	
2. <u>Bài mới:</u> 28' a)GTB b)HDHS luyện tập. Bài tập1: Nêu y/c Bài tập2: Nêu y/c -Y/c ½ lớp viết tiếp lời đối thoại cho màn 1 ; ½ lớp viết tiếp lời đối thoại cho màn 2. -Nhận xét, ghi điểm Bài tập3: Nêu y/c -Y/c HS phân vai đọc	-1 em nêu -2 HS nối tiếp đọc 2 phần. -1 em nêu -2 HS nối tiếp đọc -Viết lời đối thoại vào vở -1 số em trình bày -1 em nêu -Các nhóm phân vai đọc

-Nhận xét, ghi điểm.

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



LỊCH SỬ

HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC.

I- MỤC TIÊU :

- Biết tháng 4-1976 Quốc Hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 - 1976.
- Tháng 4-1976 cuộc tổng bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước.
- Cuối tháng 6, đầu tháng 7-1976 Quốc Hội đã họp và quyết định: tên nước, Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, Thủ đô và đổi tên thành phố Sài Gòn-Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Hình 1,2 sgk.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')-** Kiểm tra bài: “Tiến vào Dinh Độc Lập”
 - Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 1,2 sgk + Tìm hiểu; 1) Hai tấm ảnh gợi cho em nhớ đến sự kiện nào? 2) Cuộc bầu cử quốc hội thống nhất diễn ra như thế nào? 3) Những quyết định quan trọng của kì họp đầu tiên quốc hội khóa 6. 4) Nêu ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nhận xét. Trình bày trước lớp. - Các cuộc bầu cử đại hội quốc hội chung được tổ chức trong cả nước. - Khắp nơi trên cả nước thể hiện quyền công dân của mình, kết quả tốt đẹp 98,8% tổng số cử tri đi bầu. - Tên nước: Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. - Quốc Kì: Cờ đỏ sao vàng. - Quốc ca: Tiến quân ca. - Thủ đô: Hà Nội. - Đổi tên Sài Gòn: thành phố HCM - Quốc Hội nước ta thống nhất có một bộ máy nhà nước chung thống nhất tạo điều kiện để cả nước cùng đi lên Xã Hội Chủ Nghĩa.
<p><u>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3')</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. 	

- Dẫn HS về nhà đọc trước bài: Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình

Thứ năm

NS:26/3/20....

ND:28/3/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

§58. ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục hệ thống hoá kiến thức đã học về dấu câu: dấu chấm, chấm hỏi, dấu chấm than.
- Củng cố thêm kĩ năng sử dụng 3 loại dấu câu nói trên.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk. Bảng phụ ghi BT1
- HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-GV kiểm tra bài làm tiết trước của học sinh.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <p><u>Bài 1:</u> Nêu y/c</p> <p>-HD HS làm bài</p> <p>+ Là câu kể → dấu chấm.</p> <p>+ Là câu hỏi → dấu chấm hỏi.</p> <p>+ Là câu cảm, câu khiến → dấu chấm than.</p> <p>-Nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> Nêu y/c</p> <p>-HDHS làm bài.</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>-Vì sao Nam bất ngờ trc câu trả lời của Hùng?</p> <p><u>Bài 3:</u> Nêu y/c</p> <p>-HDHS làm bài.</p> <p>-Y/c Hs lần lượt đọc câu đã đặt.</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-Điền dấu vào chỗ thích hợp</p> <p>-HS làm bài vào vở BT</p> <p>-1 em điền vào bảng phụ.</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở BT</p> <p>+Câu 1,2,3 dùng đúng các dấu câu.</p> <p>+C4 Chà! (Đây là câu cảm)</p> <p>C5 Cậu giết ..à? (Đây là câu hỏi)</p> <p>C6:Cậu..đấy!;C7:Không! (Đây là câu cảm)</p> <p>C8:Tớ không ... giúp. (Đây là câu kể)</p> <p>-HSTL</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>a. Chị mở cửa sổ giúp em với!</p> <p>b. Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà?</p> <p>c.Cậu đã đạt được thành tích thật tuyệt</p>

<p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>a. $1827\text{m} = 1\text{km}827\text{m} = 1,827\text{km}$ $2063\text{m} = 2\text{km}63\text{m} = 2,063\text{km}$ $702\text{m} = 0\text{km}702\text{m} = 0,702\text{km}$ b. $34\text{dm} = 3\text{m}4\text{dm} = 3,4\text{m}$ $786\text{cm} = 7\text{m}86\text{cm} = 7,86\text{m}$ $408\text{cm} = 4\text{m}8\text{cm} = 4,08\text{m}$ c. $2065\text{g} = 2\text{kg}65\text{g} = 2,065\text{kg}$ $8047\text{kg} = 8\text{ tấn}47\text{kg} = 8,047\text{tấn}$</p>
----------------------------	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

Toán

TG: 35'

ÔN: ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố về: Cách viết số thập phân, phân số dưới dạng phân số thập phân, tỉ số phần trăm, viết các số đo dưới dạng số thập phân, so sánh các số thập phân.
- Học sinh tính chính xác ham học Toán

II. Đồ dùng dạy học

Bảng số trong bài tập 2 viết sẵn vào bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u></p> <p><u>2. Bài mới</u> a) <u>Giới thiệu bài: trực tiếp</u> b) <u>Nội dung</u> Bài 1: VBT trang 80 Viết dõôi dãng số thập phân theo mẫu - Gọi vài em lên bảng làm</p> <p>Bài 2: a) Viết dưới dạng tỉ số phần trăm theo mẫu</p>	<p>1 em đọc đề - HS làm cá nhân</p> <p>a) $1,2 = \frac{12}{10}$; $0,7 = \frac{7}{10}$; $0,93 = \frac{93}{100}$</p> <p>b) $\frac{1}{4} = \frac{25}{100}$; $\frac{4}{25} = \frac{16}{100}$; $\frac{3}{5} = \frac{60}{100}$</p> <p>Hs làm $0,25 = 25\%$ $0,6 = 60\%$</p> <p>$7,35 = 735\%$ b) Viết dưới dạng số thập phân $35\% = 0,35$ $8\% = 0,08$ $725 = 7,25$</p>

Bài 3: Viết dưới dạng số thập phân theo mẫu

- GV thu chấm

Bài làm

- HS làm phiếu cá nhân

a) $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ ; $\frac{3}{4}$ phút = 0,75

phút

$1\frac{1}{5}$ giờ = 1,2 giờ

b) $\frac{5}{2}$ m = 2,5m ; $\frac{3}{5}$ km = 0,6 km ; $\frac{1}{5}$ kg = 0,2kg

Bài 4: a) VIẾT các số theo thứ tự từ bé đến lớn

b) VIẾT các số theo thứ tự từ lớn đến bé

Bài 5: BIẾT các số thập phân vào chỗ chấm sao cho

Bài làm

a) 3,97; 5,78 ; 6,03 ; 6,25; 6,3

b) 10,2 ; 10 ; 9,32 ; 8,86; 8,68

Bài làm

a) $0,2 < 0,23 < 0,3$ b)

3. Củng cố – Dẫn dò

- Gv hệ thống bài – liên hệ

- Dặn hs về nhà làm bài và chuẩn bị bài sau: Ôn tập về số đo khối lượng

- Nhận xét tiết học

Tiết 3.

Tập làm văn (ôn)

TG: 35'

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

I. Mục tiêu :

- Củng cố và nâng cao thêm cho các em những kiến thức về viết đoạn đối thoại.
- Rèn cho học sinh có kỹ năng làm bài tập thành thạo.
- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

II. Chuẩn bị :

Nội dung ôn tập.

III. Hoạt động dạy học :

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra:</u></p> <p><u>3. Bài mới:</u> Giới thiệu - Ghi đầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. - Gọi HS lần lượt lên chữa bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài tập. - HS lần lượt lên chữa bài

- GV giúp đỡ HS chậm.
- GV chấm một số bài và nhận xét.

Bài tập 1: GV nêu yêu cầu bài tập. Gia đình em treo đôi với nhau về việc anh (chị) của em sẽ học thêm môn thể thao nào. Em hãy ghi lại cuộc trao đổi đó bằng một đoạn văn đối thoại.

Bài tập 2 : Viết một đoạn văn đối thoại do em tự chọn.

4. Cùng cố dẫn dõ.

- GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau.

Ví dụ: Buổi tối chủ nhật vừa qua, sau khi ăn cơm xong, cả nhà quây quần bên nhau. Anh Hùng hỏi ý kiến bố mẹ cho anh đi học thêm thể thao. Bố nói :

- Bố: Thể thao là môn học rất có ích đó. Con nên chọn môn nào phù hợp với sức khỏe của con.
- Anh Hùng: Con muốn hỏi ý kiến bố mẹ?
- Bố: Đây là bố nói thế, chứ bố có bảo là không cho con đi học đâu.
- Anh Hùng : Con muốn học thêm môn cầu lông, bố mẹ thấy có được không ạ?
- Bố: Đánh cầu lông được đấy con ạ!
- Mẹ: Mẹ cũng thấy đánh cầu lông rất tốt đấy con ạ!
- Anh Hùng: Thế là cả bố và mẹ cùng đồng ý cho con đi học rồi đấy nhé! Con cảm ơn bố mẹ!

Ví dụ: Cá sấu sợ cá mập

Một khu du lịch ven biển mới mở khá đông khách. Khách sạn nào cũng hết sạch cả phòng. Bỗng xuất hiện một tin đồn làm cho mọi người sợ hết hồn : hình như ở bãi tắm có cá sấu!

Một số khách đem ngay chuyện này ra hỏi chủ khách sạn :

- Ông chủ ơi! Chúng tôi nghe nói bãi tắm này có cá sấu. Có phải vậy không ông?

Chủ khách sạn quả quyết :

- Không! Ở đây làm gì có cá sấu!
- Vì sao vậy?
- Vì những vùng biển sâu như thế này nhiều các mập lắm. Mà cá sấu thì rất sợ các mập.

Các vị khách nghe xong, khiếp đảm, mặt cắt không còn giọt máu.

- HS chuẩn bị bài sau



Thứ sáu

NS:27/3/20....

Tiết 1

ND:29/3/20....

Địa lí

TL:35'

Tiết 29: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC.

I- MỤC TIÊU :

- Mô tả sơ lược về vị trí và giới hạn và một số đặc điểm nổi bật của Châu Đại dương và Châu Nam Cực.

- Nêu một số đặc điểm về dân cư, hoạt động s/x của Châu Đại Dương

* HS khá giỏi: Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ô-xtrây-li-a với các đảo, quần đảo: lục địa có khí hậu khô hạn.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ địa lí tự nhiên thế giới. Quả địa cầu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3') - Kiểm tra bài: Châu Mĩ (tt)

- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. **Giới thiệu bài: (1')** - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. **Tiến trình bài học: (30')**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
* Vị trí địa lí và giới hạn	HS quan sát lược đồ và đọc thông tin. Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam: gồm lục địa Ô-xtrây-li-a với các đảo, quần đảo, ở trung tâm và Tây nam Thái Bình Dương.
Châu Nam Cực nằm ở vùng nào?	Châu Nam Cực nằm ở vùng địa cực.
* Đặc điểm của Ô-xtrây-li-a ?	- Khí hậu khô hạn, thực vật, động vật độc đáo.
* Khí hậu của Châu Nam Cực?	- Khí hậu của Châu Nam Cực có khí hậu lạnh nhất thế giới.
Y/C hs chỉ trên quả địa cầu để biết vị trí địa lí, giới hạn, lãnh thổ châu Đại Dương và Châu Nam Cực.	HS lên chỉ trên quả địa cầu.
* Nêu một số đặc điểm về dân cư, hoạt động s/x của Châu Đại Dương?	- Châu lục có số dân ít nhất trong các Châu lục. - Nổi tiếng về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa, phát triển công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim.
* Vì sao Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô nóng?	- Vì lãnh thổ rộng, không có biển ăn sâu vào đất liền, ảnh hưởng của khí hậu vùng nhiệt đới.

* HS khá giỏi: Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ô-xtrây-li-a với các đảo, quần đảo: lục địa có khí hậu khô hạn.

HS khá giỏi: Lục địa khí hậu khô hạn , phần lớn là hoang mạc và xa van, phần lớn các đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.

3- Củng cố - dặn dò : (3’)

- Hệ thống bài học.
- Nhận xét tiết học.
- GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Tiết 2. Tập làm văn TG: 35’
§58. TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết: Viết đúng thể loại văn tả cây cối, bố cục rõ ràng, trình tự hợp lí, tả có trọng tâm, diễn đạt rõ ý, câu văn có hình ảnh và cảm xúc, viết đúng chính tả và trình bày sạch.
- Biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa các lỗi đã mắc trong bài làm của bản thân và của bạn, tự viết lại một đoạn trong bài tập làm văn của mình cho hay hơn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng ghi đề bài và ghi một số lỗi điển hình: chính tả, dùng từ, đặt câu,...
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4’ -HS đọc đoạn đối thoại.	-2 em đọc
2. Bài mới : 28’ a) GTB b) Nhận xét chung kết quả bài làm của HS . - Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, rõ ràng. -Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều; bài viết sơ sài, câu văn lủng củng. c) Trả bài và HDHS chữa lỗi. -Trả bài -GV HD sửa 1 số lỗi điển hình. -Y/c HS sửa lỗi d) Học tập đoạn văn, bài văn hay -GV đọc đoạn văn hay. -Y/c HS tìm ra cái hay -Gọi HS trình bày đoạn đã viết lại	- Lắng nghe -Nhận bài và sửa lỗi -Cùng tham gia sửa lỗi. -Lắng nghe -Phát hiện cái hay -Chọn 1 đoạn văn viết lại cho hay hơn. -1 số em trình bày.

3. **Củng cố, dặn dò:** 3’ - Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán TG: 35’

§145. ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG (tt)

I. Mục tiêu:Giúp HS ôn tập, củng cố về :

- Viết các số đo độ dài và khối lượng dưới dạng STP
- Mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài và đơn vị đo khối lượng thông dụng

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4’</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm bài 4 a,b,c dòng 3 -Y/c HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và KL <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét <p>Bài2: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm <p>Bài3: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm <p>Bài4: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm 	<p>-3 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng điền, lớp làm vào vở.</p> <p>a. $4\text{km}382\text{m} = 4,382\text{km}; 2,079\text{km}; 0,7\text{km}$</p> <p>b. $7\text{m}4\text{dm} = 7,4\text{m}; 5,09\text{m}; 5,075\text{m}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>a. $2\text{kg}350\text{g} = 2,35\text{kg}; 1\text{kg}65\text{g} = 1,065\text{kg}$</p> <p>b. $8\text{ tấn }760\text{kg} = 8,76\text{ tấn}; 2,077\text{kg}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm bảng con.</p> <p>a. $0,5\text{m} = 50\text{cm}; \text{ b. } 0,075\text{km} = 75\text{m}$</p> <p>c. $0,064\text{kg} = 64\text{g}; \text{ d) } 0,08\text{ tấn} = 80\text{kg}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm bảng con.</p> <p>a. $3576\text{m} = 3,576\text{km}; \text{ b. } 53\text{cm} = 0,53\text{m}$</p> <p>c. $5360\text{ kg} = 5,36\text{ tấn}; \text{ d. } 657\text{g} = 0,657\text{kg}$</p>

3. **Củng cố, dặn dò:** 3’

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 29.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 30.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Sách vở, đồ dùng học tập đầy đủ,
- Trang phục qui định hs thực hiện rất tốt
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Đã đạt đc kết quả tốt trong hội thi các trò chơi dân gian do Đội tổ chức.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp ,thể dục đầu giờ ,giữa giờ đúng quy định
5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
6. Ôn tập chuẩn bị KT CKII
7. Tham gia phong trào do Đội tổ chức.
8. Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM.
9. Tham gia lao động làm vệ sinh sạch đẹp môi trường.

TUẦN 30

Thứ hai

NS: 30/3/20....

ND: 01/4/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§59.

ÔN TẬP

-Cho học sinh luyện đọc bài con gái



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§146.

ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH

I. Mục tiêu:Giúp HS ôn tập, củng cố về:

- Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích , viết số đo diện tích dưới dạng STP
- Chuyển đổi các số đo diện tích.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. -HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	
-HS làm bài 4	-1 em lên bảng
2. Bài mới:	
a)GTB	
b)HDHS luyện tập.	
Bài1: Nêu y/c	-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài	-1 em lên bảng điền

<p>c) Trong bảng đơn vị đo diện tích: H: Đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé hơn tiếp liền ? H: Đơn vị bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền ? -Nhận xét Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>- gấp 100 lần - Bằng $\frac{1}{100}$</p> <p>-1 em nêu đề bài -2 em lên bảng, lớp làm bảng con. a. $1m^2=100dm^2=10000cm^2=1000000mm^2$; $1ha=10000m^2$; $1km^2=100ha=1000000m^2$ b. $1m^2= 0,01dam^2$; $1ha = 0,01km^2$ $1m^2 =0,0001hm^2=0,0001ha$; $4ha = 0,04km^2$ $1m^2 = 0,000001km^2$</p> <p>-1 em nêu đề bài -2em lên bảng, lớp làm vào vở. a. $65000m^2= 6,5ha$; $846\ 000m^2 = 84,6ha$ $5000m^2 = 0,5ha$ b. $6km^2=600ha$; $9,2km^2= 920ha$; $0,3km^2 = 30ha$</p>
--	---

3. Củng cố, dẫn dò: 3'
 - Chốt nội dung bài
 - Chuẩn bị: Ôn tập về đo thể tích.
 - Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

ĐẠO ĐỨC:

Tiết 30: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (T1)

I. MỤC TIÊU :

- Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.
- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (31')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Yêu cầu xem tranh ảnh và đọc thông tin. - Thiên nhiên có ý nghĩa gì đối với đời sống con người. - Hiện nay tình trạng tài nguyên thiên nhiên như thế nào? - Chúng ta phải làm gì đối với tài nguyên</p>	<p>HS làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rất cần cho sự tồn tại và phát triển của con người. - Đang bị suy thoái cạn kiệt. - Cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như

thiên nhiên? <u>Hoạt động 2:</u> Thảo luận nhóm - Yêu cầu HS nêu bài tập. - GV chia 5 nhóm và giao bài tập cho 5 nhóm.	bảo vệ cuộc sống của chính mình. HS làm việc cá nhân. Một số hs trình bày. Từng nhóm thảo luận. Đại diện nhóm trình bày.
---	--

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

Hệ thống bài học. GV nhận xét tiết học.

Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập. Chuẩn bị bài sau.



CHÍNH TẢ: (Nghe -Viết)

Tiết 30: CÔ GÁI CỦA TƯƠNG LAI.

I- MỤC TIÊU :

1- Nhớ - viết đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai.(VD: in-tơ-nét), tên riêng nước ngoài, tên tổ chức.

2- Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu và giải thưởng tổ chức (BT2,BT3)

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

*.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ 1</u> : Hướng dẫn viết chính tả</p> <p>- Gọi HS đọc bài viết.</p> <p>Đoạn viết nêu lên nội dung gì?</p> <p>- Hướng dẫn viết từ khó:</p> <p><u>HĐ2:</u> HS viết chính tả</p> <p>- GV đọc chậm từng câu.</p> <p><u>HĐ 3:</u> Chấm, chữa bài</p> <p>- GV chấm 5 - 7 bài.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p><u>Luyện tập:</u></p> <p><u>Bài tập 2:</u> yêu cầu viết lại cho đúng.</p> <p><u>Bài tập 3:</u> Hướng dẫn hs làm bài.</p> <p> </p> <p>3.<u>Củng cố, dẫn dò:</u> (3')</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- Lan Anh là một bạn gái giỏi giang, thông minh.</p> <p>- In-tơ-nét, Ôt-xrây-li-a</p> <p>- HS nghe và viết vào vở.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p> </p> <p>Đọc cụm từ in nghiêng.</p> <p>a) Huân chương sao vàng</p> <p>b) Huân chương quân công</p> <p>c) Huân chương lao động.</p>

- Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài sau.



Luyện đọc
CON GÁI

I. Mục tiêu:

- Ôn lại bài “Con gái”
- Rèn kĩ năng đọc lưu loát trôi chảy.
- Nắm được nội dung bài.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng đọc bài tập đọc của tuần trước.
- Nêu nội dung bài.

B. Dạy bài ôn:

<p>1. Giới thiệu bài. 2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. - Yêu cầu đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi. - Nhận xét cho điểm. - Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Nêu nội dung bài.</p> <p>C. Củng cố dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Về học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS khá đọc, lớp theo dõi. - HS đọc nối tiếp theo đoạn(2 lượt) và trả lời câu hỏi. - Luyện đọc theo cặp. - Nhận xét bình chọn bạn đọc hay. - 1 HS đọc toàn bài. - 2 HS nối tiếp nhau nêu.
--	---



Thứ ba

NS:01/4/20....

Tiết 1

ND:02/4/20....

Toán

TL:35'

§147. ÔN TẬP VỀ ĐO THỂ TÍCH

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về quan hệ giữa mét khối, đề xi mét khối, xăng ti mét khối.
- Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thể tích.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Bảng đơn vị đo thể tích,
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

	Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : -HS làm bài 4</p>	<p>4'</p>	<p>-1 em lên bảng</p>

<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>c) Trong bảng đơn vị đo thể tích: H: Đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé hơn tiếp liền ? H: Đơn vị bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền ? -Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng điền</p> <p>- gấp 1000 lần</p> <p>- Bằng $\frac{1}{1000}$</p> <p>-1 em nêu đề bài -2 em lên bảng, lớp làm bảng con. a. $1m^3=1000dm^3$; $1dm^3 = 1000cm^3$ $7,268m^3=7268dm^3$ $4,351dm^3 = 4351cm^3$ $0,5m^3=500dm^3$; $0,2dm^3 = 200cm^3$ $3m^3 2dm^3=3002dm^3$; $1dm^3 9cm^3 = 1009cm^3$</p> <p>-1 em nêu đề bài -2em lên bảng, lớp làm vào vở. a. $6m^3 272dm^3 = 6,272m^3$; $2105dm^3 = 2,105m^3$ $3m^3 82dm^3 = 3,082m^3$ b. $8dm^3 439cm^3 =8,439dm^3$ $3670cm^3=3,67dm^3$ $5dm^3 77cm^3 =5,077dm^3$</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§59. MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

I. Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm Nam và nữ: Biết những từ chỉ phẩm chất quan trọng nhất của Nam, của nữ. Giải thích được nghĩa của các từ đó. Biết trao đổi về những p/chất quan trọng mà một người Nam, một người Nữ cần có.
- Biết các thành ngữ, tục ngữ nói về nam và nữ, về quan niệm bình đẳng nam nữ. Xác định được thái độ đứng đắn: không coi thường phụ nữ.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Từ điển Tiếng Việt.
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs làm BT 2, 3 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Y/c HS làm bài và phát biểu ý kiến</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung phẩm chất gì?</p> <p>-Phần chất riêng tiêu biểu....?</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p>	<p>-2 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Suy nghĩ lần lượt phát biểu.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-đều giàu t/c; biết quan tâm người khác.</p> <p>-Ma-ri-ô : giàu t/c; kín đáo; quyết đoán; mạnh mẽ; cao thượng</p> <p>-Giu-li-ét-ta: dịu dàng; ân cần đầy nữ tính</p>
---	---

3. củng cố, dặn dò: 3'

- Học thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ, viết lại các câu đó vào vở.

Chuẩn bị: **“Ôn tập về dấu câu: Dấu phẩy”**.

- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

**Kĩ thuật :
LẮP RÔ-BÓT**

TG: 35'

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy học	Hoạt động dạy học
<p>1/ <u>Giới thiệu bài :</u></p> <p>2/ <u>HD 1:</u> Quan sát, nhận xét mẫu.</p> <p>-GV cho HS qs mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.</p> <p>. Để lắp được rô-bốt, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Kể tên các bộ phận đó ?</p> <p>3/ <u>HD 2 :</u> H/dẫn thao tác kĩ thuật.</p> <p>a) H/dẫn chọn các chi tiết</p> <p>-Y/c :</p>	<p>-HS qs kĩ từng bộ phận và trả lời.</p> <p>-Cần lắp 6 bộ phận : chân rô-bốt, thân rô-bốt, đầu rô-bốt, tay rô-bốt, ăng ten, trục bánh xe.</p> <p>-HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.</p>

<p>b) Lắp từng bộ phận +Lắp chân rô-bốt (H 2-SGK) -Y/c :</p> <p>+Lắp thân rô-bốt (H.3-SGK) -Y/c :</p> <p>+Lắp đầu rô-bốt (H.4-SGK) -Y/c :</p> <p>+ Lắp tay rô-bốt (H.5a-SGK) -GV y/c :</p> <p>+Lắp ăng ten (H.5b-SGK) +Lắp trục bánh xe (H.5c-SGK)</p> <p>c) Lắp ráp rô-bốt (H.1-SGK) -GV lắp rô-bốt theo các bước trong SGK.</p> <p>d) H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp. -GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp. -Y/c :</p> <p>4/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : -Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp rô-bốt. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS qs H.2a, 2b (SGK) và chọn các chi tiết để lắp.</p> <p>-HS qs hình 3 và 1 HS lên lắp.</p> <p>-HS qs hình 4, 1HS lên chọn chi tiết và lắp</p> <p>-HS qs hình 5a, 2 HS lên lắp -HS qs hình 5b và 1 HS lên bảng lắp -HS qs hình 5c và 1 HS lên lắp.</p> <p>-HS thực hành tháo rời các chi tiết và bỏ vào hộp. -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK.</p>
--	---

Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§30. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- +Rèn kĩ năng nói:
- Biết kể tự nhiên, bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.
- Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.
- +Rèn kĩ năng nghe: HS lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.
- Giáo dục HS mạnh dạn khi kể chuyện trước lớp.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Sách, báo, truyện đọc 5. Bảng lớp để viết đề bài.
- HS:Sgk; Sách, báo, truyện

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-2 HS tiếp nối nhau kể lại chuyện Lớp trưởng lớp tôi</p>	<p>-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p>	

<p>b) Tìm hiểu bài. b) Hướng dẫn kể chuyện * Tìm hiểu đề bài Đề bài : Kể một chuyện em đã nghe, đã đọc về một nữ anh hùng, hoặc một phụ nữ có tài -Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng -Gọi HS đọc phần gợi ý -Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p> <p>c) Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa * Kể trong nhóm - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p> <p>* Kể trước lớp - Tổ chức cho HS thi kể - Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý - Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.</p> <p>- HS kể cho nhau nghe và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

ÔN: ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH

I. Mục tiêu:

- 1. Kiến thức:-** Củng cố về quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích (bao gồm các đơn vị đo diện tích ruộng đất).
- 2. Kỹ năng:** - Chuyển đổi các số đo diện tích.
- 3. Thái độ:** - Yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng đơn vị đo diện tích.
- + HS, Vở bài tập toán.

III. Các hoạt động:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u></p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài: (trực tiếp):</u></p> <p>b) <u>Luyện tập:</u> Bài 1: Viết số thích hợp và chỗ chấm</p>	<p>- Nêu cách nhân số đo thời gian với một số</p> <p>- HS làm vào vở</p>

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- Gọi vài em lên bảng làm

Bài 3:Viết thành số đo diện tích có đơn vị là Héc – ta

-GV và HS nhận xét

Bài 4: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

3. Củng cố – Dẫn dò

-Gv hệ thống bài – liên hệ

-Dẫn hs về nhà làm bài và chuẩn bị bài tiết sau Ôn tập về đo thể tích

- Nhận xét tiết học

- vài em lên bảng điền
- Đơn vị lớn gấp 100 lần đơn vị bé liền tiếp
Đơn vị bé bằng 0,01 đơn vị lớn liền tiếp

Bài làm

a) $1m^2 = 100 dm^2$

$1km^2 = 100 ha$

$1m^2 = 10000 cm^2$

$1km^2 = 1000000 m^2$

$1m^2 = 1000000mm^2$

$1ha = 100 00m^2$

b) $1m^2 = 0,01 dam^2$

$1m^2 = 0,0001ha$

$1m^2 = 0,0001 hm^2$

$1ha = 0,01 km^2$

$1m^2 = 0,000001 km^2$

$9ha = 0,09km^2$

3 HS lên bảng làm

a) $81 000m^2 = 8,1ha$

b) $2km^2 = 200ha$

$254 000 m^2 = 25,4ha$

$4,5km^2 = 450ha$

$3000m^2 = 0,3ha$

$0,1km^2 = 10ha$

- HS làm nhanh GV chấm

a) $2m^264dm^2 = 264m^2$

b) $7m^27dm^2 = 707m^2$

c) $505dm^2 = 5,05m^2$

d) $85dm^2 = 0,85m^2$

Thứ tư

NS:01/4/20....

Tiết 1

ND:03/4/20....

Tập đọc

TL:35'

§60.

TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn với giọng tả, thể hiện cảm xúc ca ngợi, tự hào về chiếc áo dài

- Hiểu nd bài: Sự hình thành chiếc áo dài tân thời từ chiếc áo dài cổ truyền, vẻ đẹp nhuần nhuyễn giữa p/c dt tế nhị, kín đáo với p/c hiện đại phương tây của tà áo dài VN, sự duyên dáng, mềm mại, thanh thoát của phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4’</p> <p>-Y/c HS đọc bài: <i>Thuần phục sự tử</i>”</p> <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Chiếc áo dài đóng vai trò thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?</p> <p>H:Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?</p> <p>H:Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho ý phục truyền thống của Việt Nam? => GV:<i>Chiếc áo dài có từ xa xưa, được phụ nữ VN rất yêu thích vì hợp với tâm vóc, dáng vẻ của phụ nữ VN. Mặc chiếc áo dài, phụ nữ VN như đẹp hơn, duyên dáng hơn.</i></p> <p>H:Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của những người thân khi họ mặc áo dài? =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài những lớp áo cánh nhiều màu .</p> <p>-Áo dài cổ truyền có 2 loại: áo tứ thân và áo 5 thân, áo tứ thân đc may từ 4 mảnh vải, ...</p> <p>-Áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền đc cải tiến, chỉ gồm hai thân. Chiếc áo tân thời vừa giữ đc phong cách dt tế nhị kín đáo, vừa mang phong cách hiện đại phương Tây.</p> <p>-Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam...</p> <p>-Khi mặc áo dài, phụ nữ trở nên duyên dáng, dịu dàng hơn.</p> <p>-<i>Vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, thanh thoát của phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài.</i></p> <p>-4 em đọc</p> <p>- HS đọc đoạn 1 và đoạn 4</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p>
<p>3. <u>Củng cố, dẫn dò:</u> 3’</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>Chuẩn bị: “<i>Công việc đầu tiên</i>”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§148. ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH (TT)

I. Mục tiêu:

- Giúp Hs ôn tập, củng cố :
- + So sánh các số đo diện tích và thể tích.
- + Giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài 3 cột 2,3</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>$8m^2 5dm^2 = 8,05m^2$; $7m^3 5dm^3 = 7,005m^3$</p> <p>$8m^2 5dm^2 < 8,5m^2$; $7m^3 5dm^3 < 7,5m^3$;</p> <p>$8m^2 5dm^2 > 8,005m^2$; $2,94dm^3 > 2dm^3 94cm^3$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Chiều rộng thửa ruộng là: $150 \times \frac{2}{3} = 100$ (cm)</p> <p>S thửa ruộng là: $150 \times 100 = 15000$ (m²)</p> <p>Số thóc thu đc trên thửa ruộng là:</p> <p>$15000 : 100 \times 60 = 9000$ (kg)</p> <p>9000 kg = 9 tấn</p> <p style="text-align: center;">ĐS:</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>Thể tích của bể nc là: $4 \times 3 \times 2,5 = 30$ (m³)</p> <p>Thể tích của phần bể có chứa nc là:</p> <p>$30 : 100 \times 80 = 24$ (m³)</p> <p>a. Số nc chứa trong bể là:</p> <p>$24 m^3 = 24000dm^3 = 24000$ l</p> <p>b. Chiều cao của mức nc chứa trong bể:</p> <p>$24 : 3 : 4 = 2$ (m)</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p>	

- Chuẩn bị: Ôn tập về đo thời gian.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§59. ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Qua việc phân tích bài văn mẫu Chim họa mi hót, HS đc củng cố hiểu biết về văn tả con vật, nghệ thuật quan sát và các giác quan đc sử dụng khi q/s, những chi tiết miêu tả, biện pháp nghệ thuật – so sánh hoặc nhân hoá).
- HS viết đc đoạn văn ngắn tả hình dáng hoặc con vật mình yêu thích.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh vẽ hoặc ảnh chụp một số con vật. Bảng phụ viết cấu tạo 3 phần của bài văn tả con vật.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc đoạn văn đã viết lại.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS ôn tập.</p> <p>Bài tập 1:Nêu y/c</p> <p>+ Bài văn miêu tả con vật gồm mấy phần ?</p> <p>+ Phần MB nêu vấn đề gì ? TB ? Kết bài ?</p> <p>-Treo bảng phụ viết cấu tạo 3 phần của bài văn tả con vật.</p> <p>-HS đọc bài “Chim họa mi hót”</p> <p>a. Bài văn gồm có mấy đoạn? Nội dung chính của mỗi đoạn là gì ?</p>	<p>-2 em đọc</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-3 phần</p> <p>1.MB : Giới thiệu con vật sẽ tả</p> <p>2.TB : - Tả hình dáng</p> <p>- Tả thói quen sinh hoạt và một vài hđ chính của con vật</p> <p>3.KB: Nêu cảm nghĩ đối với con vật</p> <p>-Nhắc lại</p> <p>-Đọc bài, suy nghĩ phát biểu ý kiến.</p> <p>-Gồm 3 đoạn :</p> <p>Đ1 GT sự xuất hiện của chim họa mi</p> <p>Đ 2 Tả tiếng hót đặc biệt của họa mi vào buổi chiều.</p> <p>Đ3 Tả cách ngủ rất đặc biệt của họa mi.</p> <p>Đ4: Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc</p>
--	--

<p>b. Tác giả quan sát chim hoạ mi hát bằng những giác quan nào ?</p> <p>c. Em thích những chi tiết và hình ảnh so sánh nào? Vì sao ?</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>- Y/c HS Viết đoạn văn tả hình dáng hoặc đoạn văn tả hoạt động của con vật</p> <p>+ Chú ý sử dụng những từ ngữ gợi tả và hình ảnh so sánh để bài làm thêm sinh động.</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>biệt của hoạ mi.</p> <p>- Bằng thị giác, thính giác</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Nêu tên con vật sẽ chọn tả.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- 1 số em lần lượt trình bày.</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



TIẾT 4:

LỊCH SỬ: TCT 30:

XÂY DỰNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HOÀ BÌNH

I. MỤC TIÊU :

- Biết nhà máy thủy điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân VN và Liên Xô.
- Biết Nhà máy Thủy điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước : cung cấp điện, ngăn lũ, ...

II. CHUẨN BỊ :

- Ảnh tư liệu về Nhà máy Thủy điện Hoà Bình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Bài cũ : 3'</p> <p>2. Bài mới : 30'</p> <p>H Đ1 : Giới thiệu bài :</p> <p>H Đ2 : (làm việc cả lớp) :</p> <p>+ GV nêu đặc điểm của nước ta sau 1975 .</p> <p>H Đ3 : (làm việc theo nhóm) :</p> <p>+ Nhà máy Thủy điện Hoà Bình được xây dựng năm nào? Ở đâu? Trong thời gian bao lâu?</p> <p>H Đ 4 : (làm việc cả lớp) :</p>	<p>- 2 HS đọc bài</p> <p>- 1, 2 HS đọc bài và chú thích.</p> <p>- HS thảo luận nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Đi đến các ý:</p> <p>+ Nhà máy được chính thức khởi công xây dựng tổng thể vào ngày 6-11-1979</p> <p>.</p> <p>+ Nhà máy đó được xây dựng trên sông Đà, tại thị xã Hoà Bình</p> <p>+ Sau 15 năm thì hoàn thành .</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p>

+ Trên công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Hoà Bình, công nhân Việt Nam và chuyên gia Liên Xô đã làm việc với tinh thần như thế nào?

H Đ 5 : (làm việc theo cặp) :

+ Những đóng góp của Nhà máy Thủy điện Hoà Bình đối với đất nước ta.

Kết luận:

Nhà máy Thủy điện Hoà Bình là kết quả 15 năm lao động sáng tạo đầy gian khổ, hi sinh của hàng nghìn cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô, là thành tựu to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

3 . Củng cố, dặn dò: 2'

- Về nhà học bài và chuẩn bị bài học sau.
- GV nhận xét tiết học

+ Suốt ngày đêm có 35 000 người và hàng nghìn xe cơ giới làm việc hối hả trong những điều kiện khó khăn, thiếu thốn .Tinh thần thi đua lao động, sự hi sinh quên mình của những người công nhân xây dựng ...

- HS đọc SGK, nêu ý chính vào phiếu học tập.

+ Hạn chế lũ lụt cho đồng bằng Bắc Bộ .

+ Cung cấp điện từ Bắc và Nam, từ rừng núi đến đồng bằng, nông thôn đến thành phố, phục vụ cho sản xuất và đời sống.

+ Nhà máy Thủy điện Hoà Bình là công trình tiêu biểu đầu tiên, thể hiện thành quả của công cuộc xây dựng CNXH.

- Đại diện nhóm trình bày

- lắng nghe.

- 2.3 HS đọc bài học

Thứ năm

NS:03/4/20....

Tiết 1

ND:04/4/20....

Toán

TG: 35'

§149.

ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

Giúp HS ôn tập về :

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian đã học.
- Cách viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân. Chuyển đổi số đo thời gian . Xem đồng hồ.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài 1</p>	<p>-2 em lên bảng</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS lần lượt nêu kq</p> <p>a. 1 thế kỉ = 100năm ; b. 1 tuần lễ có 7 ngày</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-4em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>a)2 năm 6 tháng = 30tháng; 3 phút 40 giây = 220 giây</p> <p>b.28 tháng =2 năm 4 tháng; 150giây=2phút30 giây</p> <p>c. 60 phút = 1 giờ; 30 phút = $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ</p> <p>45phút=$\frac{3}{4}$ giờ = 0,75 giờ; 6 phút = $\frac{1}{10}$ giờ=0,1 giờ</p> <p>15 phút = $\frac{1}{4}$ giờ = 0,25giờ; 12phút = $\frac{1}{5}$ giờ = 0,2giờ</p> <p>1 giờ 30 phút = 1,5 giờ; 3 giờ 15 phút = 3,25 giờ</p> <p>d. 60 giây = 1 phút; 30 giây = $\frac{1}{2}$ phút = 0,5 phút</p> <p>90 giây = 1,5 phút; 2 phút 45 giây = 2,75 phút</p> <p>1 phút 30 giây = 1,5 phút; 1phút 6 giây = 1,1phút.</p>
<p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS nêu miệng</p>

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'

Tiết 3.

§60.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

TL:35'

I. Mục tiêu:

- Củng cố những kiến thức đã có về dấu phẩy: nêu được tác dụng của dấu phẩy trong từng trường hợp cụ thể, nêu được ví dụ chứng minh từng tác dụng của dấu phẩy.

- Làm đúng bài luyện tập: điền dấu phẩy (và dấu chấm) vào chỗ thích hợp trong mẫu truyện đã cho.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Phiếu học tập, bảng phụ.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- Gọi HS làm miệng bài tập 1, 3 trang 120.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>+Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.</p> <p>+Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.</p> <p>+Ngăn cách các vế câu trong câu ghép</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-Làm vào phiếu giao việc</p> <p>b.Phong trào Ba đảm đang thời kì chống Mỹ cứusự nghiệp chung.</p> <p>b.Khi phương Đông ...hót vang lòng.</p> <p>3b.Thế kỉ XX là ...thành sự nghiệp đó.</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>-HS đọc thầm Truyện kể về bình minh, điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp và viết lại chữ cái đầu câu cho thích hợp.</p>

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- H: Dấu phẩy có tác dụng gì ?
- Nhận xét tiết học.
- Về học bài và chuẩn bị bài: Mở rộng vốn từ: “Nam và Nữ”(tt).



BUỔI CHIỀU:

TOÁN:

ÔN: ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH.

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cách so sánh các số đo diện tích ; so sánh các số đo thể tích .
- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Bài cũ : 4-5'</p> <p>2.Bài mới :</p> <p>HD 1: Giới thiệu bài : 1'</p> <p>HD 2 : Thực hành : 28-30'</p> <p>Bài 1: GV viết sẵn ở bảng phụ và gọi HS</p>	<p>- 2HS lên làm BT2.</p> <p>Bài 1: HS thi tiếp sức- chữa bài vào vở,</p>

2. Kỹ năng: - Biết đóng màn kịch đó.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh lòng yêu quý mọi người xung quanh và tinh thần trách nhiệm.

II. Chuẩn bị:

+ GV: - Nội dung truyện Ba anh em (TV lớp 4 tập một),
GV nội dung ôn

III. Các hoạt động:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u> Gọi hs đọc bài tả người bạn thân của em - GV nhận xét ghi điểm</p> <p><u>2. Dạy học bài mới</u> a) Giới thiệu bài b) Nội dung Chọn một trong hai đề sau Đề 1: Dựa vào nội dung truyện Ba anh em (Tiếng Việt 4, tập 1), em hãy viết thành một đoạn đối thoại cho màn kịch nhỏ Đề 2: Hãy chuyển câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi em đã nghe, kể thành một đoạn đối thoại trong một màn kịch nhỏ.</p> <p>- GV theo dõi nhận xét cho từng nhóm</p> <p><u>3. Củng cố dẫn dò</u> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn và chuẩn bị bài sau. Ôn tập về văn tả con vật</p>	<p>- HS chọn đề - HS thảo luận viết nhóm bàn Các nhóm diễn kịch</p> <p>- HS viết một đoạn giới thiệu về nhân vật, cảnh trí, thời gian như hướng dẫn ở các tiết trước và lời đối thoại của bà và em út Chi-ôm – ca để bộc lộ tính cách của ba anh em: Ni –ki-tavà Chi = Ôm – ca.</p>

Thứ sáu

NS:03/4/20....

Tiết 1

ND:05/4/20....

Địa lí

TL:35'

TCT 30 : CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

I.MỤC TIÊU :

- Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.
- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả địa cầu.

- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.

II. CHUẨN BỊ :

- Bản đồ Thế giới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

- 1. Kiểm tra bài cũ: 4’
- 2. Bài mới: 29’
- HĐ 1 : Giới thiệu bài : 1’
- 1. Vị trí của các đại dương
- HĐ 2 : (làm việc theo nhóm):13-14’

- Phát phiếu bài tập
- Theo dõi, nhắc nhở các nhóm làm việc

- GV chốt ý, tuyên dương nhóm làm tốt
- 2. Một số đặc điểm của các đại dương
- HĐ 3 : (làm việc theo cặp):
- Xếp các đại dương từ lớn đến nhỏ về diện tích.
- Độ sâu lớn thuộc về đại dương nào?

Kết luận:

Trên bề mặt Trái Đất có 4 đại dương, trong đó có Thái Bình Dương là đại dương có diện tích lớn nhất và cũng là đại dương có độ sâu trung bình lớn nhất.

- 2HS trả lời

- HS làm việc theo nhóm 4
- HS quan sát H 1, 2 trong SGK hoặc quả Địa cầu, rồi hoàn thành bảng sau vào giấy.

Tên đại dương	Giáp với các châu lục	Giáp với các đại dương
Thái Bình Dương		
Ấn Độ Dương		
Đại Tây Dương		
Bắc Băng Dương		

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp, đồng thời chỉ vị trí các đại dương trên quả Địa cầu hoặc trên Bản đồ Thế giới.

- * HS trong nhóm dựa vào bảng số liệu, thảo luận :
- HS sắp xếp....
- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi và nhận xét.

- HS đọc phần nội dung.

-HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài 2 cột 2</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Củng cố về các thành phần và tính chất của phép cộng.</p> <p>- Viết lên bảng công thức của phép cộng: $a + b = c$</p> <p>H: Hãy nêu thành phần tên gọi của phép cộng ?</p> <p>H: Hãy nêu các tính chất của phép cộng?</p> <p>c)Thực hành</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài nêu kq, giải thích</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-Số hạng, số hạng, tổng</p> <p>-Lần lượt nêu.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm bảng con.</p> <p>a. 986280 ; b. $\frac{17}{12}$; c. $\frac{26}{7}$; d. 1476,5</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>a. 1689</p> <p>b. $(\frac{2}{7} + \frac{4}{9}) + \frac{5}{7} = (\frac{2}{7} + \frac{5}{7}) + \frac{4}{9} = \frac{7}{7} + \frac{4}{9} = 1\frac{4}{9}$; $2\frac{7}{15}$</p> <p>c. 38,69 ; 136,98</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS nêu miệng a. $x = 0$; b. $x = 0$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>Trong một giờ cả hai vòi nước chảy được là:</p> $\frac{1}{5} + \frac{3}{10} = \frac{5}{10} \text{ (thể tích của bể)}$ $\frac{5}{10} = 50 \%$ <p>ĐS: 50 % thể tích của bể</p>
<p>3. Củng cố, dẫn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

-HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 30.

-Nắm được nhiệm vụ của tuần 31.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

-Vệ sinh sạch sẽ.

-Nề nếp thực hiện nghiêm túc.

-Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.

-Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.

2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS

3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

4. Ra vào lớp đúng quy định

5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .

6. Ôn tập, ra đề thi cuối HKII



TUẦN 31

Thứ hai

NS:06/4/20....

ND:08/4/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§61. CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN*Theo hồi kí của bà Nguyễn Thị Định***I. Mục tiêu:**

- Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn, thể hiện đúng tâm trạng hồi hộp, bồn chồn, tự hào của cô gái trong buổi đầu làm việc cho cách mạng.
- Cảm phục một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS đọc chuyện “ <i>Tà áo dài VN</i> ” 2. Bài mới: 28' a)GTB b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài *Luyện đọc - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu * Hướng dẫn HS tìm hiểu bài H: Công việc đầu tiên anh Ba giao cho út là gì? H: Những chi tiết nào ...đầu tiên này? H: Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn? H: Vì sao chị Út muốn được thoát li? =>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc	- HS lên bảng đọc và TLCH. . - 1HS đọc bài -3 đoạn -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi -Rải truyền đơn -Bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên,... -Ba giờ sáng chị giả đi bán cá. Tay bê rổ cá, bó truyền đơn giắt trên lưng quần... -Vì chị yêu nc, ham hoạt động,... -3 em đọc - HS đọc đoạn 1 - HS luyện đọc trong nhóm -Thi đọc diễn cảm

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 3.****Toán****TG: 35'**

Tiết 31: **BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (TT)**

I. MỤC TIÊU:

- Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.
- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<u>Bài tập 2:</u> (sgk)	HS làm việc theo nhóm Giới thiệu về một số tài nguyên thiên nhiên mà mình biết (mỏ than Quảng Ninh, dầu khí Vũng Tàu, ...)
<u>Bài tập 4:</u> Thảo luận nhóm - Yêu cầu HS nêu bài tập. - a, d, e - b, c, d	HS làm việc cá nhân. Một số hs trình bày. Là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Không phải các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
<u>Bài tập 5:</u>	Các nhóm thảo luận tìm biện pháp sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

Hệ thống bài học. GV nhận xét tiết học.

Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập. Chuẩn bị bài sau.



CHÍNH TẢ: TCT 31: (NGHE - VIẾT)

TIẾT 2: TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

- Nghe – viết đúng chính tả bài Tà áo dài Việt Nam.
- Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải thưởng, kỉ niệm chương (BT2, BT3 a/b)

II. CHUẨN BỊ:

Bút dạ và một vài tờ phiếu viết BT2.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

III.

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
1. Giới thiệu bài: 1' 2. Hướng dẫn nghe–viết : 20' Hướng dẫn chính tả GV đọc bài chính tả một lượt Đoạn văn kể gì ?	- HS lắng nghe Theo dõi trong SGK - 2 HS giỏi đọc lại * Đặc điểm của 2 loại áo dài cổ truyền của

- Lưu ý HS những từ ngữ dễ viết sai
- GV đọc từng câu hoặc bộ phận câu để HS viết.

Đọc lại toàn bài một lượt

Chấm 5 → 7 bài

Nhận xét chung

3. Làm BT : 12'

Hướng dẫn HS làm B T

Cho HS làm bài. Phát phiếu cho 3 HS

a. Giải thưởng trong các kì thi văn hoá, văn nghệ, thể thao ?

b. Danh hiệu dành cho các nghệ sĩ tài năng ?

c. Danh hiệu dành cho cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc hàng năm?

Nhận xét + chốt lại kết quả đúng

Hướng dẫn HS làm BT3

Cho HS đọc yêu cầu BT

Dán phiếu lên bảng lớp

Nhận xét + tuyên dương nhóm thắng cuộc.

3. Củng cố, dặn dò : 2'

Nhận xét tiết học.

VN. Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền đã được cải tiến thành chiếc áo dài tân thời.

- Luyện viết chữ khó: cổ truyền, y phục
- HS viết chính tả

- HS soát lỗi

- Đổi vở cho nhau sửa lỗi

- Lắng nghe

1HS đọc yêu cầu bài tập

HS làm bài theo nhóm, 3HS làm vào phiếu HS trình bày.

a. Giải nhất: Huy chương Vàng

Giải nhì: Huy chương Bạc

Giải ba: Huy chương Đồng

b. Danh hiệu cao quý nhất: Nghệ sĩ Nhân dân.

Danh hiệu cao quý : Nghệ sĩ Ưu tú

c. Cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc nhất:

Đôi giày Vàng, Quả bóng Vàng

Cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc : Đôi giày Bạc, Quả bóng Bạc

Đọc nội dung BT

HS làm bài

3 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức

Vd: Nhà giáo Nhân dân

Nhà giáo Ưu tú

Kỉ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục. ...

Luyện đọc CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN

I. Mục tiêu:

- Ôn lại bài “Công việc đầu tiên”
- Rèn kĩ năng đọc lưu loát trôi chảy.
- Nắm được nội dung bài.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng đọc bài tập đọc của tuần trước.
- Nêu nội dung bài.

B. Dạy bài ôn:

<p>1. Giới thiệu bài. 2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. - Yêu cầu đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi. - Nhận xét cho điểm. - Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Nêu nội dung bài.</p> <p>C. Củng cố dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Về học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS khá đọc, lớp theo dõi. - HS đọc nối tiếp theo đoạn(2 lượt) và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp. - Nhận xét bình chọn bạn đọc hay. - 1 HS đọc toàn bài. - 2 HS nối tiếp nhau nêu.</p>
--	--



Thứ ba

NS: 07/4/20....

ND:09/4/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§152.

Luyện tập

I. Mục tiêu: *Giúp HS :*

- Vận dụng kỹ năng thực hiện phép cộng và phép trừ để tính nhanh giá trị của biểu thức .
- Giải bài toán có lời văn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 2 phần còn lại</p>	<p>-2 em lên bảng</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng , lớp làm bảng con. a. $\frac{19}{15}; \frac{8}{21}; \frac{3}{17}$; b. 860,47; 671,63 -1 em nêu đề bài -2 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p>

<p>-Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>a) $\frac{7}{11} + \frac{3}{4} + \frac{4}{11} + \frac{1}{4} = (\frac{7}{11} + \frac{4}{11}) + (\frac{3}{4} + \frac{1}{4}) = \frac{11}{11} + \frac{4}{4} = 1 + 1 = 2$</p> <p>b) $\frac{72}{99} - \frac{28}{99} - \frac{14}{99} = \frac{72}{99} - (\frac{28}{99} + \frac{14}{99}) = \frac{72}{99} - \frac{42}{99} = \frac{30}{99} = \frac{10}{33}$</p> <p>c) $69,78 + 35,97 + 30,22 = (69,78 + 30,22) + 35,97 = 100 + 35,97 = 135,97$</p> <p>d) $83,45 - 30,98 - 42,47 = 83,45 - (30,98 + 42,47) = 83,45 - 73,45 = 10$</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Phân số chỉ số phần tiền lương gia đình đó chi tiêu hàng tháng là: $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} = \frac{17}{20}$ (số tiền lương)</p> <p>a) Tỉ số phần trăm số tiền lương gia đình đó để dành là: $\frac{20}{20} - \frac{17}{20} = \frac{3}{20}$ (số tiền lương)</p> $\frac{3}{20} = \frac{15}{100} = 15\%$ <p>b) Số tiền mỗi tháng gia đình đó để dành đc là: $4000000 : 100 \times 15 = 600000$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số : a) 15% ; b) 600000 đồng.</i></p>
--	---

3. **Củng cố, dẫn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§61.

Mở rộng vốn từ: Nam và nữ

I. Mục tiêu: Giúp HS :

- Mở rộng vốn từ về chủ điểm **Nam và Nữ.**
- Biết đc các từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam, các câu tục ngữ ca ngợi phẩm chất của phụ nữ Việt Nam.
- Đặt câu với các câu tục ngữ ca ngợi phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng nhóm kẻ bảng nội dung bài 1a.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs tìm 3 VD nói về 3 t/d của dấu phẩy</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu.</p> <p>-a. Y/c HS làm bài và phát biểu ý kiến</p> <p>b) Những từ ngữ chỉ những phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam :</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài và trình bày kết quả.</p> <p>a)<i>Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo phần con .</i> (người mẹ bao giờ cũng nhường những gì tốt nhất cho con.)</p> <p>b)<i>Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhớ tướng giỏi.</i> (Khi cảnh nhà khó khăn, phải trông cậy vào người vợ hiền. Đất nước có loạn phải cậy nhờ tướng giỏi.)</p> <p>c)Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh. (Đất nước có giặc, phụ nữ cũng tham gia diệt giặc)</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p>	<p>-3 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Suy nghĩ lần lượt phát biểu.</p> <p>-<i>chăm chỉ, cần cù, nhân hậu, khoan dung, độ lượng, biết quan tâm đến mọi người có đức hi sinh, nhường nhịn,...</i></p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>+ Phẩm chất: <i>Lòng thương con, đức hi sinh nhường nhịn của người mẹ.</i></p> <p>+ Phẩm chất: <i>Phụ nữ là người rất đảm đang, giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình.</i></p> <p>+Phẩm chất: <i>Phụ nữ dũng cảm anh hùng.</i></p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

KỸ THUẬT: TCT 31:

TIẾT 2: LẮP RÔ-BỐT (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Biết cách lắp và lắp được rô-bốt theo mẫu. Rô-bốt lắp tương đối chắc chắn.
- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.

II. CHUẨN BỊ :

- Mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Kiểm tra đồ dùng. 2'	
-------------------------	--

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. KTBC. 4'</p> <p>-Kê/c đã nghe, đã đọc về 1 nữ anh hùng hoặc 1 phụ nữ có tài.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)Giới thiệu bài:</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài .</p> <p>-GV phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng.</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu câu chuyện sẽ kể</p> <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm đôi.</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>-2 em kể.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>-Lần lượt giới thiệu câu chuyện sẽ kể.</p> <p>-Gạch ý để kể</p> <p>- HS kể cho nhau nghe và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa chuyện</p> <p>-Nêu nhận xét về nhân vật</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



TOÁN:

ÔN : PHÉP TRỪ

I. Mục tiêu:

- 1. Kiến thức:** - Giúp học sinh củng cố có kỹ năng thực hiện phép trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong tính nhanh, trong giải bài toán.
- 2. Kỹ năng:** - Rèn kỹ năng tính nhanh, vận dụng vào giải toán hợp.
- 3. Thái độ:** - Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận.

II. Chuẩn bị:

GV: Nội dung ôn

HS: VBT

III. Các hoạt động:

1. Kiểm tra bài cũ2. Bài mới:

a) Giới thiệu bài: trực tiếp

b) Nội dung

Bài 1: Tính

Gọi 4 em lên bảng làm

- Nêu cách trừ 2 số thập phân, trừ 2 phân số

Bài làm:

80007	85,297	70,014	0,72
<u>30009</u>	<u>27,594</u>	<u>9,268</u>	<u>0,297</u>
49998	57,748	60,746	0,423

Câu b) 3 em lên làm

$$\frac{12}{19} - \frac{7}{19} = \frac{5}{19} \qquad \frac{9}{14} - \frac{2}{7} = \frac{9}{14} - \frac{4}{14} = \frac{5}{14}$$

$$2 - \frac{3}{4} = \frac{2}{1} - \frac{3}{4} = \frac{8-3}{4} = \frac{5}{4}$$

Bài 2: Tìm x

- Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm x

Bài làm

a) $x + 4,72 = 9,18$ b) $x - \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$

$$x = 9,18 - 4,72 \qquad x = \frac{1}{2} + \frac{2}{3}$$

$$x = 4,46 \qquad x = \frac{7}{6}$$

c) $9,5 - x = 2,7$
 $x = 9,5 - 2,7$
 $x = 6,8$

Bài 3: VBT trang 91

- GV hướng dẫn 1 em lên bảng làm dưới lớp làm vở

- 1 HS đọc đề

Bài giải

Diện tích đất trồng hoa là:

$$485,3 - 289,6 = 195,7 \text{ (ha)}$$

Diện tích đất trồng lúa và đất trồng hoa của xã đó là:

$$485,3 + 195,7 = 681 \text{ (ha)}$$

Đáp số : 681ha

Bài làm

$$72,54 - (30,5 + 14,04) = 72,54 - 30,5 - 14,04$$

$$= 72,54 - 44,54 = 28$$

$$72,54 - 30,5 - 14,04 = 42,04 - 14,04 = 28$$

3. Củng cố – Dẫn dò

- Gv hệ thống bài – liên hệ
- Dẫn hs về nhà làm bài và chuẩn bị bài tiết sau Luyện tập
- Nhận xét tiết học



Thứ tư

NS:08/4/20....
ND:10/4/20....

Tiết 1
Tập đọc
§62. BÀM ƠI
Tổ Hữu

TL:35'

I. Mục tiêu:

- Biết đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng cảm động, trầm lắng, thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ rất sâu nặng của anh chiến sĩ Vệ quốc quân.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi người mẹ và tình mẹ con thắm thiết, sâu nặng giữa người chiến sĩ ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình yêu thương con nơi quê nhà.
- +HTL bài thơ.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-Hs đọc bài <i>Công việc đầu tiên</i>		- HS lên bảng đọc và TLCH. .
2. Bài mới:	28'	
a)GTB		
b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài		
*Luyện đọc		
-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ.		- 1HS đọc bài -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi
- Gọi HS đọc toàn bài		
- GV đọc mẫu		
* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài		
H: Điều gì gọi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ?		- Cảnh chiều đông mà mưa phùn, gió bắc . Anh nhớ hình ảnh mẹ lợi ruộng cây mạ non, mẹ run vì rét. -Tình cảm của mẹ đối với con. "Mạ non bầm ...con mấy lần"
H: Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ còn thắm thiết, sâu nặng ?		-Tình cảm của con với mẹ "Mưa phùn ướt ...bầm bấy nhiều".
H: Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ?		- Đã dùng cách nói so sánh: Con đi trăm núi ...bầm sáu mươi.
H: Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ		-Người mẹ của anh là một người phụ nữ

gì về người mẹ của anh? =>Rút ý nghĩa * Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc 2 đoạn thơ đầu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc	chịu thương, chịu khó, hiền hậu, đầy tình thương yêu con.... -4 HS đọc nối tiếp. -Luyện đọc nhóm 3 -HS có thể thi đọc 2 đoạn thơ đầu. -HS nhắm học thuộc lòng từng khổ, cả bài.
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§153.

Phép nhân

I. Mục tiêu:

+ Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhằm giải bài toán.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4' -Y/c HS làm bài tập 1 phần còn lại	-2 em lên bảng
2. <u>Bài mới:</u> 28' a)GTB b)<u>Củng cố KT về phép nhân các STN, phân số, STP.</u> -Ghi bảng: $a \times b = c$ -Y/c HS nêu thành phần tên gọi của phép nhân? -Nêu 1 số t/c của phép nhân?	-Lần lượt nêu -Lần lượt nêu

<p>+ Tính chất giao hoán : + Tính chất kết hợp : + Nhân 1 tổng với 1 số : + Phép nhân có thừa số bằng 1 : + Phép nhân có thừa số bằng 0 : c) HDHS thực hành. Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài - Y/c HS nêu cách nhân nhẩm STP với 10 ; với 100 hoặc với 0,1 ; 0,01 Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm Bài4: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>$-a \times b = b \times a$ $-(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ $-(a + b) \times c = a \times c + b \times c$ $-1 \times a = a \times 1 = a$ $-0 \times a = a \times 0 = 0$</p> <p>-1 em nêu đề bài -3 em lên bảng , lớp làm bảng con. a. 1 555 848 ; 1 254 600 b. $\frac{8}{17}$; $\frac{5}{21}$; c. 240,72 ; 44,608</p> <p>-1 em nêu đề bài -HS làm miệng. <i>Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy về bên phải, hoặc bên trái một, hai chữ số</i></p> <p>-1 em nêu đề bài -2em lên bảng, lớp làm vào vở. a. 78 ; b. 9,6 ; c. 8,36 d. $8,3 \times 7,9 + 7,9 \times 1,7 = 7,9 \times (8,3 + 1,7)$ $= 7,9 \times 10 = 79$</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ QĐ ô tô và xe máy đi đc trong 1 giờ là: $48,5 + 33,5 = 82$ (km) Quãng đường AB dài là: $1,5 \times 82 =$ 123(km) ĐS:</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§61. ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

-Liệt kê những bài văn tả cảnh đã học trong học kì I. Trình bày được dàn ý của một trong những bài văn đó.

-Đọc một bài văn tả cảnh, biết phân tích trình tự miêu tả của bài văn nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết, thái độ của người tả.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Một tờ phiếu khổ to kẻ bảng liệt kê những bài văn tả cảnh HS đã học trong các tiết Tập đọc, luyện từ và câu, Tập làm văn từ tuần 1 đến tuần 11.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nhắc lại cấu tạo của 1 bài văn tả cảnh.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài tập 1:Nêu y/c -HDHS làm bài tập.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung</p> <p>Bài tập 2:Nêu y/c -HDHS làm bài tập.</p> <p>a)Bài văn miêu tả buổi sáng ở TPHCM theo trình tự thời gian nào?</p> <p>b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát... rất tinh tế :</p> <p>c) Hai câu cuối bài ...?</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-vài em nhắc lại.</p> <p>-1 em đọc</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi, liệt kê những bài văn tả cảnh đã học trong học kì I</p> <p>-Viết nhanh dàn ý 1 trong các bài văn đó.</p> <p>-Tiếp nối nhau trình bày miệng.</p> <p>-1 em nêu y/c</p> <p>HS lần lượt trả lời từng câu hỏi.</p> <p>-từ lúc trời hừng sáng đến lúc sáng rõ.</p> <p>-Mặt trời chưa xuất hiện những tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian ... Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng mềm mại.</p> <p>-là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả đối với vẻ đẹp của thành phố.</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	



TIẾT 4:

LỊCH SỬ: TCT 31:

TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG (tiết 1)

I.MỤC TIÊU :

- Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, thiết thực về các sự kiện, nhân vật lịch sử ở xã Phú Xuân, huyện Krông Năng.
 - Giáo dục lòng yêu hương, đất nước; biết ơn các anh hùng thương binh liệt sĩ, gia đình có công với Cách mạng
 - Có ý thức bảo vệ và giữ gìn các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương
- TD : Tự hào về truyền thống lịch sử huyện nhà .

II.CHUẨN BỊ :

- Bản đồ Việt Nam
- HS sưu tầm, tìm hiểu về lịch sử địa phương

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. Bài cũ : 5'</p> <p>Nhà máy thủy điện Hoà Bình được khởi công vào thời gian nào? Tác dụng của Nhà máy Thủy điện Hoà Bình?</p> <p>2. Bài mới : 28'</p> <p>a. Giới thiệu bài :</p> <p>b. Tìm hiểu về các anh hùng, thương binh liệt sĩ ở địa phương Hãy kể tên các Anh hùng Lực lượng vũ trang ở huyện Krông Năng?</p> <p>c. Tìm hiểu về các di tích lịch sử ở địa phương</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: 2'</p> <p>Đề nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ,... ở địa phương ta đã làm những công việc gì ? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS đọc bài</p> <p>- hs kể</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Viếng nghĩa trang liệt sĩ vào các ngày lễ lớn, thăm và tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công CM,...</p>

Thứ năm

NS:10/4/20....

ND:11/4/20....

Tiết 1

Toán

TG: 35'

§154.

Luyện tập

I. Mục tiêu:- Giúp HS củng cố về ý nghĩa phép nhân, vận dụng kĩ năng thực hành phép nhân trong tính giá trị của biểu thức và giải bài toán

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 1 phần còn lại</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng , lớp làm bảng con.</p> <p>a.20,25 kg</p> <p>b) $7,14m^2 + 7,14m^2 + 7,14m^2 \times 3$ $= 7,14m^2 \times (1 + 1 + 3) = 7,14m^2 \times 5 = 35,7m^2$</p> <p>c) $9,26dm^3 \times 9 + 9,26dm^3$ $= 9,26dm^3 \times (9 + 1) = 9,26dm^3 \times 10 = 92,6dm^3$</p>

b) HDHS làm bài.

Bài 1: Nêu y/c

- Y/c HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy?
- Y/c HS tự làm bài.

-Nhận xét

Bài 2: Nêu y/c

- Y/c HS làm bài.

-Nhận xét

* GV nhấn mạnh : Dùng sai dấu phẩy khi viết văn bản có thể dẫn đến những hiểu lầm rất tai hại.

Bài 3: Nêu y/c

- Y/c HS làm bài.
- Chỉ ra 3 dấu phẩy đặt sai.
- +Sáchtinh.

+Cuối mùa hè, năm 1994nước mĩ.

+Để có thể, đưa cứu hoả.

-Nhận xét

-1 em đọc, lớp đọc thầm.

-HS nhắc lại t/d của dấu phẩy.

Câu a: gồm 4 câu

Câu 1: *Dấu (,) ngăn cách TN với CN&VN*

Câu 2: *Dấu phẩy ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.*

Câu 4 : *Dấu phẩy ngăn cách TN với chủ ngữ và vị ngữ, ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.*

Câu b : Gồm 5 câu

Câu 2 : *Dấu phẩy ngăn cách các vế câu trong câu ghép.*

Câu 4 : *Dấu phẩy ngăn cách các vế câu trong câu ghép.*

-1 em đọc, lớp đọc thầm.

+Lời phê của xã : *Bò cày không được thịt.*

a. Anh hàng thịt thêm vào : *Bò cày k đc, thịt.*

b. Lời phê ở đơn cần đc viết : *Bò cày, k đc thịt.*

-1 em đọc, lớp đọc thầm.

Sửa lại

+Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh.

(Bỏ 1 dấu phẩy thừa)

+Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ.

(Đặt lại vị trí 1 dấu phẩy)

+Để có thể đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả. *(Đặt lại vị trí 1 dấu phẩy)*

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU:

TIẾT 2:**TOÁN:****ÔN : LUYỆN TẬP- PHÉP NHÂN.****I. MỤC TIÊU:**

1/KT, KN : Củng cố thực hiện phép cộng, trừ, phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

2/TĐ : HS yêu thích môn Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2. Thực hành : 32'</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự ôn tập những hiểu biết chung về phép cộng, trừ, nhân: tên gọi các thành phần và kết quả, dấu phép tính, một số tính chất của... (như trong SGK)</p> <p>Bài 2:/92: Tính bằng cách thuận tiện nhất:</p>	<p>- 2HS lên làm BT2</p> $\frac{8}{15} + \frac{7}{4} + \frac{7}{15} + \frac{5}{4} = \left(\frac{8}{15} + \frac{7}{15} \right) + \left(\frac{7}{4} + \frac{5}{4} \right)$ <p>a)</p> $= \frac{15}{15} + \frac{12}{4} = 1 + 3 = 4$ <p>b) $98,54 - 41,82 - 35,72$</p> $= 98,54 - (41,82 + 35,72)$ $= 98,54 - 77,54$ $= 21$
<p>Bài 1/93:(Cột 1): Cho HS tự làm rồi chữa bài.</p> <p>Bài 2:.</p>	<p>Bài 1 1 (Cột 1: HS tự làm rồi chữa bài.</p> <p>Bài 2:.. HS nêu cách nhân nhẩm số thập phân với 10; với 100 hoặc với 0,1; với 0,01;...</p> <p>a) $2,35 \times 10 = 23,5$</p> $2,35 \times 0,1 = 0,235$ <p>b) $62,8 \times 100 = 6280$</p> $62,8 \times 0,01 = 0,628$ $9,9 \times 10 \times 0,01 = 9,9$ $172,56 \times 100 \times 0,01 = 172,56$
<p>- Hệ thống cho HS hiểu : một số vừa nhân với 10, vừa nhân với 0,1 thì giá trị số đó không thay đổi.</p> <p>Bài 3: Cho HS tự làm bài rồi chữa bài</p>	<p>Bài 3: HS tự làm bài rồi chữa bài, nêu cách làm, giải thích cách làm .</p> <p>a) $0,25 \times 5,87 \times 40 = 0,25 \times 40 \times 5,87$</p> $= 10 \times 5,87$ $= 58,7$ <p>b) $7,48 + 7,48 \times 99 = 7,48 \times (1 + 99)$</p> $= 7,48 \times 100$
<p>Vận dụng t/c: giao hoán và kết hợp</p>	
<p>Vận dụng:Nhân một tổng với một số</p>	

<p>Bài 3: Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi tự giải và chữa bài.</p>	<p style="text-align: right;">= 748</p> <p>Bài 3:</p> <p>Quãng đường ô tô và xe máy đi được trong 1 giờ là $44,5 + 35,5 = 80$ (km) Thời gian ô tô và xe máy đi để gặp nhau là 1 giờ 30 phút hay 1,5 giờ. Độ dài quãng đường AB là: $80 \times 1,5 = 120$(km) Đáp số: 120 km</p>
<p>3. Cùng cố dặn dò : 2’ - Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN (ÔN)

ÔN LUYỆN: ÔN TẬP TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Học sinh liệt kê được những bài văn tả con vật đã học, tóm tắt được đặc điểm (về hình dáng và hoạt động) của những con vật được miêu tả.

- Từ đó, phân tích được bài văn tả chim hoạ mi hót (cấu tạo, nội dung, các giác quan tác giả sử dụng khi quan sát, những chi tiết và những hình ảnh so sánh mà em thích.

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh khi tả.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh lòng yêu quý các con vật xung quanh, say mê sáng tạo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u> Gọi hs Nêu cấu tạo 1 bài văn tả con vật - GV nhận xét ghi điểm</p> <p>Đề 1Đọc bài văn dưới đây và trả lời các câu hỏi sau: Cả đàn bò rống lên sung sướng. “Ồ ồ”. Đàn bò reo lên. Chúng nhảy cẫng lên, xô nhau chạy . Con nậu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm cỏ bắt đầu trào lên như một nong tầm ăn rồi khổng lồ. Con Ba Bóp vẫn phàm ăn tục uống nhất, cứ thúc mãi mõm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào ra, nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đấy cũng hùng hục ăn không kém...Mẹ con chị Vàng ăn riêng một chỗ. Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh mảnh cỏ của mẹ. Chị Vàng lại dĩa dàng nhường cho nó và đi kiếm một bụi khác. Đàn bò tràn lên, phủ vàng rực cả sườn đồi. Nom những cái mõm ngoạm cỏ sao mà ngon</p>	<p>em nêu cấu tạo bài văn tả con vật</p>

thế.

Hồ Phương
Trích “ Cỏ non”

1.Đặt một tên gọi thích hợp cho bài văn trên.
Bài văn tả hình dáng hay hoạt động của đàn bò?
2. Cách miêu tả của tác giả có gì hay ? (Cách dùng từ, cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa có gì đặc biệt ?)

Đề 2: Đó là một chú gà trống đầy uy quyền, oai phong nhất đàn, nhưng thật hào hiệp và tốt bụng. Chú luôn bảo vệ những chú gà con, những cô gà mái, chú chưa bao giờ cậy khỏe mà bắt nạt kẻ khác.

Em hãy viết một đoạn văn tả chú gà trống đó.
Hoặc Chọn một trong các con vật nuôi lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo để tả

- Gv thu bài chấm bài

3. Củng cố dẫn dò

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn và chuẩn bị bài sau. Ôn tập văn tả cảnh

- HS làm bài

1. HS trả lời: Đàn bò ăn cỏ

2 Hay ở chỗ cách tác giả dùng nghệ thuật nhân hóa: mẹ con chị Vàng, Cu Tũn ...

- HS chọn đề làm cá nhân

- Vài em nêu đề mình chọn

- Nêu bố cục bài văn

- HS làm bài cá nhân



Thứ sáu

NS:10/4/20....

ND:12/4/20....

Tiết 1

Địa lí

TL:35'

TCT 31: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG

I.MỤC TIÊU :

Học xong bài này, HS biết:

- Biết dựa vào bản đồ nêu được vị trí, giới hạn của huyện Krông năng.
- Nêu tên được 1 con sông, thác của huyện Krông năng.
- Kể tên được một số dân tộc hiện đang sinh sống ở huyện Krông năng.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU.

<p>1/ Kiểm tra bài cũ: 4' Nhận xét , ghi điểm. 2/ Bài mới: a. Giới thiệu bài - ghi đầu bài. b. Tìm hiểu bài. HD 1: Vị trí và giới hạn của huyện KrôngNăng. HD 2: thảo luận nhóm:</p>	<p>HS nêu nội dung bài học trước. HS quan sát bản đồ huyện và nêu giới hạn... Nam giáp EaKa, bắc giáp Buôn Hồ... HS thảo luận tìm và kể</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Dẫn những HS viết dàn ý chưa đạt về nhà sửa lại để chuẩn bị viết hoàn chỉnh bài văn tả cảnh trong tiết TLV cuối tuần 32.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

§155.

Toán

Phép chia

TG: 35'

I. Mục tiêu:

+ Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép chia số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhằm giải bài toán.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:**Hoạt động dạy****Hoạt động học**

1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :	4'	
-Y/c HS làm bài tập 1 phần còn lại		-2 em lên bảng
2. <u>Bài mới:</u>	28'	
a)GTB		
b)Củng cố KT về phép chia các STN, phân số, STP.		
*Trong phép chia hết:		
-Ghi bảng: $a : b = c$		
-Y/c HS nêu thành phần tên gọi của phép chia?		-Lần lượt nêu
-Nêu 1 số t/c của phép chia?		-Lần lượt nêu
		-Không có phép chia cho số 0
		- $a : 1 = a$
		- $a : a = 1$ (a khác 0)
		- $0 : b = 0$ (b khác 0)
*Trong phép chia có dư		
$a : b = c$ (dư r)		
c)HDHS thực hành.		
Bài1: Nêu y/c		-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài		-3 em lên bảng , lớp làm vở.
		a. 256 ; b. 21,7 ; c. 365 (dư 5) ;
		d. 4,4(dư 1,27)
-Nhận xét, ghi điểm		-1 em nêu đề bài
Bài2: Nêu y/c		-2em lên bảng, lớp làm vào vở.
-Cho HS làm bài		

<p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>- Y/c HS nêu cách chia nhẩm STN cho 0,1; 0,01; 0,25 ; 0,5 ?</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>a. $\frac{3}{4}$; b. $\frac{44}{21}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS làm miệng.</p> <p>-Chia nhẩm STN cho 0,1; 0,01 ta chỉ việc viết thêm bên phải số đó một, hai chữ số 0 hoặc nhân số đó với 10; 100</p> <p>-Chia nhẩm STN cho 0,25; 0,5 ta nhân số đó với 4; 2</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>-Cách 1 thực hiện theo đề bài</p> <p>a.cách 2</p> $\frac{7}{11} : \frac{3}{5} + \frac{4}{11} : \frac{3}{5} = \left(\frac{7}{11} + \frac{4}{11}\right) : \frac{3}{5} = \frac{11}{11} : \frac{3}{5} = 1 : \frac{3}{5} = \frac{5}{3}$ <p>b. Cách 2 : $(6,24 + 1,26) : 0,75 =$ $6,24 : 0,75 + 1,26 : 0,75 = 8,32 + 1,68 = 10$</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'

Tiết 5



SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 31.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 32.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

- +Chuẩn bị sách vở đầy đủ.
- + Học thuộc bài trước khi đến lớp.
- + Duy trì sĩ số lớp.
- + Thực hiện đúng nội quy, quy chế của trường ,lớp, đội đề
- + Chuẩn bị ôn tập thi học kỳ II

TUẦN 32

Thứ hai

NS:14/4/20....

Tiết 2

ND:15/4/20....

Tập đọc

TL:35'

§63.

Út Vịnh

Tô Phương

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy lưu loát và diễn cảm bài văn.
- Hiểu ý nghĩa của truyện: Ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ.

II. Chuẩn bị:

Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc chuyện “<i>Bầm ơi</i>”</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p><i>Giảng: thanh ray, thuyết phục, chuyền thể.</i></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì ?</p> <p>H: Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ?</p> <p>H: Nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và thấy điều gì ?</p> <p>H: Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu 2 em nhỏ đang chơi trên đường tàu ?</p> <p>H: Em học tập được ở Út Vịnh điều gì ?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Lúc đá tảng nằm chèn ênh, tháo ốc....</p> <p>-Tham gia phong trào em yêu đường sắt quê em, nhận việc thuyết phục Sơn...</p> <p>- Thấy 2 em nhỏ đang ngồi chơi chuyền trên đường tàu</p> <p>-Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn tàu hoả ...</p> <p>-có tinh thần trách nhiệm, tôn trọng quy định về ATGT, dũng cảm, ...</p> <p>-3 em đọc</p> <p>- HS đọc đoạn “Một buổi ...gang tấc”</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p>	

- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị: *Những cánh bướm*
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§156.

Luyện tập

I. Mục tiêu:- Giúp học sinh củng cố kỹ năng thực hành phép chia; viết kết quả phép chia dưới dạng phân số và STP ; tìm tỉ số % của hai số.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Yêu cầu HS nhắc lại cách chia phân số cho số TN; số tự nhiên chia cho số tự nhiên; số thập phân chia số tự nhiên; số thập phân chia số thập phân</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>H: Nêu cách chia STP cho 0,1; 0,01...?</p> <p>H: Nêu cách chia STN cho 0,5; 0,25 ?</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng , lớp làm bảng con.</p> <p>a. $\frac{2}{17}$; 22 ; 4</p> <p>b. 1,6 ; 0,3 ; 5,6 35,2 ; 32,6 ; 0,45</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-HS làm miệng</p> <p>a. $3,5 : 0,1 = 35$; $8,4 : 0,01 = 840$</p> <p>-Chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang phải 1; 2 ; ...chữ số.</p> <p>b. $12 : 0,5 = 24$ $20 : 0,25 = 80$</p> <p>-Chia số tự nhiên cho 0,5 ta lấy số đó nhân với 2, Chia cho 0,25 ta lấy số đó nhân với 4.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>b. $7 : 5 = \frac{7}{5} = 1,4$; c. $1 : 2 = \frac{1}{2} = 0,5$;</p> <p>d. $7 : 4 = \frac{7}{4} = 1,75$</p>

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

BUỔI CHIỀU

ĐẠO ĐỨC:

Tiết 32: DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG

I- MỤC TIÊU :

- HS biết được một số truyền thống uống nước nhớ nguồn của địa phương
- Giáo dục hs yêu quê hương đất nước.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’)

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (32’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> - Kể các hoạt động tốt đẹp của địa phương.</p>	<p>HS làm việc cá nhân. Truyền thống thăm các gia đình thương binh liệt sĩ hàng năm vào ngày 27/7 Hũ gạo cứu đói, cứu nghèo, Thăm hỏi quà cho những gia đình đã có công với cách mạng. Cấp xe lăn cho những đối tượng tàn tật. Ủng hộ tiền của đối với những gia đình bị thiên tai gây ra.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> - Yêu cầu hs trình bày những hoạt động và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.</p>	<p>Lá lành đùm lá rách, Đoàn kết tương thân tương ái.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> Ở địa phương em có những truyền thống nào?</p>	

3. Củng cố - Dẫn dò (3’)

Hệ thống bài học.

GV nhận xét tiết học.

Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.

Chuẩn bị bài sau.



CHÍNH TẢ: (NHỚ-VIẾT)

Tiết 32: BẦM OI.

I- MỤC TIÊU :

- 1- Nhớ - viết đúng bài chính tả bài: Bầm ơi. Trình bày đúng hình thức câu thơ lục bát.
- 2- Làm được bài tập 2,3.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3’)-** Kiểm tra 3 hs lên bảng viết tên riêng (tiết 31)
- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

- 1. Giới thiệu bài: (1’)-** GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ 1</u> : Hướng dẫn viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài viết. <p>Bài viết nêu lên nội dung gì? Hướng dẫn viết từ khó :</p> <p><u>HĐ2</u>: HS viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs gấp sgk lại <p><u>HĐ 3</u>: Chấm, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung. <p><u>Luyện tập</u>: <u>Bài tập 2</u>: Giao bảng nhóm cho 2 hs</p> <p>Bài tập 3: Yêu cầu sửa lại tên cơ quan đơn vị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - 1-2 hs nêu nội dung <p>Hs viết từ khó vào bảng con. Ngàn khe, lâm thâm, lội dưới bùn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhớ và viết bài vào vở. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện vào vở bài tập. <p>2 hs trình bày bảng lớp. Đọc phần ghi nhớ.</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhà hát Tuổi trẻ. Nhà xuất bản Giáo dục. Trường mầm non Sao Mai.
<p><u>3. Củng cố, dặn dò</u>: (3')</p> <p>Hệ thống bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. 	



LUYỆN ĐỌC:
Tiết 63: ÚT VỊNH

I- MỤC TIÊU :

- 1- Tiếp tục rèn đọc diễn cảm được một đoạn hoặc toàn bộ bài văn .
- 2- Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh.

(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3')

- Kiểm tra bài: Bấm ơi.
- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia đoạn: sgv / 232 - Cho HS đọc đoạn nối tiếp - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai : <p>Cho HS đọc theo nhóm 2 GV đọc bài văn.</p> <p><u>2- Tìm hiểu bài</u></p> <p>Câu 1: SGK/137</p> <p>Câu 2: SGK/137</p> <p>Câu 3: SGK/137 Câu 4: SGK/137</p> <p><u>Ý nghĩa:</u></p> <p><u>3- Đọc diễn cảm:</u></p> <p>Hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét + khen nhóm đọc đúng, hay. <p><u>4 Củng cố, dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học - Gv nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK. - HS nối tiếp nhau đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp lần 2 - giải nghĩa từ và đọc chú giải. - HS đọc bài theo nhóm 1-2 HS đọc toàn bài. - Tảng đá nằm trên đường ray, tháo cả ốc gắn các thanh ray. - Tham gia vào phong trào. Em yêu đường sắt quê nhà, nhận việc thuyết phục Sơn. - Trả lời theo nội dung đoạn cuối. - Trả lời theo ý nhận thức của mỗi cá nhân. 1-2 hs đọc ý nghĩa. - HS đọc nối tiếp bài. - HS thi đọc. - Lớp nhận xét.



Thứ ba

NS:14/4/20....

ND: 16/4/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§157.

Luyện tập

I. Mục tiêu: Giúp HS :

- Củng cố về tìm tỉ số % của hai số ; thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số % và giải toán liên quan đến tỉ số %

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 2 phần còn lại</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>- Y/c nhắc lại cách tìm tỉ số % của 2 số.</p> <p>+ <u>Lưu ý</u> : Nếu tỉ số % là STP thì chỉ lấy đến 2 chữ số ở phần thập phân .</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-Tìm thương của 2 số, lấy thương nhân với 100, viết thêm kí hiệu %</p> <p>-1 em lên bảng , lớp làm bảng con.</p> <p>a.Tỉ số % của 2 và 5 là: 40% ;b.Tỉ s.....: 66,66%</p> <p>c.Tỉ sốlà: 80% ; d.Tỉ sốlà: 225%</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>a. 12,84%; b.22,65% ; c.29,5%</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a.Tỉ số % của dt đất trồng cây cao su và dt đất trồng cà phê là: $480 : 320 = 1,5$</p> <p style="text-align: center;">$1,5 = 150\%$</p> <p>b.Tỉ số % của dt đất trồng cây cà phê và dt đất trồng cây cao su là: $320 : 480 = 0.6666...$</p> <p style="text-align: center;">$0.6666... = 66,66 \%$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: a, 150%; b. 66,66%</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số cây lớp 5A đã trồng đcla:</p> <p style="text-align: center;">$180 : 100 \times 45 = 81$ (cây)</p> <p>Số cây lớp 5A còn phải trồng theo dự định là:</p> <p style="text-align: center;">$180 - 81 = 99$ (cây)</p> <p style="text-align: right;">ĐS:</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

**§63. Ôn tập về dấu câu
(Dấu phẩy)**

I. Mục tiêu: *Giúp HS :*

- Học sinh nhớ lại tác dụng của dấu phẩy.
- Rèn kỹ năng sử dụng dấu phẩy.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ, 4 phiếu to.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs tìm 3 VD nói về 3 t/d của dấu phẩy</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu. H:Bức thư đầu là của ai? H: Bức thư hai là của ai? -Y/c HS điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp -Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài</p>	<p>-3 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện. -<i>Bức thư đầu là của anh chàng tập viết văn</i> -<i>Bức thư thứ 2 là thư trả lời của boc- na-Sô.</i> -HS làm bài và trình bày. B1: “Thưa ngài, tôi ... tôi. Vì...vội, tôi ...chấm, dấu phẩy. Rất ... thiết. Xin ...ngài.” B2: “Anh ...ạ, ... chấm, dấu ...bì, gửi đến cho tôi. Chào anh.” -1 em thực hiện. -HS viết đoạn văn và nêu tác dụng dấu phẩy.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

BUỔI CHIỀU**Kĩ thuật :****Tiết 32: LẮP RÔ-BÓT (tiết 3)****I/ Mục tiêu :****HS cần phải :**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Lắp từng bộ phận và lắp ráp rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.

-Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1/ <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2/ <u>HĐ 1</u> : HS thực hành lắp rô-bốt.</p> <p>a) Chọn chi tiết</p> <p>-Y/c :</p> <p>-GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.</p> <p>b) Lắp từng bộ phận</p> <p>Trước khi HS thực hành, y/c :</p> <p>-Trong khi HS lắp GV qs, giúp đỡ thêm cho những HS còn lúng túng.</p> <p>c) Lắp ráp rô-bốt (H.1-SGK)</p> <p>-GV y/c :</p> <p>-GV nhắc HS kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của tay rô-bốt.</p> <p>3/ <u>HĐ 2</u> : Đánh giá sản phẩm</p> <p>-GV y/c :</p> <p>-Gv nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c :</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p> <p>-Y/c :</p> <p>4/ <u>Củng cố, dặn dò</u> :</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.</p> <p>-1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững qui trình lắp rô-bốt.</p> <p>-QS kĩ hình và đọc nd từng bước lắp SGK</p> <p>-HS thực hành lắp các bộ phận của rô-bốt.</p> <p>-HS lắp ráp rô-bốt theo các bước trong SGK.</p> <p>-HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>-HS dựa vào tiêu chuẩn. đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>-HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp.</p>



Tiết 4.

Kể chuyện
§32. Nhà vô địch

TG: 35'

I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện “**Nhà vô địch**” bằng lời của người kể và lời của nhân vật Tôm Chíp.
- Hiểu nội dung câu chuyện để có thể trao đổi với bạn về một vài chi tiết hay trong câu chuyện, về ý nghĩa câu chuyện.
- Cảm kích trước tinh thần dũng cảm, quên mình cứu người bị nạn của một bạn nhỏ.

II. Chuẩn bị:

-GV: Sgk. Tranh minh hoạ trong SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 3'</p> <p>-Kể chuyện về một bạn nam hoặc một bạn nữ được mọi người quý mến.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>*GV kể chuyện</p> <p>- GV kể lần 1</p> <p>- GV kể lần 2: kết hợp tranh</p> <p>*HDKC và tìm hiểu ý nghĩa truyện</p> <p>- Cho HS nêu nội dung của từng bức tranh.</p> <p>-Cho HS kể theo nhóm</p> <p>* Thi kể chuyện trước lớp</p> <p>-T/c cho HS thi kể từng đoạn</p> <p>-Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS nghe kể và q/s tranh minh họa</p> <p>-Lần lượt nêu</p> <p>- HS chia nhóm</p> <p>+ Kể lại từng đoạn truyện</p> <p>-HS thi kể theo đoạn</p> <p>- 2 HS thi kể toàn bộ câu chuyện .</p> <p>-Câu chuyện khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm, quên mình cứu người bị nạn; trong tình huống nguy hiểm đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý.</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

ÔN : LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- 1. Kiến thức:** - Giúp học sinh củng cố kỹ năng thực hành phép chia; tìm tỉ số phần trăm của hai số, cộng ,trừ các tỉ số phần trăm, ứng dụng trong giải bài toán.
- 2. Kỹ năng:** - Rèn luyện kỹ năng tính thích vận dụng vào giải toán đố.
- 3. Thái độ:** - Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận.

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

1. Kiểm tra bài cũ

2. Bài mới a) Giới thiệu bài: trực tiếp

b) Nội dung

Bài 1: Tính

Gọi 4 em lên bảng làm

Câu b) 3 em lên làm

Bài 2: Tính nhẩm

- HS làm miệng

Bài 3: Viết kết quả của phép chia dưới dạng phân số theo mẫu

- GV hướng dẫn 1 em lên bảng làm dưới lớp làm vở

:

Bài 4: Khoanh vào chữ cái đặt trước

- Nêu cách trừ 2 số thập phân, trừ 2 phân số

Bài làm

$$a) \frac{8}{7} : 4 = \frac{8}{7} \times \frac{1}{4} = \frac{8}{28} = \frac{2}{7} \quad 25 : \frac{5}{11} = \frac{25}{1} \times \frac{11}{5} = 55$$

B)

$$\begin{array}{r} 26,64 \quad | \quad 37 \quad | \quad 0,486 \quad | \quad 0,36 \\ 0 \quad 74 \quad | \quad 0,72 \quad | \quad 126 \quad | \quad 1,35 \\ \hline 0 \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 180 \quad | \\ \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 00 \quad | \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 150,36 \quad | \quad 53,7 \\ 429 \quad 6 \quad | \quad 2,8 \\ \hline 000 \end{array}$$

Bài làm

$$2,5 : 0,1 = 25 \quad 4,7 : 0,1 = 47$$

$$3,6 : 0,01 = 360 \quad 5,2 : 0,01 = 520$$

$$b) 15 : 0,5 = 30 \quad 17 : 0,5 = 34$$

$$12 : 0,25 = 48$$

$$\frac{5}{7} : 0,25 = \frac{5}{7} : \frac{1}{4} = \frac{5}{7} \times \frac{4}{1} = \frac{20}{7}$$

Bài làm

$$a) 7 : 2 = \frac{7}{2} = 3,5 \quad b) 1 : 5 = \frac{1}{5} = 0,2$$

$$c) 6 : 4 = \frac{6}{4} = 1,5 \quad 1 : 8 = \frac{1}{8} = 0,125$$

- HS thảo luận nhóm đôi

câu trả lời đúng
 Một lớp học có 12 học sinh nữ và 15 học sinh nam . Hỏi số học sinh nữ bằng bao nhiêu phần trăm số học sinh nam?

Tỉ số học sinh nữ và học sinh nam là:
 $12 : 15 = 0,8$
 $0,8 = 80 \%$
 HS chọn câu trả lời khoanh câu C

3. Củng cố – Dẫn dò

- Gv hệ thống bài – liên hệ
- Dẫn hs về nhà làm bài và chuẩn bị bài tiết sau Luyện tập
- Nhận xét tiết học



Thứ tư

NS:15/4/20....

ND:17/4/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§64. Những cánh buồm

I. Mục tiêu: -Biết đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng chậm rãi, dịu dàng thể hiện tình yêu con, cảm xúc tự hào về con của người cha, suy nghĩ và hồi tưởng sâu lắng về sự tiếp nối giữa các thế hệ.

- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Cảm xúc tự hào của người cha khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu.Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ, những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp hơn.

+HTL bài thơ.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Ut Vịnh</p>	- HS lên bảng đọc và TLCH. .
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ. ra rích, lênh khênh, chắc nịch, xa thăm... - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:.....tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển ? H:Thuật lại cuộc trò chuyện giữa hai cha con?</p>	<p>- 1HS đọc bài -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi</p> <p>-HS phát biểu -Con: - Cha ơi! -Sao ...đó? -Cha: - Theo cánh buồm điđi</p>

<p>H:Những câu hỏi ngây thơ của con cho thấy con có ước mơ gì?</p> <p>H:Ước mơ của con gọi cho cha nhớ đến điều gì? =>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>đến. -Con: - Cha mượn ...trắng nhé, -Để con đi ... -Con ước mơ được nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ở nơi xa xôi ấy./ Con khao khát hiểu biết mọi thứ trên đời. - Ước mơ của con gọi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.</p> <p>-5 HS đọc nối tiếp. “ Sau trậnchưa hề đi đến” -Luyện đọc nhóm 3 -HS thi đọc -HS nhắm học thuộc lòng từng khổ, cả bài.</p>
--	---

Giáo viên giới thiệu.

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§158. Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh củng cố về ý nghĩa, mối quan hệ giữa các số đo thời gian, kỹ thuật tính với số đo thời gian.
- Rèn kỹ năng tính thành thạo và vận dụng trong việc giải toán..

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 4</p>	-1 em lên bảng
<p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB b)HDHS ôn tập. Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài H: Nêu cách cộng , trừ số đo thời gian? -Nhận xét</p>	<p>-1 em nêu đề bài -3 em lên bảng , lớp làm bảng con. a.15giờ 42phút ; 8 giờ 44phút b. 16,6 giờ ; 7,6 giờ</p>

<p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài H:Nêu cách nhân, chia số đo thời gian? -Nhận xét</p> <p>Bài3: Nêu y/c - Nêu dạng toán? -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c -Cho HS làm bài * Lưu ý khi chia không hết phải đổi ra hỗn số.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em nêu đề bài -2em lên bảng, lớp làm vào vở. a.17 phút 48 giây ; 6 phút 23 giây b. 8,4 giờ ; 12,4 giờ -1 em nêu đề bài</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải Thời gian người đi xe đạp đã đi là: $18 : 10 = 1,8$ (giờ) $1,8$ giờ = $1 \frac{8}{60}$ giờ = 1 giờ 48 phút Đáp số: 1 giờ 48 phút</p> <p>-1 em nêu đề bài -1em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải Thời gian ô tô đi từ HN đến HP là: 8 giờ 56 phút – 6 giờ 15 phút – 25 phút = 2 giờ 16 phút 2 giờ 16 phút = $2 \frac{16}{60}$ giờ Quãng đường từ HN đến HP là: $45 \times 2 \frac{16}{60} = 102$ (km) Đáp số: 102 km</p>
--	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học.



Tiết 4. Tập làm văn TG: 35'
§63. TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết: Viết đúng thể loại văn tả con vật, bố cục rõ ràng, trình tự hợp lí, tả có trọng tâm, diễn đạt rõ ý, câu văn có hình ảnh và cảm xúc, viết đúng chính tả và trình bày sạch.
- Biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa các lỗi đã mắc trong bài làm của bản thân và của bạn, tự viết lại một đoạn trong bài tập làm văn của mình cho hay hơn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng ghi đề bài và ghi một số lỗi điển hình: chính tả, dùng từ, đặt câu,...
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	4'

<p>-HS đọc đoạn đối thoại. 2. Bài mới: 28' a)GTB b)Nhận xét chung kết quả bài làm của HS . - Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, rõ ràng. -Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều; bài viết sơ sài, câu văn lủng củng. c) Trả bài và HDHS chữa lỗi. -Trả bài -GV HD sửa 1 số lỗi điển hình. -Y/c HS sửa lỗi d) Học tập đoạn văn, bài văn hay -GV đọc đoạn văn hay. -Y/c HS tìm ra cái hay -Gọi HS trình bày đoạn đã viết lại</p>	<p>-2 em đọc - Lắng nghe -Nhận bài và sửa lỗi -Cùng tham gia sửa lỗi. -Lắng nghe -Phát hiện cái hay -Chọn 1 đoạn văn viết lại cho hay hơn. -1 số em trình bày.</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



LỊCH SỬ

Tiết 32: TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG.

I- MỤC TIÊU :

- Nêu những nội dung của thời kì thành lập xã cho đến nay.
- Ý nghĩa của việc thành lập xã.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

Phiếu học tập.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')- Kiểm tra bài: tìm hiểu lịch sử địa phương
 - Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u> + Tìm hiểu;	<u>Hoạt động của học sinh</u>
---	-------------------------------

<p>1) Nêu những nội dung chính trong việc thành lập xã cho đến nay.</p> <p>2) Ý nghĩa của việc thành lập xã</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3')</p> <p>- Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Vào những năm đầu giải phóng. Xã đã được thành lập tại huyện Krông Buk(chưa tách huyện) Đến năm 1987 bắt đầu tách huyện Krông Năng.</p> <p>Xã được thành lập đến nay được 33 năm, Từ ngày thành lập xã đến nay: Lúc đầu trồng cây lương thực ngắn ngày, đến nay chủ yếu trồng cây nông nghiệp như cà phê, tiêu... Đời sống của nhân dân ngày càng phát triển. Không còn nhà tranh, vách đất. Bây giờ nhà cửa khang trang,. Đã làm đường nhựa, rất thuận tiện trong công việc đi lại.</p>
--	--



Thứ năm

NS:16/4/20....

Tiết 1

ND:18/4/20....

Toán

TG: 35'

§159. ÔN TẬP TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I. Mục tiêu:- Ôn tập củng cố kiến thức chu vi, diện tích một số hình đã học (*Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình thoi, hình tròn*).

- Có kỹ năng tính chu vi, diện tích một số hình đã học

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Ôn tập và hệ thống các CT tính chu vi, diện tích một số hình.</p> <p>-Y/c HS nêu cách tính P, S các hình:</p> <p>1/ Hình chữ nhật</p> <p>2/ Hình vuông</p> <p>3/ Hình bình hành</p> <p>4/ Hình thoi</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>1/ $P = (a+b) \times 2$ $S = a \times b$</p> <p>2/ $P = a \times 4$ $S = a \times a$</p> <p>3/ $S = a \times h$</p>

5/ Hình tam giác

6/ Hình thang

7/ Hình tròn

GV: Nhận xét chốt nội dung.

c) HDHS thực hành.

Bài1: Nêu y/c

-Cho HS làm bài

-Nhận xét

Bài2: Nêu y/c

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

Bài3: Nêu y/c

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

$$4/ S = \frac{m \times n}{2}$$

$$5/ S = \frac{a \times h}{2}$$

$$6/ S = \frac{(a+b) \times h}{2}$$

$$7/ C = r \times 2 \times 3,14$$

$$S = r \times r \times 3,14$$

-1 em nêu đề bài

-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.

Giải

Chiều rộng khu vườn là: $120 \times \frac{2}{3} = 80$ (m)

a. P của khu vườn là: $(120 + 80) \times 2 = 400$ (m)

b. S của khu vườn là: $120 \times 80 = 9600$ (m²)
 $9600 \text{ m}^2 = 0,96 \text{ ha}$

ĐS: a, 400m ; b. 9600 m² ; 0,96 ha

-1 em nêu đề bài

-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.

Giải

Độ dài thực tế của mảnh đất là:

Đáy lớn là: $5 \times 1000 = 5000$ (cm)

$5000 \text{ cm} = 50 \text{ m}$

Đáy bé là: $3 \times 1000 = 3000$ (cm)

$3000 \text{ cm} = 30 \text{ m}$

Chiều cao là: $2 \times 1000 = 2000$ (cm)

$2000 \text{ cm} = 20 \text{ m}$

S mảnh đất trên thực tế là:

$(50 + 30) \times 20 : 2 = 800 \text{ m}^2$

-1 em nêu đề bài

-1 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp.

Bài giải

a. Diện tích hình tam giác BOC là:

$(4 \times 4) : 2 = 8$ (cm²)

Diện tích hình vuông ABCD là:

$8 \times 4 = 32$ (cm²)

b. Diện tích hình tròn là:

$4 \times 4 \times 3,14 = 50,24$ (cm²)

Diện tích hình đã tô màu là:

$50,24 - 32 = 18,24$ (cm²)

+Tin nhắn của khác: +Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi trên dải băng tang: +Đề người bán hàng không hiểu lầm, ông khách cần thêm...chữ nào?	(hiểu là <i>nếu còn chỗ</i> viết trên băng tang” -Kính viêngthiên đàng (hiểu là <i>nếu còn chỗ</i> trên thiên đàng) -Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: <i>linh hồn bác sẽ đc lên thiên đàng.</i>
---	---

3. **Củng cố, dẫn dò:**

3’

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Ôn toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục tiêu: - Củng cố cho HS về tỉ số phần trăm, chu vi, diện tích các hình.

- Rèn kĩ năng trình bày bài.
- Giúp HS có ý thức học tốt.

II. Đồ dùng: Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>3.Bài mới: Giới thiệu - Ghi đầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. - Gọi HS lần lượt lên chữa bài - GV giúp đỡ HS chậm. - GV chấm một số bài và nhận xét. <p>Bài tập1: Khoanh vào phương án đúng:</p> <p>a) $\frac{60}{200} = \dots\%$</p> <p>A. 60% B. 30% C. 40%</p> <p>b) $\frac{40}{50} = \dots\%$</p> <p>A.40% B.20% C.80%</p> <p>c) $\frac{45}{300} = \dots\%$</p> <p>A.15% B. 45% C. 90%</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>Theo kế hoạch sản xuất, một tổ phải làm 520 sản phẩm, đến nay tổ đó đã làm được</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>- HS đọc kĩ đề bài.</p> <p>- HS làm bài tập.</p> <p>- HS lần lượt lên chữa bài</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Khoanh vào B</p> <p>b) Khoanh vào C</p> <p>c) Khoanh vào A</p> <p>Lời giải :</p> <p>Số sản phẩm đã làm được là:</p>

<p>65% số sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch, tổ sản xuất đó còn phải làm bao nhiêu sản phẩm nữa?</p> <p>Bài tập3: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng 80m, chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng.</p> <p>a) Tính chu vi khu vườn đó? b) Tính diện tích khu vườn đó ra m² ; ha?</p> <p>Bài tập4: (HSKG) Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 có sơ đồ một hình thang với đáy lớn là 6 cm, đáy bé 5 cm, chiều cao 4 cm. Tính diện tích mảnh đất đó ra m²?</p> <p>4. Cùng cố dẫn dò. - GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>$520 : 100 \times 65 = 338$ (sản phẩm) Số sản phẩm còn phải làm là: $520 - 338 = 182$ (sản phẩm) Đáp số: 182 sản phẩm.</p> <p>Lời giải: Chiều dài của khu vườn đó là: $80 : 2 \times 3 = 120$ (m) Chu vi của khu vườn đó là: $(120 + 80) \times 2 = 400$ (m) Diện tích của khu vườn đó là: $120 \times 80 = 9600$ (m²) Đáp số: 400m; 9600m²</p> <p>Lời giải: Đáy lớn trên thực tế là: $1000 \times 6 = 6000$ (cm) = 6m Đáy bé trên thực tế là: $1000 \times 5 = 5000$ (cm) = 5m Chiều cao trên thực tế là: $1000 \times 4 = 4000$ (cm) = 4m Diện tích của mảnh đất là: $(6 + 5) \times 4 : 2 = 22$ (m²) Đáp số: 22 m²</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	--



Ôn tiếng việt:

LUYỆN TẬP VỀ VĂN TẢ CÂY CỐI

I.Mục tiêu: - Cùng cố cho HS những kiến thức về văn tả người.

- Rèn cho học sinh có kỹ năng lập dàn bài tốt.
- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

II.Chuẩn bị: Nội dung ôn tập.

III.Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Ôn định: 2. Kiểm tra: 3.Bài mới: Giới thiệu - Ghi đầu bài. - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. - Gọi HS lần lượt lên trình bày</p>	<p>- HS trình bày. - HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài tập.</p>

- GV giúp đỡ HS chậm.
- GV chấm một số bài và nhận xét.

Bài tập 1:

Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Cây bàng

Có những cây mùa nào cũng đẹp như cây bàng. Mùa xuân, lá bàng mới nảy, trông như ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu nhọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu vàng đục ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa lá bàng rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng hun ấy, sự biến đổi kì ảo trong “gam” đỏ của nó, tôi có thể nhìn cả ngày không chán. Năm nào tôi cũng chọn lấy mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết. Bạn có gợi chất liệu gì không? Chất “son mài”...

H: Cây bàng trong bài văn được tả theo trình tự nào?

H: Tác giả quan sát bằng giác quan nào? H: Tìm hình ảnh so sánh được tác giả sử dụng để tả cây bàng.

Bài tập 2:

Viết đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây : lá, hoa, quả, rễ hoặc thân có sử dụng hình ảnh nhân hóa.

4. Cùng cố dặn dò.

- GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau.

- HS lần lượt lên trình bày

Bài làm

Cây bàng trong bài văn được tả theo trình tự thời gian như:

- Mùa xuân, lá bàng mới nảy, trông như ngọn lửa xanh.
- Mùa hè, lá trên cây thật dày.
- Mùa thu, lá bàng ngả sang màu vàng đục.
- Mùa đông, lá bàng rụng...

- Tác giả quan sát cây bàng bằng các giác quan : Thị giác.
- Tác giả sử dụng hình ảnh so sánh: Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng hun ấy.

Bài làm

Cây bàng trước cửa lớp được cô giáo chủ nhiệm lớp 1 của em trồng cách đây mấy năm. Bây giờ đã cao, có tới bốn tầng tán lá. Những tán lá bàng xòe rộng như chiếc ô khổng lồ tỏa mát cả góc sân trường. Những chiếc lá bàng to, khế đưa trong gió như bàn tay vẫy vẫy.

- HS chuẩn bị bài sau.



Thứ sáu

NS:18/4/20....

Tiết 1

ND:19/4/20....

ĐỊA LÍ

TL:35'

Tiết 32: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG

I- MỤC TIÊU :

- Nêu một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân địa phương.
Nhớ được tên các thôn trong xã.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3') - Kiểm tra bài: Tìm hiểu địa lí địa phương.

- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. **Giới thiệu bài: (1')** - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. **Tiến trình bài học: (30')**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
GV chia nhóm, treo bảng số hộ, số dân giữa các thôn	Kẻ vào bảng nhóm, làm theo yêu cầu.
So sánh, số hộ, số dân giữa các thôn.	
Nhóm 1:	- Thôn Xuân Hòa, Thôn Xuân Mĩ, Thôn Xuân Đạt,
Nhóm 2:	- Thôn Xuân An, Thôn Xuân Long, Thôn Xuân Trường,
Nhóm 3:	- Thôn Xuân Thủy, Thôn Xuân Vĩnh , Thôn Xuân Ninh,
Nhóm 4:	- Thôn Xuân Lộc, Thôn Xuân Tây, Thôn Xuân Đoàn,
Nhóm 5:	- Thôn Xuân Thành, Thôn Xuân Phú, Thôn Xuân Thuận,
Nhóm 6:	- Thôn Xuân Thái 1, Thôn Xuân Thái 2, - Thôn Xuân Thái 3, Thôn Xuân Thái 5
- GV theo dõi nhận xét. * Nêu một số đặc điểm tự nhiên của địa phương và các hoạt động khác	- HS nêu và hs khác nhận xét.

3- **Củng cố - dặn dò : (3')**

- Hệ thống bài học.
- Nhận xét tiết học.
- GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35'

§64.

Tả cảnh (Kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

- Dựa trên kết quả tiết ôn luyện về văn tả cảnh, học sinh viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng, dùng từ đặt câu đúng: câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Rèn kỹ năng tự viết bài tả cảnh giàu hình ảnh, cảm xúc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Một số tranh ảnh minh họa nội dung kiểm tra

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Gọi 2 HS nêu lại cấu tạo của bài văn tả cảnh</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn HD làm bài :</p> <p>-Cho HS đọc đề bài trong SGK. GV ghi bảng</p> <p>-Cho HS đọc các gợi ý</p> <p>-Gv nhắc HS cách trình bày bài.</p> <p>c)HS làm bài</p> <p>- GV thu bài.</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>-1 HS đọc đề bài .</p> <p>-HS đọc phần gợi ý</p> <p>-HS làm bài.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

3'

Tiết 3.

§160.

Toán

Luyện tập

TG: 35'

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh: Ôn tập, củng cố tính chu vi, diện tích một số hình.

- Rèn kỹ năng tính chu vi, diện tích một số hình.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 1 phần còn lại</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng , lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">CD thật của sân bóng là:</p> <p style="text-align: center;">$11 \times 1000 = 11000 \text{ (cm)} = 110 \text{ m}$</p> <p style="text-align: center;">CR thật của sân bóng là:</p>

<p>-Nhận xét, ghi điểm Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm Bài4: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>$9 \times 1000 = 9000 \text{ (cm)} = 90 \text{ m}$ a. P của sân bóng là: $(110+90) \times 2 = 400\text{(m)}$ b. S sân bóng là: $110 \times 90 = 9900\text{(m}^2\text{)}$ ĐS:</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. ĐS: 144 m^2</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải</p> <p>CR thửa ruộng là: $100 \times \frac{3}{5} = 60 \text{ (m)}$ S thửa ruộng là: $100 \times 60 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}$ Số thóc thu đc trên thửa ruộng đó là: $6000: 100 \times 55 = 3300 \text{ (kg)}$ ĐS:</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải</p> <p><i>Diện tích hình vuông (cũng là diện tích hình thang) : $10 \times 10 = 100\text{(cm}^2\text{)}$</i> Chiều cao hình thang là: $100 \times 2: (12+ 8) = 10 \text{ (cm)}$ ĐS:</p>
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 32.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 33.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Chữ viết còn cầu thả.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.

b) Công tác tuần tới

- + Chuẩn bị sách vở đầy đủ.
- + Học thuộc bài trước khi đến lớp.
- + Duy trì sĩ số lớp.
- + Thực hiện đúng nội quy, quy chế của trường, lớp, đội đề
- + Chuẩn bị ôn tập thi học kỳ II



TUẦN 33

Thứ hai

NS:21/04/20....

Tiết 2

ND:22/04/20....

Tập đọc

TL:35'

§65. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc bài với giọng thông báo rõ ràng; ngắt giọng làm rõ từng điều luật, từng khoảng mục của điều luật; nhấn giọng ở tên của điều luật, ở những thông tin cơ bản và quan trọng trong từng điều luật.
- Hiểu nghĩa của các từ mới, hiểu nội dung các điều luật.
- Hiểu luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là văn bản của nhà nước nhằm bảo vệ quyền lợi của trẻ em, quy định nghĩa vụ của trẻ em đối với gia đình và xã hội.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc chuyện “<i>Những cánh buồm</i>”</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đọc và TLCH. . - 1HS đọc bài -4 đoạn -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu * Hướng dẫn HS tìm hiểu bài H: Những điều luật nào... quyền của trẻ em Việt Nam? H: Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên? H: Nêu những bổn phận của trẻ em đc quy định trong luật? H: Em đã thực hiện đc những bổn phận gì, còn những bổn phận gìthực hiện? * Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi - Điều 15; 16; 17 -Điều 15: Quyền của trẻ em đc chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ. -Điều 16: Quyền đc học tập của trẻ em -Điều 17: Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em -5 bổn phận trong điều 21 -4 em đọc - HS đọc bổn phận 1, 2, 3 của điều 21. - HS luyện đọc trong nhóm -Thi đọc diễn cảm
---	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- GV nhắc nhở HS học tập chăm chỉ, kết hợp vui chơi, giải trí lành mạnh, giúp đỡ cha mẹ việc nhà, làm nhiều việc tốt ở đường phố để thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Chuẩn bị : **Sang năm con lên bảy.**
- Nhận xét tiết học



Tiết 3. Toán TG: 35'

§161. Ôn tập về diện tích, thể tích một số hình

I. Mục tiêu:- Giúp HS ôn tập, củng cố các kiến thức về tính diện tích và thể tích một số hình đã học (hình hộp chữ nhật, hình lập phương).

- Rèn cho HS kỹ năng giải toán, áp dụng các công thức tính diện tích, thể tích đã học.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS làm bài tập 4 <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Ôn tập và hệ thống lại KT tính diện tích, thể tích một số hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS nêu cách tính S, V các hình: <p>1/ Hình hộp chữ nhật</p> <p>2/ Hình lập phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> -2 em lên bảng - HS thực hiện theo yêu cầu. 1/ $S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$; $S_{TP} = S_{xq} + S_d \times 2$ $V = a \times b \times c$ 2/ $S_{xq} = a \times a \times 4$; $S_{TP} = a \times a \times 6$

<p><u>GV</u>: Nhận xét chốt nội dung. c) HDHS thực hành. Bài1: Nêu y/c - Cho HS làm bài</p> <p>- Nhận xét Bài2: Nêu y/c - Cho HS làm bài</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c - Cho HS làm bài</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>$V = a \times a \times a$</p> <p>- 1 em nêu đề bài - 1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải S xq của căn phòng là: $(6 + 4,5) \times 2 \times 4 = 84 (m^2)$ S trần nhà là: $6 \times 4,5 = 27(m^2)$ Diện tích cần quét vôi là: $84 + 27 - 8,5 = 102,5 (m^2)$ Đáp số: 102,5 (m²)</p> <p>- 1 em nêu đề bài - 1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải a) Thể tích cái hộp là: $10 \times 10 \times 10 = 1000 (cm^3)$ b) Số giấy màu cần dùng là: $10 \times 10 \times 6 = 600 (cm^2)$ Đáp số:</p> <p>- 1 em nêu đề bài - 1 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp. Bài giải Thể tích của bể là: $2 \times 1,5 \times 1 = 3 (m^3)$ Thgian để vòi nc chảy đầy bể là: $3 : 0,5 = 6 (giờ)$ ĐS:</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU:

Tiết 1:

Đạo đức:

AN TOÀN THỰC PHẨM

I. Mục tiêu

- Sau bài học HS nắm đ- ợc :
- Nh- thể nào là an toàn thực phẩm
 - Thực hiện tốt việc ăn uống đảm bảo vệ sinh

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> - Tại sao phải bảo vệ tài nguyên thiên</p>	<p>+ HS trả lời</p>

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DAY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’)- Kiểm tra 3 hs lên bảng làm bài 2,3 (tiết 32)

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>HĐ 1 : Hướng dẫn viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài viết. <p>Đoạn viết nêu lên nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ khó: GV ghi bảng lớp. <p>HĐ2: HS viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs gấp sgk lại và viết bài. - GV đọc từng dòng thơ <p>HĐ 3: Chấm, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Ca ngợi bài hát, lời ru ngọt ngào của mẹ. <p>Hs viết bảng con những từ khó. chòng chành, nôn nao</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và viết bài vào vở. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.
<p>Luyện tập:</p> <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc tên các cơ quan, tổ chức. <p>3. Củng cố, dặn dò: (3’)</p> <p>Hệ thống bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. 	<p>HS đọc thầm công văn về quyền trẻ em.</p> <p>Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>Chép vào vở tên các cơ quan tổ chức..</p> <p>Phân tích từng tên thành nhiều bộ phận.</p>



Ôn tiếng việt:

LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

I. Mục tiêu: - Củng cố cho HS những kiến thức về dấu câu.

- Rèn cho học sinh có kỹ năng lập dàn bài tốt.

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

II. Chuẩn bị: Nội dung ôn tập.

III. Hoạt động dạy học :

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p>	<p>- HS trình bày.</p>

- Rèn kỹ năng tính diện tích, thể tích một số hình

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 2 phần còn lại</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-4 nhóm làm vào phiếu.</p> <p>a. (1): 576cm^2 ; 864cm^2 ; 1728cm^3 (2): $4,9\text{cm}^2$; $73,5\text{cm}^2$; $42,875\text{cm}^3$</p> <p>b. (1): 140cm^2 ; 236cm^2 ; 240cm^3 (2): $2,04\text{cm}^2$; $3,24\text{cm}^2$; $0,36\text{cm}^3$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều cao của bể:</p> <p style="text-align: center;">$1,8 : (1,5 \times 0,8) = 1,5 \text{ (m)}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u> : 1,5 m</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>S tp của khối nhựa hình lập phương là: $(10 \times 10) \times 6 = 600 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Cạnh của khối gỗ là: $10 : 2 = 5 \text{ (cm)}$</p> <p>S tp của khối gỗ hình lập phương là: $(5 \times 5) \times 6 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>S tp khối nhựa gấp S tp khối gỗ là: $600 : 150 = 4 \text{ (lần)}$</p> <p style="text-align: right;">ĐS:</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§65.

Mở rộng vốn từ: Trẻ em

I. Mục tiêu:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về trẻ em, làm quen với các thành ngữ về trẻ em.
- Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs tìm 3 VD nói về 3 t/d của dấu phẩy</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Em hiểu nghĩa của từ Trẻ em ntn?.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>-Ý C người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em. Còn ý D k đúng vì người dưới 18 tuổi (17, 18 tuổi đã là thanh niên.</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Tìm các từ đồng nghĩa với trẻ em?</p> <p>-Đặt câu.</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 4: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p>	<p>-3 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện. -HS làm bài và trình bày.</p> <p>-1 em thực hiện. -HS làm bài vào vở.</p> <p>- trẻ con, con trẻ, trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh, nhóc con...</p> <p>- Trẻ thời nay đc chăm sóc, chiều chuộng hơn thời xưa nhiều.</p> <p>- Trẻ con bây giờ rất thông minh.</p> <p>- Thiếu nhi là măng non của đất nước.</p> <p>- Đôi mắt của trẻ thơ thật trong trẻo.</p> <p>- Bon trẻ này tinh nghịch thật.</p> <p>-1 em thực hiện. -HS làm miệng.</p> <p>a) Trẻ già măng mọc:</p> <p>b) Tre non dễ uốn:</p> <p>c) Trẻ người non dạ:</p> <p>d) Trẻ lên ba, cả nhà học nói:</p>
<p>3. Cũng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Kĩ thuật:

Lắp ghép mô hình tự chọn(T1)

I. Mục tiêu-HS cần phải:

- Chọn đ- ọc các chi tiết để lắp mô hình tự chọn.
- Lắp đ- ọc một mô hình tự chọn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Lắp sẵn 1 hoặc 2 mô hình đã gợi ý trong SGK.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Giới thiệu bài: Gv ghi bài</p> <p>2. Hướng dẫn chọn mô hình và lắp ghép:</p> <p>Hoạt động 1. HS chọn mô hình lắp ghép</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cá nhân hoặc nhóm HS tự chọn một mô hình lắp ghép theo gợi ý trong SGK hoặc tự s- u tâm. - GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu kĩ mô hình và hình vẽ trong SGK hoặc hình vẽ tự s- u tâm. <p>Hoạt động 2. HS thực hành lắp mô hình đã chọn</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chọn chi tiết b) Lắp từng bộ phận c) Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh <p>Hoạt động 3. đánh giá mô hình hoàn chỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tr- ng bày sản phẩm theo nhóm hoặc chỉ định một số em. - GV nêu những tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK). - Cử 2-3 HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của bạn. - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm theo 2 mức: hoàn thành (A) và ch- a hoàn thành (B). - GV nhắc các HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. <p>3. Củng cố dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tập lắp ghép các mô hình tự tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn mô hình cần lắp - HS thực hành chọn chi tiết và lắp mô hình đã chọn theo nhóm 6 bạn - HS tr- ng bày sản phẩm nếu làm xong.



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§33. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

+Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể một chuyện đã nghe kể hoặc đã đọc nói về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc và giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bốn phận với gia đình, nhà trường và xã hội. Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

- Biết kể lại câu chuyện mạch lạc, rõ ràng, tự nhiên

-Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

+Rèn kĩ năng nghe: HS lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

- Thấy được quyền lợi và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Sách, báo, truyện đọc 5. Bảng lớp để viết đề bài.

-HS:Sgk; Sách, báo, truyện

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-2 HS tiếp nối nhau kể lại chuyện Nhà vô địch</p>	-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>Đề bài : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bốn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p>	<p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.</p>
<p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p>	<p>- HS kể cho nhau nghe và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>

<p>Bài 3: Gọi HS đọc đề bài toán H: Bài toán cho biết gì ? Y/c gì ? H: Muốn tính thời gian n- ớc chảy đầy bể cần tính gì? -Y/c HS làm bài - Gv chữa bài- Nxét KL:</p> <p>3.Củng cố dẫn dò.- Gv hệ thống kiến thức. - Nhận xét , dẫn dò.</p>	<p>$15 \times 15 \times 5 = 1125 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số:a 3375 cm^3 ; b. 1125 cm^2 -1HS đọc - Cả lớp làm bài vào vở- 1HS lên bảng</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thể tích bể là: $1,5 \times 0,8 \times 1 = 1,2 \text{ (m}^3\text{)}$ $1,2 \text{ m}^3 = 1200\text{dm}^3$ Số gánh n- ớc đổ đầy bể là: $1200 : 30 = 40 \text{ (gánh n- ớc)}$ Đáp số: 40gánh n- ớc</p>
--	--



Thứ tư

NS:22/4/20....

ND:24/4/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§66. Sang năm con lên bảy

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tự hào, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tâm sự của người cha với con khi con sắp đến tuổi tới trường.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Thế giới của trẻ thơ rất vui và đẹp vì đó là thế giới của truyện cổ tích. Khi lớn lên, dù phải từ biệt thế giới cổ tích đẹp đẽ và thơ mộng ấy nhưng ta sẽ sống một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính bàn tay ta gây dựng nên
- HTL bài thơ.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh hoạ trong SGK.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài <i>Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</i></p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p>

H: Những câu thơ nào cho thấy tuổi thơ rất vui và đẹp?

H: Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên?

H: Từ già thế giới tuổi thơ con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu?

- Điều nhà thơ muốn nói với các em là gì?

=>Rút ý nghĩa

***Hướng dẫn đọc diễn cảm**

-Gọi HS đọc bài

-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu

-Cho HS luyện đọc .

-Tổ chức cho HS thi đọc

- Giờ con đang lon ton, khắp sân vườn chạy nhảy, chỉ mình con nghe thấy, tiếng muôn loài với con.

- Ở khổ 2, những câu thơ nói về thế giới của ngày mai theo cách ngược lại với thế giới tuổi thơ. Trong thế giới tuổi thơ, chim, cây, gió và muôn vật biết nói, biết nghĩ, biết hành động như người.

- qua thời thơ ấu , không còn sống trong thế giới tưởng tượng, thế giới thần tiên của những câu chuyện thần thoại, cổ tích mà ở đó cây cỏ, muôn thú đều biết nói, biết nghĩ như người. Các em nhìn đời thực hơn, vì vậy thế giới của các em thay đổi – trở thành thế giới hiện thực. Trong thế giới ấy chim không còn biết nói, gió chỉ còn biết thổi, cây chỉ còn là cây; chỉ còn trong đời thật tiếng người nói với con.

- Con người tìm thấy hạnh phúc trong đời thật.

-TL

-3 em đọc

- HS đọc diễn cảm khổ thơ 1,2

- HS luyện đọc nhóm

-Thi đọc diễn cảm

-HS đọc nhắm HTL

-Thi đọc thuộc lòng

3. Củng cố, dặn dò:

3'

H: Bài thơ nói lên điều gì?

- Chuẩn bị trước bài *Lớp học trên đường*.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§163. Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

-Giúp HS ôn tập, củng cố kiến thức và rèn kỹ năng tính dt và thể tích 1 số hình đã học.

- Rèn kỹ năng tính diện tích, diện tích xung quanh, thể tích của một số hình.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 3</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) HDHS thực hành.</p> <p>Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Nửa chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là: $160 : 2 = 80 \text{ (m)}$</p> <p>Chiều dài của mảnh vườn là: $80 - 30 = 50 \text{ (cm)}$ Diện tích mảnh vườn là: $30 \times 50 = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$ Số rau thu hoạch đc trên mảnh vườn đó là: $1500 : 10 \times 15 = 2250 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;">ĐS</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Chu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật là: $(60 + 40) \times 2 = 200 \text{ (cm)}$ Chiều cao của hình hộp chữ nhật đó là: $6000 : 200 = 30 \text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;">ĐS</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Độ dài thật cạnh AB là: $5 \times 1000 = 5000 \text{ (cm)} = 50 \text{ m}$ Độ dài thật cạnh BC là: $2,5 \times 1000 = 2500 \text{ (cm)} = 25 \text{ m}$ Độ dài thật cạnh CD là: $3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)} = 30 \text{ m}$ Độ dài thật cạnh DE là: $4 \times 1000 = 4000 \text{ (cm)} = 40 \text{ m}$ Pmảnh đất là: $50 + 25 + 30 + 40 + 25 = 170 \text{ (m)}$ S mảnh đất hình chữ nhật ABCE là: $50 \times 25 = 1250 \text{ (m}^2\text{)}$ S mảnh đất hình tam giác vuông CDE là:</p>

<p>HHD2: Thi kể chuyện lịch sử. H: Em hãy kể các trận đánh lớn của lịch sử từ 1945- 1975? - Y/c HS thảo luận nhóm 2 bạn kể cho bạn nghe về diễn biến, nhân vật lịch sử mà em cho là ấn tượng nhất. -Thi kể tr- ớc lớp. *Gvnhận xét- Đánh giá</p> <p>3. Củng cố. - Gv hệ thống kiến thức ôn tập. - Dẫn dò học sinh về nhà học bài</p>	<p>Minh lịch sử toàn thắng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.</p> <p>+ Chiến dịch Việt Bắc 1947; 1950 + Chiến dịch Điện Biên Phủ + Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 + Chiến dịch Hồ Chí Minh. + Hs chia nhóm kể theo nhóm + Hs thi kể + Hs nghe</p>
--	---



Thứ năm

NS:24/4/20....

ND:25/4/20....

§164.

Tiết 1

Toán

TG: 35'

Một số dạng bài toán đã học

I. Mục tiêu:

- Ôn tập, hệ thống một số dạng toán đặc biệt đã học
- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn ở lớp 5 (chủ yếu là phương pháp giải toán).

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 3</p> <p><u>2. Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b) Tổng hợp lại 1 số dạng toán đã học: <u>Trung bình cộng (TBC)</u> H: Nêu quy tắc cách tìm trung bình cộng của nhiều số hạng? H: Nêu quy tắc tìm tổng khi biết số TBC? <u>Tìm 2 số biết tổng và hiệu 2 số đó.</u> H: HS nêu cách tính dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu? <u>Tìm 2 số biết tổng và tỉ 2 số đó.</u> H: HS nêu các bước giải dạng toán tìm 2 số</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-Lần lượt nêu các dạng toán đã học</p> <p>- Tính tổng, Lấy tổng : số các số hạng. - Lấy TBC × số các số hạng.</p> <p>Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 Số bé = (tổng – hiệu) : 2</p> <p>- Tổng số phần bằng nhau.</p>

<p>khi biết tổng và tỉ <u>Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ 2 số đó.</u> H: HS nêu các bước giải dạng toán tìm 2 số khi biết Hiệu và tỉ. Bài toán liên quan đến rút về đơn vị: Bài toán về tỉ số % Bài toán về chuyển động đều. Bài toán có nội dung hình học (P; S; V) c)HDHS thực hành. Bài1: Nêu y/c -Y/c HS nêu dạng toán, trình bày cách làm. -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>- Giá trị 1 phần. - Số bé. - Số lớn. - Hiệu số phần bằng nhau. - Giá trị 1 phần. - Số bé. - Số lớn.</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải Giờ thứ ba người đó đi đc là: $(12 + 18) : 2 = 15$ (km) Trung bình mỗi giờ người đó đi đc là: $(12 + 18 + 15) : 3 = 15$(km) ĐS</p> <p>-1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải Nửa chu vi mảnh đất hình CN là: $120 : 2 = 60$ (m) CD của mảnh đất là: $(60 + 10) : 2 = 35$ (m) CR mảnh đất là: $60 - 35 = 25$ (m) S mảnh đất là: $35 \times 25 = 875$ (m²) ĐS</p> <p>-1 em nêu đề bài -1em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải 1 cm³ cân nặng là: $22,4 : 3,2 = 7$ (g) Khối kim loại 4,5 cm³ cân nặng là: $4,5 \times 7 = 31,5$ (g) ĐS:</p>
--	---

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Luyện từ và câu

TL:35'

§66. Ôn tập về dấu câu
(Dấu ngoặc kép)

I. Mục tiêu:

- Củng cố khắc sâu kiến thức về dấu ngoặc kép.
- Rèn kỹ năng sử dụng dấu ngoặc kép.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm miệng bài tập 3,4 tiết trước <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <p><u>Bài 1:</u> Nêu y/c H: Nêu t/d của dấu ngoặc kép?</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Nhận xét</p> <p><u>Bài 3:</u> Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Nhận xét</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm. -<i>Dấu ngoặc kép thường đc dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó. Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta phải thêm dấu hai chấm.</i> - <i>Dấu ngoặc kép còn đợc dùng để đánh dấu những từ ngữ đợc dùng với ý nghĩa đặc biệt.</i> -HS làm bài, phát biểu ý kiến +Tốt-tô-chan.....Em nghĩ: “Phải...biết”. Thế... người lớn: “ Thưa thầy....trường này”.</p> <p>-1 em đọc, lớp đọc thầm. -HS làm bài, phát biểu ý kiến “Người giàu có nhất”; “gia tài” -1 em đọc. -HS làm bài -Lần lượt đọc đoạn văn</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Yêu cầu h nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2:

Toán:

§ N: LUYỆN TẬP – LUYỆN TẬP CHUNG.**I. Mục tiêu**

-Biết thực hành tính diện tích , thể tích các hình đã học

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Kiểm tra bài cũ - Gọi HS lên bảng chữa bài tập * GV nhận xét, ghi điểm</p> <p>B. Dạy- học bài mới 1. <u>Giới thiệu bài:</u> GV gthiệu, ghi mục bài 2. <u>Luyện tập</u> Bài1:Gọi HS đọc đề bài toán H: Bài toán cho biết gì ? Y/c gì ? H: Muốn tính số kg rau thu hoạch đ- ợc trên thửa ruộng đó tr- ớc hết phải tính gì ? - Y/c cả lớp làm bài vào vở- 1HS lên bảng * GV nhận xét, KL</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc đề bài toán Dh HS cắt hình vẽ thành hai phần: Hình chữ nhật và hình tam giác, rồi tính và gộp lại - Y/c HS làm bài - Gv chữa bài- Nxét KL:</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc đề bài toán H: Bài toán cho biết gì ? Y/c gì ? - Y/c HS làm bài - Gv chữa bài- Nxét KL:</p> <p>3. <u>Củng cố - Dặn dò.</u> - Gv hệ thống kiến thức.</p>	<p>+ 2 HS lên làm +HS chữa trong vở</p> <p>-1HS đọc - Cả lớp làm bài vào vở BT- 1HS lên bảng</p> <p><u>Bài giải</u> Chiều rộng của mảnh v- òn hình chữ nhật là : $140 : 2 - 50 = 20$ (m) Diện tích mảnh v- òn hình chữ nhật là $50 \times 20 = 1000$ (m²) Số kg rau thu hoạch đ- ợc trên thửa ruộng $1000 : 100 \times 1,5 = 15$ (tạ) $15 \text{ tạ} = 1500\text{kg}$ Đáp số: 1500 kg</p> <p>-1HS đọc - Cả lớp làm bài vào vở- 1HS lên bảng</p> <p><u>Bài giải</u> Các số đo trên thực tế lần l- ợt là $5 \times 1000 = 5000 \text{ cm} = 50\text{m}$ $3 \times 1000 = 3000\text{cm} = 30\text{m}$ $4 \times 1000 = 4000 \text{ cm} = 40\text{m}$ _Chu vi của mảnh đất là: $30 + 40 + 50 = 120$ (m) Diện tích phần đất hình chữ nhật là: $30 \times 50 = 1500$ (m²) Diện tích phần đất hình tam giác là: $30 \times 40 : 2 = 600$ (m²) Diện tích mảnh đất là: $1500 + 600 = 2100$ (m²) Đáp số: 120 m; 2100m²</p> <p>-1HS đọc - Cả lớp làm bài vào vở- 1HS lên bảng</p>

- Nhận xét , dặn dò.



Tập làm văn:

ÔN LUYỆN: ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Làm lại một bài văn tả cảnh theo đề bài tiết tr- ớc
- Trình bày miệng đ- ọc đoạn văn một cách rõ ràng, rành mạch giữa trên dàn ý đã lập.

II. Đồ dùng dạy học- Bảng học nhóm

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Giới thiệu bài: Gv ghi bài</p> <p>2. Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>* Yêu cầu HS đọc 3 đề bài SGK</p> <p>H: Em định tả cảnh gì? Hãy giới thiệu cho bạn biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc gợi ý 1 - Yêu cầu HS tự làm bài <p>Gợi ý: Nhớ lại những đặc điểm tiêu biểu về cảnh vật đó, chọn từ ngữ hình ảnh sao cho ng- ời đọc hình dung đ- ọc cảnh đó rất thật, rất gần gũi hoặc để lại ấn t- ượng sâu sắc với cảnh em tả.</p> <p>*HD HS viết lại bài văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét – ghi điểm một số bài <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà xem lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định đề bài , nêu các b- ớc thực hiện làm bài văn tả cảnh. 1HS đọc bài, lớp theo dõi SGK 1HS đọc bài, lớp theo dõi SGK 3HS làm bài ở bảng, lớp làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - 2-3 HS đọc bài viết tr- ớc lớp. - HS khác nhận xét góp ý



Thứ sáu

NS:24/4/20....

ND:26/4/20....

Tiết 1

Địa lý:

TL:35'

Ôn tập cuối năm

I. Mục tiêu:

- Tìm đ- ọc các châu lục , đại d- ơng và n- ớc Việt Nam trên bản đồ thế giới.
- Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, đặc điểm thiên nhiên)

dân c- , hoạt động kinh tế (Một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: Châu á, châu Âu, châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại d- ơng, Châu Nam Cực.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu, thẻ ghi các châu lục và đại d- ơng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động dạy			Hoạt động học																					
<p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu tên và tìm trên bản đồ các đại d- ông đã học, mô tả từng đại d- ông theo vị trí diện tích độ sâu - Gv nhận xét ghi điểm <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Gv ghi bài</p> <p>b. H- ớng dẫn ôn tập:</p> <p>Hoạt động 1: Thi chỉ vị trí các châu lục và đại d- ông trên bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên bắt thăm trúng đại d- ông hoặc châu lục nào thì chỉ đại d- ông châu lục đó trên bản đồ. - GV nhận xét <p>Hoạt động 2: Đặc điểm tự nhiên và hoạt động kinh tế của các châu lục trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 6 nhóm - Y/c nhóm 1,2 hoàn thành bảng, nhóm 3,4 hoàn thành một nửa bảng b, nhóm 5,6 hoàn thành nửa còn lại của bảng b - Gv phát phiếu cho các nhóm hoàn thành bài - Gọi đại diện nhóm trình bày 			<ul style="list-style-type: none"> - 2HS nêu và chỉ trên bản đồ - Các nhóm lần l- ợt bốc thăm và chỉ trên bản đồ - HS khác nhận xét - Các nhóm nhận phiếu hoàn thành bài tập - Đại diện nhóm trình bày 																					
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên n- ớc</th> <th>Thuộc châu lục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trung Quốc</td> <td>Châu á</td> </tr> <tr> <td>Ai Cập</td> <td>Châu Phi</td> </tr> <tr> <td>Hoa Kỳ</td> <td>Châu Mỹ</td> </tr> <tr> <td>Liên Bang Nga</td> <td>Đông Âu, Bắc á</td> </tr> </tbody> </table>			Tên n- ớc	Thuộc châu lục	Trung Quốc	Châu á	Ai Cập	Châu Phi	Hoa Kỳ	Châu Mỹ	Liên Bang Nga	Đông Âu, Bắc á	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên n- ớc</th> <th>Thuộc châu lục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ô-xtrây-li-a</td> <td>Châu Đại D- ông</td> </tr> <tr> <td>Pháp</td> <td>Châu Âu</td> </tr> <tr> <td>Lào</td> <td>Châu á</td> </tr> <tr> <td>Cam-pu-chia</td> <td>Châu á</td> </tr> </tbody> </table>		Tên n- ớc	Thuộc châu lục	Ô-xtrây-li-a	Châu Đại D- ông	Pháp	Châu Âu	Lào	Châu á	Cam-pu-chia	Châu á
Tên n- ớc	Thuộc châu lục																							
Trung Quốc	Châu á																							
Ai Cập	Châu Phi																							
Hoa Kỳ	Châu Mỹ																							
Liên Bang Nga	Đông Âu, Bắc á																							
Tên n- ớc	Thuộc châu lục																							
Ô-xtrây-li-a	Châu Đại D- ông																							
Pháp	Châu Âu																							
Lào	Châu á																							
Cam-pu-chia	Châu á																							
Châu lục	Vị trí	Đặc điểm tự nhiên	Dân c-	Hoạt động kinh tế																				
Châu á	Bắc cầu Bắc	Đa dạng và phong phú cá cảnh biển, rừng	Đông nhất thế giới, chủ yếu là ng- ời da vàng	NN, CN phát triển, khai thác khoáng sản, dầu mỏ..																				
Châu Âu	Bắc cầu Bắc	Thiên nhiên vùng ôn đới	Đông thứ 4 thế giới, chủ yếu là ng- ời da trắng	Có nền KT phát triển cao, sản phẩm CN nh- máy bay, ô tô...																				
Châu Phi	Trong khu ực chí tuyến có đ- ờng xích đạo đi	Chủ yếu là hoang mạc và xa van vì đây là vùng khí hậu khô nhất thế	Đông thứ 2 thế giới, chủ yếu là ng- ời da đen	Kinh tế kém phát triển Tập trung khai thác khoáng sản để xuất																				

	qua	giới		khẩu, trồng cây CN nh- cao su, cà phê...
Châu Mỹ	Trái dài từ Bắc xuống Nam, là lục địa duy nhất ở bán cầu Tây	Thiên nhiên đa dạng phong phú, Rừng A-ma-dôn là rừng rậm lớn nhất thế giới.	Dân c- hầu hết là ng- ời nhập c- nhiều thành phần từ Âu, á, ng- ời lai	Bắc Mỹ có nền KT phát triển, các nông sản nh- lúa mì, bông, lợn, bò sữa... sản phẩm CN nh- máy móc thiết bị, hàng điện tử... Nam Mỹ có nền KT đang phát triển
Châu Đại D- ơng	Nằm ở bán cầu Nam	Ô-xtray-li-a có khí hậu khô nóng nhiều hoang mạc xa van. Các đảo có khí hậu nóng ẩm, chủ yếu rừng nhiệt đới	Ng- ời dân Ô-xtrây -li-a và đảo Niu Di-len là ng- ời gốc Anh da trắng	Ô-xtray-li-a là n- ớc có nền KT phát triển, nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò, sữa...
Châu Nam Cực	Nằm ở vùng địa cực	Lạnh nhất thế giới, chỉ có chim cánh cụt sinh sống	Không có dân sinh sống th- ờng xuyên	
3. Củng cố dẫn dò:				
- Về nhà học bài				

Tiết 2.

tập làm văn

TG: 35'

§ 66. Tả người (Kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

- Dựa trên dàn ý đã lập (từ tiết học trước), viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng, dùng từ, đặt câu, liên kết câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc, trình bày sạch sẽ.
- Rèn kĩ năng hoàn chỉnh bài văn rõ bố cục, mạch lạc, có cảm xúc.
- Giáo dục HS yêu quý cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.

II. Chuẩn bị:

- Dàn ý cho đề văn của mỗi HS (đã lập ở tiết trước).

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Gọi 2 HS nêu lại cấu tạo của bài văn tả cảnh	-1 em thực hiện
2. Bài mới: 28' a) GTB b) Hướng dẫn HD làm bài : -Cho HS đọc đề bài trong SGK. GV ghi bảng	-1 HS đọc đề bài .

<p>B₄ : Số lớn</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>Dạng toán rút về đơn vị.</p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài và tóm tắt</p> <p>100 km : 12 lít xăng</p> <p>75 km : ? lít xăng</p> <p>Bài 4:</p>	<p>$20 - 15 = 5$ (HS)</p> <p><u>Đáp số</u> : Nam: 15 HS</p> <p>Nữ : 20 HS</p> <p>+ 2 HS lần lượt nêu.</p> <p>+ 1 em giải trên bảng, lớp làm bài vào vở.</p> <p>Giải</p> <p>1 km ô tô tiêu thụ hết là: $12 : 100 = 0,12$ (l)</p> <p>75 km tiêu thụ hết : $75 \times 0,12 = 9$ (l)</p> <p><u>Đáp số</u> : 9 lít</p> <p>Giải</p> <p>Tỉ số HS xếp học lực khá là:</p> <p>$100\% - (25\% + 15\%) = 60\%$</p> <p>Tổng số HS của lớp là:</p> <p>$120 : 60 \times 100 = 200$(HS)</p> <p>Số Hs giỏi là: $200 : 100 \times 25 = 50$ (HS)</p> <p>Số Hs trung bình là: $200 : 100 \times 15 = 30$(HS)</p>
---	---

3. Củng cố, dẫn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 33.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 34.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Nộp các loại quỹ chậm.
- Tham gia kế hoạch nho chưa tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b)Công tác tuần tới

- 1.Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.

2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Đóng góp các loại quỹ.
6. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
7. Ôn tập và thi cuối kì II



TUẦN 34

Thứ hai

ND:04/05/20....

ND:06/05/20....

Tập đọc

TL:35'

§67. *Lớp học trên đường.*

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Đọc đúng các từ tên riêng nước ngoài.
- Hiểu ý nghĩa truyện: Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ của cụ Vi-ta-li, khát khao và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.-Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

1. Kiểm tra bài cũ : 4'

-Y/c HS đọc chuyện “*Những cánh*

Hoạt động học

- HS lên bảng đọc và TLCH. .

buồm”

2. Bài mới:

28’

a)GTB

b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

***Luyện đọc**

- Chia đoạn

-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Gọi HS đọc toàn bài

- GV đọc mẫu

*** Hướng dẫn HS tìm hiểu bài**

H: Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào?

H: Lớp học của Rê-mi có gì ngộ nghĩnh?

H: Kết quả học tập của Ca-pi và Rê-mi khác nhau như thế nào.

H: Tìm những chi tiết cho thấy Rê-mi là cậu bé rất hiếu học.

H: Qua câu chuyện, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em?

H: Em hiểu ý nghĩa của truyện ntn?.

***Hướng dẫn đọc diễn cảm**

-Gọi HS đọc bài

-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu

-Cho HS luyện đọc .

-Tổ chức cho HS thi đọc

3. Củng cố, dặn dò:

-GV nhắc nhở HS về nhà học bài.

- 1HS đọc bài

Đ1: Từ đầu đến "Mà đọc được"

Đ2: Tiếp theo đến "Vầy vầy cái đuôi".

Đ3: Phần còn lại.

-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm

-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới

-1 HS đọc toàn bài

-Theo dõi

-Rê –mi học chữ trên đường hai thầy trò đi kiếm sống.

-Lớp học rất đặc biệt. Học trò là Rê-mi và chú chó Ca-pi. Sách là những miếng gỗ mỏng khắc chữ được cắt từ mảnh gỗ nhát được cắt từ mảnh gỗ nhát được trên đường. Lớp học ở trên đường đi.

-Ca-pi không biết đọc, chỉ biết lấy ra những chữ mà thầy giáo đọc lên. Nhưng Ca-pi có trí nhớ tốt hơn Rê-mi, những gì đã vào đầu thì nó không bao giờ quên.

-Các chi tiết đó là: Lúc nào trong túi Rê-mi cũng đầy những miếng gỗ đẹp. Chẳng bao lâu Rê-mi đã thuộc tất cả các chữ cái. Bị thầy chê trách....

-Trẻ em cần được quan tâm, chăm sóc trẻ em, tạo mọi điều kiện cho trẻ em học tập.

-Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ của cụ Vi-ta-li, khao khát và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.

-3 em đọc

- HS đọc

- HS luyện đọc trong nhóm

-Thi đọc diễn cảm

3’

- Chuẩn bị : *Nếu trái đất thiếu trẻ con.*
- Nhận xét tiết học

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§166. Luyện tập

I. Mục tiêu: - HS biết giải toán về chuyển động đều.

- Rèn cho HS kỹ năng giải toán về chuyển động đều đã học.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p>	-1 em lên bảng
-Y/c HS làm bài tập 4	
<p>2. Bài mới:</p>	
28'	
a) GTB	
<p>b) Ôn tập và hệ thống lại KT tính vận tốc, thời gian, quãng đường.</p>	- HS thực hiện theo yêu cầu.
-Y/c HS nêu cách tính vận tốc, thời gian, quãng đường.	-1 em nêu đề bài
GV: Nhận xét chốt nội dung.	-3 em lên bảng, lớp làm vào vở.
c) HDHS thực hành.	Giải
Bài 1: Nêu y/c	a. 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ.
-Cho HS làm bài	Vận tốc của ô tô là:
	$120 : 2,5 = 48$ (km/giờ)
	b. Nửa giờ = 0,5 giờ
	Quãng đường từ nhà Bình đến bến xe là:
	$15 \times 0,5 = 7,5$ (km)
	c. Thời gian người đó đã đi là:
	$6 : 5 = 1,2$ (giờ) = 1 giờ 12
	phút
-Nhận xét	<u>Đáp số:</u>
Bài 2: Nêu y/c	-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài	-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.
	Giải
	Thời gian xe máy đi hết quãng đường AB là:
	$1,5 \times 2 = 3$ (giờ)
	Khoảng thời gian ô tô đến B trước xe máy là:
	$3 - 1,5 = 1,5$ (giờ)
	<u>Đáp số:</u>
-Nhận xét, ghi điểm	-1 em nêu đề bài
Bài 3: Nêu y/c	

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

-1 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp.

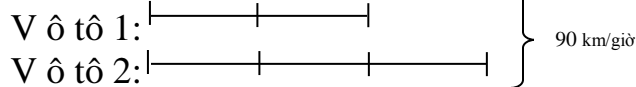
Bài giải

Tổng vận tốc của hai ô tô là:

$$180 : 2 = 90 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc ô tô đi từ A bằng $\frac{2}{3}$ vận tốc ô tô đi từ

B nên ta có sơ đồ:



Vận tốc của ô tô đi từ A là:

$$90 : (2 + 3) \times 2 = 36 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc ô tô đi từ B là:

$$90 - 36 = 54 \text{ (km/giờ)}$$

ĐS:

3'

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

ĐẠO ĐỨC:

Tiết 34: DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG.

I- MỤC TIÊU :

- Tạo điều kiện để hs có dịp kể những tấm gương hiếu thảo trong gia đình, những người tốt, việc tốt trong xóm, xã.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31')

Hoạt động của giáo viên

- Kể những tấm gương hiếu thảo.
- Nhận xét, bình chọn câu chuyện hay nhất.
- Kể những tấm gương người tốt việc

Hoạt động của học sinh

- Hình thức nối tiếp:
- Chọn tấm gương điển hình nhất kể cho cả lớp cùng nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- HS kể trước lớp.
- HS khác lắng nghe, phát vấn, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- Hình thức nối tiếp:

tốt trong xóm xã, phường...

- Giới thiệu một số công trình do dân đóng góp.

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

Hệ thống bài học.GV nhận xét tiết học.

Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.

Chuẩn bị bài sau.

- Chọn tám gương điển hình nhất kể cho cả lớp cùng nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- HS kể trước lớp.
- HS khác lắng nghe, phát vấn, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- 1 - 2 hs nêu.



CHÍNH TẢ: (Nhớ -Viết)

Tiết 34: SANG NĂM CON LÊN BẢY.

I- MỤC TIÊU :

- 1- Nhớ - viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài thơ 5 tiếng
- 2- Tìm đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn và viết hoa đúng các tên cơ quan, tổ chức trong đoạn văn đó. Viết được tên một cơ quan, xí nghiệp, công ti... ở địa phương (BT3)

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')- Kiểm tra 3 hs viết bảng lớp một số tên cơ quan, tổ chức ở BT2
- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B.Bài mới:

- 1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

- 2.Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

HĐ 1 : Hướng dẫn viết chính tả

- Gọi HS đọc bài viết.

- Từ khó: GV ghi bảng lớp.

HĐ2: HS viết chính tả

- GV yêu cầu hs gấp sgk lại và viết bài.
- GV đọc từng dòng thơ

HĐ 3: Chấm, chữa bài

- GV chấm 5 - 7 bài.
- GV nhận xét chung.

Hoạt động của học sinh

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.
 - 2 hs xung phong đọc lại 2 khổ thơ.
 - Cả lớp đọc lại 2 khổ thơ.
 - Chú ý các từ dễ viết sai.
 - Cách trình bày khổ thơ 5 chữ.
- HS viết bảng con những từ khó.
- HS nghe và viết bài vào vở.
 - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.

Luyện tập:

Bài tập 2:

- Yêu cầu hs đọc tên các cơ quan, tổ chức.

Hs đọc.

Tên viết đúng.

- Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em VN.

- Bộ Y tế.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ VN.

- HS suy nghĩ một em viết vào vở bài tập của mình.

Bài tập 3: HS suy nghĩ viết vào vở bài tập ít nhất tên một cơ quan, xí nghiệp...

3. Cùng cố, dặn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.



ÔN TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC : LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG

I- MỤC TIÊU :

- Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc đúng các tên riêng nước ngoài.

- Hiểu ý nghĩa: Sự quan tâm tới trẻ em của cụ Vi-ta-li và sự hiếu học của Rê-mi

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK.



Thứ ba

NS: 05/05/20....

ND: 07/05/20....

Tiết 1

Toán

TG: 35'

§167.

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập và củng cố cách giải bài toán có nội dung hình học.

- Vận dụng thành thạo các kiến thức để giải các bài toán có liên quan.

II. Chuẩn bị:

-GV: Sgk.

-HS: Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-Y/c HS làm bài tập 3		-1 em lên bảng
2. Bài mới:	28'	
a)GTB		
b)HDHS thực hành.		
Bài1: Nêu y/c		-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài		-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.
		Giải
		Chiều rộng của nền nhà: $8 \times \frac{3}{4} = 6$ (m)
		S của nền nhà: $8 \times 6 = 48$ (m ²) = 4800dm ²
		S của viên gạch là: $4 \times 4 = 16$ (dm ²)
		Số viên gạch để lát nền nhà đó là:
		$4800 : 16 = 300$ (viên)
		Số tiền dùng để mua gạch là:
		$300 \times 20\,000 = 6\,000\,000$ (đồng)
		<u>Đáp số :</u>
-Nhận xét		-1 em nêu đề bài
Bài2: Nêu y/c		-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.
-Cho HS làm bài		Giải
		a. Cạnh của mảnh đất hình vuông là:
		$96 : 4 = 24$ (m)
		S mảnh đất hình vuông hay S của thửa ruộng hình thang là: $24 \times 24 = 576$ (m ²)
		Tổng độ dài hai đáy của hình thang là:
		$36 \times 2 = 72$ (m)
		Chiều cao mảnh đất hình thang là:
		$576 \times 2 : 72 = 16$ (m)
		b. Độ dài đáy lớn hình thang là:
		$(72 + 10) : 2 = 41$ (m)
		Độ dài đáy bé hình thang là:
		$41 - 10 = 31$ (m)
		ĐS:
		a. 224 (cm)
		b. 1568 (cm ²)
		c. Cạnh MB = MC = $28 : 2 = 14$ (cm)
		S MBE : $28 \times 14 : 2 = 196$ (cm ²)
		S MDC : $84 \times 14 : 2 = 588$ (cm ²)
		S EDM là : $1568 - (169 + 588) = 784$ (cm ²)
		3'

-Nhận xét

Bài2: Nêu y/c

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

Bài3: Nêu y/c

-Cho HS làm bài

-Nhận xét, ghi điểm

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

Ôn tập bài 66

Ôn tập về dấu câu

BUỔI CHIỀU

Kĩ thuật :

Tiết ct34: LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN
LẮP RÔ-BỐT

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Lắp từng bộ phận và lắp ráp rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy học

1/ Giới thiệu bài :

2/ HĐ 1 : HS thực hành lắp rô-bốt.

a) Chọn chi tiết

-Y/c :

-GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.

b) Lắp từng bộ phận

Trước khi HS thực hành, y/c :

-Trong khi HS lắp GV qs, giúp đỡ thêm cho những HS còn lúng túng.

c) Lắp ráp rô-bốt (H.1-SGK)

-GV y/c :

-GV nhắc HS kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của tay rô-bốt.

3/ HĐ 2 : Đánh giá sản phẩm

-GV y/c :

Hoạt động dạy học

-HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.

-1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững qui trình lắp rô-bốt.
-QS kĩ hình và đọc nd từng bước lắp SGK
-HS thực hành lắp các bộ phận của rô-bốt.

-HS lắp ráp rô-bốt theo các bước trong SGK.

-HS trưng bày sản phẩm.

-Gv nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c :

-GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.

-Y/c :

4/ Củng cố, dặn dò :

-Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp rô-bốt (tt)

-Nhận xét tiết học.

-HS dựa vào tiêu chuẩn. đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

-HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp.



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§34. KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu:

+Rèn kĩ năng nói:

Tìm và kể được một câu chuyện có thực trong cuộc sống nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc câu chuyện về công tác xã hội em cùng các bạn tham gia.

-Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện hợp lí. Cách kể giản dị, tự nhiên. Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

+Rèn kĩ năng nghe: nghe bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.-Tranh ảnh nói về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc và bảo vệ thiếu nhi hoặc thiếu nhi tham gia công tác xã hội.

-HS:Sgk; Sách, báo, truyện

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-2 HS tiếp nối nhau kể lại chuyện Nhà vô địch		-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.
2. Bài mới:	28'	
a)GTB		
b)Tìm hiểu bài.		
b)Hướng dẫn kể chuyện		
* Tìm hiểu đề bài		
Đề bài : Đề bài: Chọn một trong hai đề bài sau.		- 2 HS đọc
1 Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.		
2 Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia công tác xã hội.		
-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng		-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý
-Gọi HS đọc phần gợi ý		- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.

-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.

c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa

***Kể trong nhóm**

- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .

***Kể trước lớp**

- Tổ chức cho HS thi kể

- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

- HS kể cho nhau nghe và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.

-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện



Tiết 3.

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**

TG: 35'

I- MỤC TIÊU :

- Biết thực hiện phép nhân, phép chia.

- Biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.



Thứ tư

NS: 06 /05/20....

Tiết 1

ND:08 /05/20....

Tập đọc

TL:35'

§68.

Nếu trái đất thiếu trẻ con.

I. Mục tiêu:

-Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ thể tự do.

-Hiểu ý nghĩa của bài. Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với thế giới tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

1. Kiểm tra bài cũ :

4'

-Hs đọc bài *Lớp học trên đường*

- HS lên bảng đọc và TLCH. .

2. Bài mới:

28'

a)GTB

b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

***Luyện đọc**

-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ

- Gọi HS đọc toàn bài

- GV đọc mẫu

*** Hướng dẫn HS tìm hiểu bài**

H: Nhân vật tôi và nhân vật Anh trong bài là ai? Vì sao chữ "Anh" được viết hoa?

H: Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào?

H: Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh?

H: Ba dòng thơ cuối là lời nói của ai?

H: Em hiểu ba dòng thơ cuối như thế nào?

=>Rút ý nghĩa

***Hướng dẫn đọc diễn cảm**

-Gọi HS đọc bài

-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu

-Cho HS luyện đọc .

-Tổ chức cho HS thi đọc

- 1HS đọc bài

-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm

-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới

-1 HS đọc toàn bài

-Theo dõi

-Nhân vật "Tôi" Là tả Đỗ Trung Lai, nhân vật Anh là Anh hùng liên xô Pô-pốp.

-Chữ Anh viết hoa để bày tỏ lòng kính trọng đối với nhà du hành.

-Thể hiện qua các chi tiết.

-Lời mời xem tranh rất nhiệt thành của khách "Anh hãy nhìn xem"

-Qua thái độ ngạc nhiên vui sướng của khách : "Có ở đâu đâu tôi to được thế?" ...

-Qua vẻ mặt "Vừa xem vừa sung sướng mỉm cười" ...

-Đó là: Đầu phi công vũ trụ Pô-pốp vẽ rất to.... Đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt.

Ngựa xanh nằm trên cỏ.

-Ngựa hồng phi trong lửa.

-Là lời Anh hùng pô-pốp nói với nhà thơ Đỗ Trung Lai.

-Trẻ em là tương lai của thế giới.Nếu không có trẻ em, mọi hoạt động trên thế giới đều vô nghĩa....

-3 em đọc

- HS đọc diễn cảm khổ thơ 1,2

- HS luyện đọc nhóm

-Thi đọc diễn cảm

-HS đọc nhắm HTL

-Thi đọc thuộc lòng

3. Củng cố, dặn dò:

H: Bài thơ nói lên điều gì? - Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§168.

Ôn tập về biểu đồ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố kiến thức về biểu đồ
- Rèn kĩ năng đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một số bảng thống kê số liệu,...
- Liên hệ tới ý nghĩa của biểu đồ trong thực tế.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-Y/c HS làm bài tập 3		-1 em lên bảng
2. Bài mới:	28'	
a) GTB		
b) HDHS thực hành.		
Bài1: Nêu y/c		-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài		-HS nhìn biểu đồ trả lời
-Nhận xét		
Bài2: Nêu y/c		-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài		-HS làm vào bảng phụ
-Nhận xét, ghi điểm		
Bài3: Nêu y/c		-1 em nêu đề bài
-Cho HS làm bài		C. 25 học sinh
-Nhận xét, ghi điểm		
3. Củng cố, dặn dò:	3'	
- Chốt nội dung bài		
- Chuẩn bị bài sau.		
- Nhận xét tiết học.		

Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§67. TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- HS biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cảnh theo 4 đề bài đã cho tuần 32; bố cục, trình bày, miêu tả, quan sát và chọn chi tiết, cách diễn đạt, trình bày.
- Biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa các lỗi đã mắc trong bài làm của bản thân và của bạn, tự viết lại một đoạn trong bài tập làm văn của mình cho hay hơn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng ghi đề bài và ghi một số lỗi điển hình: chính tả, dùng từ, đặt câu,...
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-HS đọc đoạn đối thoại.		-2 em đọc

2. Bài mới: 28'
a)GTB
b)Nhận xét chung kết quả bài làm của HS

- Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, rõ ràng.
- Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều; bài viết sơ sài, câu văn lủng củng.
- c) Trả bài và HDHS chữa lỗi.
 - Trả bài
 - GV HD sửa 1 số lỗi điển hình.
 - Y/c HS sửa lỗi
- d) Học tập đoạn văn, bài văn hay
 - GV đọc đoạn văn hay.
 - Y/c HS tìm ra cái hay
 - Gọi HS trình bày đoạn đã viết lại

- Lắng nghe
- Nhận bài và sửa lỗi
- Cùng tham gia sửa lỗi.
- Lắng nghe
- Phát hiện cái hay
- Chọn 1 đoạn văn viết lại cho hay hơn.
- 1 số em trình bày.

3. Củng cố, dặn dò: 3'
 - Chốt nội dung bài
 - Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.



LỊCH SỬ

Tiết 34: ÔN TẬP: HỌC KÌ II.

I- MỤC TIÊU :

- Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay:
- Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đã đứng lên chống Pháp.
- Đảng Công sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo Cách mạng nước ta; Cách Mạng tháng 8 thành công; ngày 2-9-1945 Bác Hồ đọc tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên
 - GV phát phiếu học tập cho các nhóm
 + Tìm hiểu;
 Hãy nêu 4 thời kì lịch sử đã học.
 HS hoạt động nhóm theo yêu cầu nội dung thảo luận.
 Nêu ý nghĩa của hiệp định Pa-ri

Hoạt động của học sinh
 - HS làm việc theo nhóm.
 Trình bày trước lớp.
 - Từ 1858 đến 1954
 - Từ 1945 đến 1954
 - Từ 1954 đến 1957
 - Từ 1975 đến nay.

Cả lớp cùng gv nhận xét bổ sung.
GV giảng ngắn gọn từng thời kì sau năm 1975. Cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

3. Cùng cố, dặn dò: (3')

- Hệ thống bài học
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà đọc trước bài: Tiến vào dinh độc lập.

- Mỗi nhóm mỗi thời kì.
- Các niên đại quan trọng.
 - Các sự kiện lịch sử chính.
 - Các nhân vật tiêu biểu.



Thứ năm

NS:07/5/20....

ND: 09 /5/20....

Tiết 1

LUYỆN TỪ VÀ CÂU.

TL:35'

Tiết 68: ÔN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG.

(Dấu gạch ngang)

I- MỤC TIÊU :

1. Cùng cố khắc sâu kiến thức về dấu gạch ngang.
2. Làm bài tập thực hành giúp nâng cao kĩ năng sử dụng dấu gạch ngang.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập tiếng Việt lớp 5, tập hai

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')** - Kiểm tra bài Mở rộng vốn từ: Quyền và Bổn phận.
- Nhận xét- Ghi điểm-Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

BT1: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu:

GV theo dõi, nhận xét chữa bài.

BT2: Hướng dẫn hs đọc nội dung và tìm dấu gạch ngang trong mẫu chuyện Cái búp lò.

Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp.

3. Cùng cố, dặn dò : (3')

- Hệ thống nội dung bài học

Hoạt động của học sinh

- Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
- Phần chú thích trong câu.
- Các ý trong một đoạn liệt kê.
- * HS làm bài vào vở, trình bày kết quả.
- HS làm bài vào vở bài tập.
- Một số hs nêu bài làm của mình.

Đáp số : 20000 m² hay 2 ha
HS làm bài vào vở.

3- Củng cố, dặn dò:(3')

- Hệ thống bài học.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.



BUỔI CHIỀU

ÔN TIẾNG VIỆT
VIẾT LẠI BÀI VĂN TẢ CẢNH

Thứ sáu

NS: 08 /5/20...
ND: 10 /5/20...

Tiết 1
ĐỊA LÍ

Tiết 34: ÔN TẬP CUỐI KÌ II.

I- MỤC TIÊU :

- Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ thế giới.
- Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên(vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế(một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Đại dương và châu Nam Cực.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ thế giới. Quả địa cầu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

- 1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.
- 2.Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động 1:

GV gọi một số HS lên bảng chỉ các châu lục, các đại dương và các nước trên bản đồ thế giới hoặc trên quả địa cầu?

Hoạt động 2:

GV tổ chức cho HS chơi trò đối đáp nhanh.

GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày.

3- Củng cố - dặn dò : (3')

Hoạt động của học sinh

HS làm việc cá nhân hoặc cả lớp.

HS lên bảng chỉ.

HS theo dõi gv hướng dẫn.

HS trả lời để giúp các em nhớ tên một số quốc gia đã học và biết chúng thuộc quốc gia nào?

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

- Hệ thống nội dung bài học.

- GV nhận xét tiết học. Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập. Chuẩn bị bài sau .



SINH HOẠT LỚP

1. Nhận xét tuần 34:

Các tổ nêu những ưu, khuyết điểm của tổ mình trong tuần qua.

GV nhận xét từng tổ.

Ưu điểm

Sĩ số đảm bảo. Thực hiện tốt nội quy trường lớp đề ra..

Nề nếp ra vào lớp đã ổn định, sách vở, đồ dùng học tập tương đối đầy đủ,

Trang phục qui định hs thực hiện rất tốt

Nói chung các em có tiến bộ rất nhiều .

Khuyết điểm

Còn một số em chưa tham gia ý kiến xây dựng bài.

2) Kế hoạch tuần 35:

Duy trì sĩ số lớp, vệ sinh lớp học sạch đẹp.

Thực hiện tốt nội quy, quy định do nhà trường đề ra.

Thực hiện đầy đủ chương trình tuần 35.

Tham gia phong trào do Đội tổ chức.

Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM.

Thử dục đầu giờ đúng quy định.

Tham gia lao động làm vệ sinh sạch đẹp môi trường.



TUẦN 35

Thứ hai

NS: 11 /5/20....

ND: 13 /5/20....

Tiết 1

Tập đọc

TG: 35'

§69. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (tiết 1)

I. Mục tiêu:

-Kiểm tra lấy điểm tập đọc- HTL, kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc-hiểu (HS trả lời 1,2 câu hỏi về nội dung bài đọc).

-Yêu cầu về kỹ năng đọc thành tiếng: HS đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học ở học kì II phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 120 chữ / 1 phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm, thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật.

-Biết lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu Ai làm gì? Ai là gì? Ai thế nào? để củng cố, khắc sâu kiến thức về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Phiếu ghi sẵn tên những bài tập đọc, bảng phụ ghi bài tập 2

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

1. Bài mới: 32'**a) GTB****b) Kiểm tra đọc và học thuộc lòng.**

*Cách tiến hành:

-Số lượng HS kiểm tra: Khoảng 1/4 số HS trong lớp.

-Tổ chức cho HS kiểm tra.

-Gọi từng HS lên bốc thăm bài đọc.

-Gọi HS lên đọc bài

-Đặt câu hỏi về đoạn văn, bài thơ vừa đọc

-GV ghi điểm .

Bài tập 2: Nêu y/c

.Trong SGK đã có bảng tổng kết cho kiểu câu "Ai làm gì". Các em chỉ cần lập bảng tổng kết cho hai kiểu câu còn lại :Ai thế nào? Ai là gì?

-Cho HS làm bài.

-Nhận xét, bổ sung.

-HS lần lượt lên bốc thăm bài đọc.

-Mỗi em được chuẩn bị trong 2phút.

-HS đọc bài trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) + trả lời câu hỏi .

- 1 em nêu

-HS làm bài cá nhân vào vở.

-Câu kể Ai thế nào?

CN	VN
Ai (cái gì, con gì?)	Thế nào?
DT (cụm DT) ; đại từ	-Tính từ (cụm TT) -Đng từ (cụm ĐT)

-Câu kể Ai là gì?

CN	VN
Ai (cái gì, con gì?)	Là gì(là ai, là con gì)?
DT (cụm DT)	-Là + danh từ (cụm DT)

3. Củng cố, dặn dò:

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

3'

**TOÁN****Tiết 171: LUYỆN TẬP CHUNG .**

I.MỤC TIÊU:

- HS củng cố kỹ năng thực hành tính và giải bài toán có lời văn.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1')- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

Bài 1 : Hướng dẫn hs làm bài bảng lớp, bảng con.

Bài 2: Hướng dẫn hs làm tương tự bài 1.

Bài 3: GV hướng dẫn và gợi ý cho hs giải bài toán.

Hoạt động của học sinh

HS thực hành vào bảng lớp, bảng con.

HS thực hành vào vở, bảng con.

Bài giải:

Diện tích đáy của bể bơi là:

$$22,5 \times 19,2 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều cao của mực nước trong bể là:

$$414,72 : 432 = 0,96 \text{ (m)}$$

Tỉ số của chiều cao bể bơi và chiều cao của mực nước trong bể là $\frac{5}{4}$

Thì chiều cao của bể bơi là:

$$0,96 \times 5 : 4 = 1,2 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1,2 m

3.Củng cố - Dặn dò (3')

- Hệ thống nội dung bài học.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập - Chuẩn bị bài sau .



BUỔI CHIỀU

ĐẠO ĐỨC:

Tiết 35: THỰC HÀNH CUỐI KÌ II VÀ CUỐI NĂM.

I- MỤC TIÊU :

- Tạo điều kiện để hs có dịp kể những tấm gương hiếu thảo trong gia đình, những người tốt, việc tốt trong xóm, xã.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (31')

Hoạt động của giáo viên

- Kể những tấm gương hiếu thảo.
- Nhận xét, bình chọn câu chuyện hay nhất.

Hoạt động của học sinh

- Hình thức nối tiếp:
- Chọn tấm gương điển hình nhất kể cho cả lớp cùng nghe, trao đổi ý nghĩa

- Kể những tấm gương người tốt việc tốt trong xóm xã, phường...

- Giới thiệu một số công trình do dân đóng góp.

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

Hệ thống bài học.GV nhận xét tiết học.

Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.

Chuẩn bị bài sau.

câu chuyện.

- HS kể trước lớp.
- HS khác lắng nghe, phát vấn, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- Hình thức nối tiếp:
- Chọn tấm gương điển hình nhất kể cho cả lớp cùng nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- HS kể trước lớp.
- HS khác lắng nghe, phát vấn, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- 1 - 2 hs nêu.



CHÍNH TẢ: Tiết 35: ÔN TẬP (T2)

I MỤC TIÊU :

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TĐ đã học, tốc độ đọc khoảng 120 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.
- Biết lập bảng tổng kết về các loại trạng ngữ để củng cố, khắc sâu kiến thức về trạng ngữ.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Chuẩn bị phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL trong 9 tuần sau sgk/t2 để hs bốc thăm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

1. Kiểm tra TĐ và HTL

- GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc.

Bài tập 2: GV giao bảng nhóm cho hs trình bày.

Trạng ngữ là gì?

Hoạt động của học sinh

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài. Sau đó đọc bài mình vừa bốc thăm được.
- Trả lời theo câu hỏi của gv.
- Thực hiện bảng nhóm vở bài tập.

Là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích của sự việc nêu trong câu. TN có

Nêu các loại trạng ngữ.

thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc chen giữa CN và VN.

- 1) TN chỉ nơi chốn là câu hỏi Ở đâu?
 - 2) TN chỉ nơi chốn là câu hỏi Bao giờ? Khi nào? Máy giờ?
 - 3) TN chỉ nơi chốn là câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?...
 - 4) TN chỉ nơi chốn là câu hỏi Để làm gì? Nhằm mục đích gì? Vì cái gì?
 - 5) TN chỉ nơi chốn là câu hỏi Bằng cái gì? Với cái gì?
- HS trình bày.

- GV yêu cầu hs trình bày.

3. Củng cố, dặn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.



ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC (TT)

I MỤC TIÊU :

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TĐ đã học, tốc độ đọc khoảng 120 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.
- Biết lập bảng tổng kết về các loại trạng ngữ để củng cố, khắc sâu kiến thức về trạng ngữ.



Thứ ba

NS: 12 /5/20....

ND: 14 /5/20....

Tiết 1

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TL:35'

Tiết 68 : ÔN TẬP (T3)

I MỤC TIÊU :

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TĐ đã học, tốc độ đọc khoảng 115 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.
- Củng cố kĩ năng lập bảng thống kê qua bài tập lập bảng thống kê về tình hình phát triển giáo dục tiểu học ở nước ta. Từ các số liệu, biết rút ra những nhận xét đúng.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Chuẩn bị phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL trong 9 tuần sau sgk/t2 để hs bốc thăm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31')

Hoạt động của giáo viên

1. Kiểm tra TĐ và HTL

- GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc.

Bài tập 2:

- Lập mẫu thống kê.

- HS lên bảng thi kể nhanh giữa các nhóm.

Hoạt động của học sinh

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài. Sau đó đọc bài mình vừa bốc thăm được.

Trả lời theo câu hỏi của gv.

HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài.

Bảng thống kê có 5 cột dọc.

Năm học	Số trường	Số hs	Số GV	Tỉ lệ HS DT
2000-2001				
2001-2002				
2002-2003				
2003-2004				
2004-2005				

- HS kẻ bảng thống kê vào vở hoặc làm trong vở bài tập.

- HS điền số liệu vào bảng rồi so sánh.

- Điền số liệu vào bảng thống kê

3. Củng cố, dặn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

TOÁN

Tiết 172: LUYỆN TẬP CHUNG.

I- MỤC TIÊU :

- Biết tính giá trị biểu thức, tìm số trung bình cộng, giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

Bài 1:

Hướng dẫn hs làm bài.

Hoạt động của học

a) $6,78 - (8,951 + 4,784) : 2,05$
 $= 6,78 - 13,735 : 2,05$

Bài 2

Thực hiện bảng lớp và vở.

Bài 3: Hướng dẫn hs làm bài vào vở
GV chấm bài nhận xét.

3. Củng cố - Dặn dò (3')

Hệ thống bài học

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.Chuẩn bị bài sau

BUỔI CHIỀU

KĨ THUẬT :

Tiết ct 35: LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN
(LẮP XE BEN)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben
- Lắp được xe ben đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thực hành.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học

$$= 6,78 - 6,7 = 0,08$$

$$b) 6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 14 \text{ giờ } 30 \text{ phút} : 5$$

$$= 6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 54 \text{ phút}$$

$$= 8 \text{ giờ } 99 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 39 \text{ phút}$$

HS nêu cách tìm số trung bình cộng của 3 hoặc 4 số.

Kết quả là: a) 33, b) 3,1

Bài giải:

Số hs gái của lớp học đó là:

$$19 + 2 = 21 \text{ (hs)}$$

Số hs của lớp học đó là:

$$19 + 21 = 40 \text{ (hs)}$$

Tỉ số phần trăm của số hs trai và số hs của cả lớp là:

$$19 : 40 = 0,475 = 47,5 \%$$

Tỉ số phần trăm của số hs gái và số hs g của cả lớp là:

$$21 : 40 = 0,525 = 52,5 \%$$

Đáp số: 47,5 % ; 52,5 %

1/ Giới thiệu bài :

2/ HĐ 1: HS thực hành lắp xe ben.

a) Chọn các chi tiết

-Y/c :

-HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.

b) Lắp từng bộ phận

-Trước khi thực hành, y/c :

-1 HS đọc ghi nhớ trong SGK.
-HS qs kĩ các hình trong SGK và đọc nd của từng bước lắp trong SGK.
-HS thực hành lắp từng bộ phận.

-Trong khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV qs, giúp đỡ HS còn lúng túng.

c) Lắp ráp xe ben (H.1-SGK)

-GV y/c :.

-HS lắp ráp xe ben theo các bước trong SGK.

3/ HĐ 2 : Đánh giá sản phẩm.

-GV y/c :

-GV nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c :

-HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.
-HS tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

-GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS theo 2 mức.

-Y/c :

-HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp.

4/ Củng cố, dặn dò :

-Chuẩn bị bài tiết sau Lắp máy bay trực thăng.

-Nhận xét tiết học.

KÊ CHUYỆN

Tiết 35: ÔN TẬP (T4)

I MỤC TIÊU :

- Củng cố kĩ năng lập biên bản cuộc họp qua bài luyện tập viết biên bản cuộc họp chữ viết- Bài Cuộc họp chữ viết.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập tiếng việt 5 tập 2

- III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

Hướng dẫn hs luyện tập

- GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc.

- Các chữ cái và dấu câu họp bàn về việc

Hoạt động của học sinh

- 1 HS đọc toàn bộ bài tập.

- Bàn về việc giúp đỡ bạn Hoàng.

gì?

- Cuộc họp đề ra cách gì để giúp đỡ bạn Hoàng?

- Cấu tạo của một biên bản?

- GV cùng cả lớp trao đổi nhanh, thống nhất biểu mẫu biên bản c họp của chữ viết

3.Củng cố, dặn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

- Giao cho anh Dấu Chấm yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn mỗi khi Hoàng định chấm câu.

- HS phát biểu ý kiến.

- HS viết biên bản vào vở bài tập.

- Nhiều hs tiếp nối nhau đọc biên bản.

Thứ tư

NS: 13 /5/20....

ND:15 /5/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

Tiết 56: ÔN TẬP (T5)

I- MỤC TIÊU :

I MỤC TIÊU :

- Nghe viết đúng bài chính tả: Bà cụ bán hàng nước chè, tốc độ viết khoảng 100 chữ/15 phút.

- Viết đoạn văn khoảng 15 câu tả ngoại hình cụ già, biết chọn nhưng nét ngoại hình tiêu biểu để tả.

- III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

1. Nghe - viết:

- GV đọc bài chính tả: Bà cụ bán hàng nước chè.

Hs đọc thầm bài tóm tắt nội dung.

- Từ khó: tuổi già, từng chèo.

- GV đọc bài.

- Chấm chữa bài

Bài tập 2:

- Đoạn văn các em vừa viết tả ngoại hình hay tính cách của bà?

- Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình.

- Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào?

- Hướng dẫn hs viết bài vào vở.

Hoạt động của học sinh

- Cả lớp theo dõi sgk.

- Tả gốc cây bàng cổ thụ và tả bà cụ bán hàng nước chè dưới gốc bàng.

HS viết vào nháp.

- HS nghe viết bài vào vở.

- Tả ngoại hình.

- Tả tuổi của bà.

- Bằng cách so sánh với cây bàng già, đặc biệt tả mái tóc bạc trắng.

- hs viết bài vào vở.

3. Củng cố, dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

TOÁN
Tiết 173: LUYỆN TẬP CHUNG.

I MỤC TIÊU :

- Biết tính tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm
- Biết tính diện tích, chu vi của hình tròn.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')- GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

Phần 1:

Bài 1:

GV hướng dẫn hs làm bài và theo dõi - nhận xét- chữa bài.

Bài 2: Hướng dẫn hs tính

GV nhận xét - Chữa bài.

Bài 3: GV hướng dẫn hs làm bài và theo dõi - nhận xét- chữa bài.

Phần 2:

Bài 1:

Hoạt động của học sinh

HS làm bài và nêu kết quả:

Khoanh vào C (vì $0,8\% = 0,008$

$$= \frac{8}{1000})$$

Khoanh vào C (vì số đó là: 475×1000

$$: 95 = 500 \text{ và } \frac{1}{5} \text{ số đó là: } 500 : 5 =$$

100)

Khoanh vào D (vì trên hình vẽ khối B có 22 hình lập phương nhỏ, khối D có 28 hình hình lập phương nhỏ)

Bài giải:

a) Diện tích của phần đã tô màu

$$10 \times 10 \times 3,14 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b) Chu vi của phần không tô màu

$$10 \times 2 \times 3,14 = 62,8 \text{ (cm)}$$

Đáp số: a) 314 cm^2

b) $62,8 \text{ cm}$

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

- Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.Chuẩn bị bài sau

Tập làm văn:
Tiết 56: ÔN TẬP (t6)

I- MỤC TIÊU :

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TĐ đã học, tốc độ đọc khoảng 115 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng những từ ngữ thích hợp để liên kết câu theo yêu cầu BT2.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Chuẩn bị phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL trong 9 tuần đầu sgk/t2 để hs bốc thăm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên

1. Kiểm tra TĐ và HTL

- GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc.

Bài tập 2:

- Hướng dẫn hs làm bài.
- Chú ý: Sau khi điền vào những chỗ trống các em cần xác định đó là liên kết câu theo cách nào?

GV nhận xét bài làm của hs.

3. Củng cố, dặn dò: (3')

Hệ thống bài học

- GV nhận xét tiết học.

Hoạt động của học sinh

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài. Sau đó đọc bài mình vừa bốc thăm được.
- Trả lời theo câu hỏi của gv.

Nói tiếp nêu dàn ý đã chọn

- a) *nhưng* là từ nối câu 3 với câu 2
- b) *chúng* ở câu 2 thay thế cho *lũ trẻ* ở câu 1.
- c) *nặng* ở câu 3, 6 lặp lại *nặng* ở câu 2.
- *chị* ở câu 5 thay thế *Sứ* ở câu 4
- *chị* ở câu 7 thay thế *Sứ* ở câu 6

LỊCH SỬ

Tiết 54: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II
ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN MÔN ĐÃ DUYỆT.

Một hs 1 đề in sẵn- GV đề kèm theo đáp án.

(thời gian: 35')

Thứ năm

NS: 14 /5/20....

ND: 16 /5/20....

Tiết 1

LUYỆN TỪ VÀ CÂU.

Tiết 72: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II

(đọc - hiểu)

ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN MÔN ĐÃ DUYỆT.

Một hs 1 đề in sẵn- GV đề kèm theo đáp án.

(thời gian: 35')

TOÁN

Tct 174: LUYỆN TẬP CHUNG

I- MỤC TIÊU :

-giúp hs ôn tập , củng cố về giải toán liên quan đến chuyển động cùng chiều, tỉ số phần trăm, tính thể tích hình hộp chữ nhật

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

-sgk

- **III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :**

B. Bài mới:

1. **Giới thiệu bài:** (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. **Tiến trình bài học:** (30')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
Phần 1: Cho hs làm vào vở nháp, rồi nêu kết quả của từng bài	- Hs làm bài
Bài 1:	- khoan vào c
Bài 2:	-khoan vào a
Bài 3:	-khoan vào b
Phần 2: Cho hs tự làm bài , rồi chữa bài	- Hs tự làm, 2 hs lên bảng chữa bài

3. **Củng cố, dặn dò:**

-Hệ thống lại bài. Liên hệ giáo dục

BUỔI CHIỀU

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA (TT)

.....

Thứ sáu

NS: 15 /5/20....

ND: 17 /5/20....

Tiết 1

ĐỊA LÝ

Tiết 35: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II
ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN MÔN ĐÃ DUYỆT.

Một hs 1 đề in sẵn- GV đề kèm theo đáp án.

(thời gian: 35')

Tập làm văn :

Tiết 54: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II

(Kiểm tra viết)

ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN MÔN ĐÃ DUYỆT.

Một hs 1 đề in sẵn- GV đề kèm theo đáp án.

(thời gian: 40')

TOÁN

Tct 175: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong năm học qua.
- Nắm được nhiệm vụ trong dịp hè.

II.Nội dung:

a)Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của cả năm học.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Tổng số 25 HS : Giỏi ; Khá ; TB
- Hạnh kiểm : đủ 100%

b)Nhiệm vụ trong dịp hè

- 1.Vui chơi an toàn
- 2.Ôn luyện hai môn Toán và TV
- 3.Rèn chữ viết

